



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 06/2026
Từ 09/2 - 13/2/2026

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRỌNG TÂM GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính vừa ký Quyết định 282/QĐ-TTg ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước trọng tâm giai đoạn 2026 - 2030.



100% thủ tục có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình

Theo đó, **giai đoạn 2026 - 2027**, hoàn thành việc sửa đổi, bổ sung hệ thống thể chế về tổ chức và hoạt động của bộ máy hành chính, bảo đảm cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ, ổn định, khả thi cho bộ máy chính quyền từ trung ương đến địa phương hoạt động thông suốt, liên tục, hiệu lực và hiệu quả.

Hoàn thiện thể chế, chính sách về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tự chủ tài chính đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm kịp thời, đúng chủ trương của Đảng.

Hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước.

100% các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung của ngành, lĩnh vực phục vụ Chính phủ số được hoàn thành và đưa vào sử dụng thống nhất từ trung ương đến địa phương theo đúng kế hoạch.

100% bộ, ngành, địa phương đạt cấp độ 3 mức độ trưởng thành về quản trị dữ liệu.

100% thủ tục hành chính có đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên cổng Dịch vụ công quốc gia.

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

Giai đoạn 2028 - 2030, có hệ thống pháp luật công bằng, đồng bộ, thống nhất, công khai, minh bạch và khả thi.

Xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có chất lượng cao, có số lượng, cơ cấu hợp lý; đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược, đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ thời kỳ mới.

Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp đạt tối thiểu 95%, trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 90%...

Tiếp tục đột phá xây dựng và hoàn thiện thể chế

Theo Kế hoạch, nhiệm vụ trọng tâm là cải cách thể chế. Cụ thể, tiếp tục đột phá xây dựng và hoàn thiện thể chế, giải phóng mọi nguồn lực cho phát triển; coi đây là “đột phá của đột phá”, lợi thế cạnh tranh quốc gia.

Xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, tạo môi trường pháp lý thuận lợi, thông thoáng, minh bạch, an toàn, chi phí tuân thủ thấp; thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh ổn định.

Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế về sở hữu và phát triển các thành phần kinh tế, bảo đảm thực chất quyền tự do kinh doanh, quyền sở hữu tài sản và quyền tự do hợp đồng, sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

Hoàn thiện hệ thống pháp luật, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn về thể chế và triển khai đồng bộ các giải pháp để thúc đẩy phát triển kinh tế nhà nước trở thành lực lượng tiên phong kiến tạo phát triển, dẫn dắt, mở đường, thúc đẩy công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cơ cấu lại nền kinh tế và xác lập mô hình tăng trưởng mới. Đẩy mạnh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước; tập trung nâng cao hiệu quả hoạt động, áp dụng công nghệ tiên tiến, mô hình quản trị hiện đại theo chuẩn mực quốc tế.

Xây dựng, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách thúc đẩy phát triển mạnh mẽ khu vực kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng nhất của nền kinh tế.

Tạo đột phá trong tổ chức thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật.

Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất đổi mới, hoàn thiện quy trình lập pháp, lập quy theo hướng khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp, tăng cường tham vấn ý kiến chuyên gia, tổ chức và người dân, bảo đảm pháp luật minh bạch, nhất quán, ổn định và có tính dự báo cao.

Tiếp tục rà soát, đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo để bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân

Về cải cách thủ tục hành chính, tiếp tục kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính trong quá trình xây dựng, ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, nhất

là các thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải thực sự cần thiết và đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

Đẩy mạnh thực hiện rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy và dựa trên dữ liệu.

Cụ thể, tiếp tục rà soát, đề xuất loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai, thành phần hồ sơ yêu cầu chứng thực và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở khai thác, sử dụng có hiệu quả các dữ liệu có sẵn trên các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành.

Tập trung sửa đổi, bổ sung, ban hành các quy định pháp luật để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tháo gỡ các rào cản về thủ tục để tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân và kinh tế nhà nước theo Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 và Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị và các nghị quyết khác liên quan đến đầu tư, kinh doanh.

Tổ chức triển khai có hiệu quả việc cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ và các quy định khác có liên quan.

Đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước: Thường xuyên rà soát, công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính nội bộ; tổ chức thực thi các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính theo đúng lộ trình được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tái cấu trúc quy trình thủ tục, tăng kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu phục vụ công tác quản lý, điều hành và nâng cao năng suất lao động trong các cơ quan hành chính nhà nước.

Đổi mới toàn diện việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công:

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, công bố, công khai kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính theo quy định.

- Đẩy mạnh thực hiện giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính trên cơ sở rà soát, tăng cường tái cấu trúc quy trình, khai thác có hiệu quả các dữ liệu đã được số hóa và các biểu mẫu điện tử tương tác để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- Xây dựng, nâng cấp và vận hành có hiệu quả hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo mô hình tập trung, tích hợp trên cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm thống nhất, đồng bộ, dễ thực hiện, giúp tiết kiệm thời gian, chi phí và tránh đầu tư trùng lặp.

- Hoàn thiện quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với các thủ tục hành chính; tiếp tục triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo quy định của Chính phủ.

- Tăng cường kiểm tra trách nhiệm thực hiện công vụ của công chức, viên chức trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công cho người dân, doanh nghiệp.

Xóa cơ chế “xin – cho”, tăng trách nhiệm người đứng đầu

Về cải cách tổ chức bộ máy, tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, rõ ràng, không chồng chéo về chức năng, nhiệm vụ trên cơ sở cụ thể hoá các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Rà soát, sắp xếp tinh gọn các đầu mối tổ chức bên trong của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, bảo đảm tinh, gọn, mạnh, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền đi kèm với cơ chế kiểm soát quyền lực, xóa cơ chế “xin – cho”, tăng trách nhiệm người đứng đầu, bảo đảm việc thực thi hiệu quả.

Đẩy mạnh rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách quản lý nhà nước để nâng cao hiệu lực, hiệu quả vận hành mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp, trọng tâm vào các lĩnh vực: Tài chính - ngân sách, đất đai, quy hoạch, tổ chức bộ máy, cán bộ, chuyển đổi số, khoa học và công nghệ, giáo dục và đào tạo.

Rà soát, nghiên cứu, đề xuất ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để thực hiện sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, trường học, cơ sở y tế, doanh nghiệp nhà nước.

Rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp

Nhiệm vụ trọng tâm khác là cải cách chế độ công vụ. Cụ thể, rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các quy định pháp luật để tổ chức triển khai đồng bộ, hiệu quả Luật Cán bộ, công chức năm 2025 và Luật Viên chức năm 2025.

Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật để triển khai thực hiện có hiệu quả các cơ chế đặc biệt trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ, công chức, viên chức theo Kết luận số 205-KL/TW ngày 07/11/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá trong tuyển dụng, bố trí, sử dụng, đãi ngộ cán bộ. Nghiên cứu, xây dựng Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhân tài Việt Nam; có cơ chế theo dõi, đánh giá, sàng lọc thường xuyên, công khai, minh bạch.

Rà soát, xây dựng và hoàn thiện vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, tổ chức làm cơ sở cho việc tuyển dụng, bổ nhiệm, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

Cải cách chế độ tiền lương, tiền thưởng và đa dạng chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Đổi mới chương trình, tài liệu, phương pháp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từ tiếp cận theo nội dung sang tiếp cận theo vị trí việc làm và khung năng lực của vị trí việc làm.

Tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính, trách nhiệm giải trình và phòng, chống tham nhũng trong hoạt động công vụ.

Nguồn: baohinhphu.vn

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHẠM MINH CHÍNH PHÁT ĐỘNG 2 PHONG TRÀO THI ĐUA QUAN TRỌNG TRONG KỶ NGUYÊN MỚI

Ngày 09/02/2026, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương chủ trì Lễ phát động Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” và Phong trào thi đua “Phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước”.

Tại Lễ phát động, các đại biểu được giới thiệu về chủ trương, đường lối, định hướng chiến lược của Đảng, Nhà nước và sự phát triển của khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh và vai trò của kinh tế nhà nước, kinh tế tư nhân trong nền kinh tế.

Phát động hai phong trào thi đua, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính, Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương đánh giá đây là sự kiện có ý nghĩa quan trọng nhằm triển khai nhanh, triển khai mạnh, triển khai đồng bộ việc đưa Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng đi ngay vào cuộc sống, trong đó có 02 nhiệm vụ trọng tâm là: (1) Triển khai đột phá về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh tạo nền tảng cho phát triển lực lượng sản xuất mới, hiện đại; (2) Đẩy mạnh phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa hiện đại, hội nhập quốc tế, trong đó phát triển kinh tế nhà nước thực sự giữ vai trò chủ đạo trong việc bảo đảm ổn định vĩ mô, các cân đối lớn, định hướng chiến lược và dẫn dắt nền kinh tế; phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ, lịch sử cách mạng Việt Nam đã chứng minh, những thắng lợi to lớn, vẻ vang của đất nước dưới sự lãnh đạo đúng đắn, tài tình, sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đều gắn liền với việc tổ chức thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua ái quốc. “Ngọn đuốc” thi đua yêu nước đã soi đường, dẫn dắt cả dân tộc, trở thành tài sản vô giá, hun đúc bản sắc văn hóa, con người Việt Nam.

Thực tiễn thời gian qua, nhất là trong giai đoạn 2020 - 2025, các phong trào thi đua yêu nước do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phát động đã góp phần quan trọng tạo động lực, truyền cảm hứng, bồi đắp sức mạnh nội sinh đưa đất nước vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, đạt được nhiều dấu ấn quan trọng, đáng tự hào, thiết lập nhiều kỷ lục lịch sử như: Phong trào thi đua đặc biệt “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch COVID-19”; Phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”; Phong trào xoá nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025; Phong trào “500 ngày đêm hoàn thành 3.000 km đường bộ cao tốc”; Phong trào thi công thần tốc hoàn thành đường dây 500 kV mạch 3 Quảng Trạch - Phố Nối và Lào Cai - Vĩnh Yên; Phong trào “Bình dân học vụ số”, Phong trào “Học tập suốt đời”; “Chiến

dịch Quang Trung” thân tốc sửa chữa và xây lại nhà cho người dân chịu ảnh hưởng bởi thảm họa thiên tai tại miền Trung...

Theo Thủ tướng, Đại hội XIV của Đảng đã thành công rực rỡ, mở ra kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc, đánh dấu bước chuyển tiếp quan trọng trong sự nghiệp cách mạng của Đảng. Đại hội đã xác lập vận hội mới của đất nước bằng những quyết sách lịch sử, mang tính hành động cao với tư duy đổi mới, tầm nhìn xa, định hướng chiến lược, ý chí kiên định dẫn dắt toàn dân tộc hoàn thành 2 mục tiêu 100 năm. Song song với tiến trình chuẩn bị Đại hội, Bộ Chính trị đã ban hành 9 Nghị quyết chuyên đề có tính chiến lược, trong đó có Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 79-NQ/TW về phát triển kinh tế Nhà nước, đã góp phần đặt nền móng, tạo nền tảng cho sự phát triển nhanh và bền vững của đất nước.

Trong bối cảnh tình hình thế giới có nhiều thách thức, biến động khó lường như hiện nay, Đại hội XIV của Đảng cũng đã xác định một trong những mục tiêu chiến lược là “tự chủ chiến lược, tự cường, tự tin, tiến mạnh trong kỷ nguyên mới của dân tộc”; khẳng định sự kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; tự chủ vươn lên bằng nội lực, bằng sức mạnh nội sinh, kiên quyết không để bị động, không phụ thuộc, không bị chi phối, thích ứng linh hoạt, kịp thời, hiệu quả với tình hình thực tiễn, nâng cao sức mạnh tổng hợp quốc gia để đưa đất nước không chỉ “đi tiếp” mà “tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc” trong kỷ nguyên mới.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh, theo đó, con đường nhanh nhất, ngắn nhất nhưng bền vững và hiệu quả nhất đi tới “tự chủ chiến lược” chính là bằng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh gắn với xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, hội nhập quốc tế sâu rộng, toàn diện, linh hoạt, hiệu quả. Đây là yêu cầu khách quan của quá trình phát triển, là xu thế tất yếu của thời đại, là lựa chọn chiến lược của Đảng ta. Để làm chủ công nghệ chiến lược cũng như xác lập mô hình tăng trưởng mới, cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức, kinh tế sáng tạo... đòi hỏi vai trò nòng cốt, dẫn dắt, tiên phong của cộng đồng doanh nghiệp, với kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nêu rõ, việc tổ chức Lễ phát động 02 Phong trào thi đua: “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” và “Phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước” nhằm chuyển hóa tinh thần và tầm vóc của Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng thành hành động cụ thể, biến quyết sách thành hiện thực theo chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư và với tinh thần “4 không”: “Không lãng phí trong một ngày; không chậm trễ trong một tuần; không bỏ lỡ cơ hội trong một tháng và không để bị động trong một năm”.

Đây chính là một tiếng súng “phát lệnh” đánh thức và khơi nguồn khí thế, một hồi “trống hội” vang lên cổ vũ khát vọng hành động; một luồng “sinh khí mới” được thổi bùng mạnh mẽ ngay từ đầu năm mới để mỗi cá nhân, mỗi chủ thể ý thức sâu sắc hơn trách nhiệm, xác lập rõ hơn mục tiêu, dẫn thân quyết liệt hơn bằng hành động, trước sứ mệnh lịch sử lớn lao của cả

dân tộc và để Nghị quyết không nằm yên trên giấy mà khẩn trương đi nhanh, đi trực tiếp, đi sâu, đi thẳng, đi thực chất vào thực tiễn, chuyển hóa thành kết quả cụ thể, tạo nên những kỳ tích mới của dân tộc mà Nhân dân chính là trung tâm, là chủ thể được thụ hưởng thành quả từ các phong trào thi đua.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính cho rằng, thi đua luôn là một bản hòa ca, một dòng chảy liên tục trong mạch nguồn vận động của toàn xã hội, của đất nước chúng ta. Mỗi phong trào thi đua đều có sức mạnh riêng, có sứ mệnh riêng, nhưng luôn gắn bó hữu cơ, hòa quyện trong một nhịp điệu chung, một đích đến cuối cùng là hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước mà Đại hội XIV của Đảng đã đề ra.

Để bản hòa ca thi đua không chỉ “vang lên” bằng ngôn từ, khẩu hiệu mà phải được “ngân dài” bằng những hành động cụ thể, thiết thực, được “bắt nhịp” bằng những nhiệm vụ trọng tâm khả thi và đầy tính lan tỏa, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đề nghị Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” tập trung thực hiện 5 trọng tâm thi đua: (1) Thi đua tạo đột phá trong tư duy, nhận thức và hành động: xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi “xanh - số” là động lực then chốt của tăng trưởng, là nền tảng nâng cao năng suất và năng lực cạnh tranh; là công cụ nâng cao hiệu quả quản trị, năng lực tự chủ quốc gia và bảo đảm quốc phòng an ninh; (2) Thi đua phát triển hạ tầng số, hạ tầng xanh hiện đại, đồng bộ, an ninh, an toàn, an dân; (3) Thi đua đổi mới sáng tạo, ứng dụng mạnh mẽ chuyển đổi số, chuyển đổi xanh trong mọi hoạt động và trong hợp tác quốc tế; (4) Thi đua phát triển kinh tế số, xã hội số, Chính phủ số, chính quyền số, công dân số gắn với phong trào “Bình dân học vụ số” và các nền tảng số với mục tiêu “3 an”: an ninh, an toàn và an dân; (5) Thi đua chuyển đổi xanh, chống biến đổi khí hậu trong phát triển kinh tế nhanh và bền vững.

Với Phong trào thi đua “Phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước”, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đề nghị với tinh thần “Doanh nghiệp là trung tâm - Hạ tầng là nền tảng - Thể chế là động lực”, tập trung thực hiện 5 trọng tâm thi đua: (1) Thi đua đổi mới tư duy, nhận thức và hành động: từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp, quản trị hiện đại và đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp; (2) Thi đua xây dựng và hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ, toàn diện, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công bằng, minh bạch, bình đẳng; (3) Thi đua xây dựng cộng đồng doanh nghiệp theo hướng “5 hóa”: số hóa, xanh hóa, thông minh hóa, tối ưu hóa nguồn lực, hài hòa hóa lợi ích; đồng thời bảo đảm tính cạnh tranh trong khu vực và toàn cầu; (4) Thi đua hỗ trợ doanh nghiệp phát triển (tiếp cận các nguồn lực, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, liên kết, kết nối...); (5) Doanh nghiệp thi đua đổi mới mô hình quản trị, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tiên phong làm chủ công nghệ, chuyển đổi xanh - số; tự tin hội nhập quốc tế sâu rộng, xác lập vị thế thương hiệu Việt Nam; xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đạo đức kinh doanh, đội ngũ doanh nhân bản lĩnh, hiện đại, có trách nhiệm và đầy tính nhân văn.

Để “toàn dân đồng lòng quyết tâm, doanh nghiệp tiên phong hành động, thi đua thực chất, hiệu quả, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng đã đề ra”, Thủ tướng Chính

phủ Phạm Minh Chính đề nghị các cấp, các ngành, các địa phương, mỗi cán bộ, đảng viên thực hiện “3 đột phá”: (1) Đột phá trong tư duy và nhận thức; (2) Đột phá trong cải cách và kiến tạo phát triển; (3) Đột phá trong thực thi và kết quả hành động; đề phong trào thi đua đạt tiêu chí “3 không”: (1) Không hình thức, màu mè, khoa trương; (2) Không làm nhất thời, dàn trải, manh mún, “đánh trống bỏ dùi”, “đầu voi, đuôi chuột”; (3) Không để lãng phí nguồn lực, “làm thiếu hiệu quả” và “thiếu sự hưởng ứng tham gia của Nhân dân”.

Cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân, người lao động thực hiện “3 tiên phong”: (1) Tiên phong dẫn thân, vượt qua giới hạn của chính bản thân mình; (2) Tiên phong phát triển chuyển đổi số, chuyển đổi xanh; (3) Tiên phong làm giàu chính đáng, đúng pháp luật và nhân văn.

Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức thực hiện tốt “3 phát huy”: (1) Phát huy vai trò nòng cốt trong lan tỏa phong trào thi đua sâu rộng trong toàn xã hội; (2) Phát huy vai trò chủ lực trong tổng hợp sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; (3) Phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ của nhân dân và tham gia giám sát các phong trào thi đua đi vào thực chất, hiệu quả.

Mỗi người dân hãy là những “chủ thể” hành động tích cực nhất trong thực hiện “3 thi đua”: (1) Thi đua yêu nước, đoàn kết, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước; (2) Thi đua học tập, lao động và cống hiến; (3) Thi đua đổi mới sáng tạo, tham gia xây dựng, bảo vệ và phát triển đất nước.

Các cơ quan báo chí, truyền thông tiếp tục thực hiện tốt “3 nhiệm vụ”: (1) Phát hiện - thông tin - lan tỏa, nhất là những mô hình tốt, cách làm hay, gương điển hình tiên tiến; (2) Tạo động lực, truyền cảm hứng, khích lệ tinh thần, nhiệt huyết thi đua khởi nghiệp sáng tạo, làm giàu chính đáng, đúng pháp luật của cộng đồng doanh nghiệp và đội ngũ doanh nhân; (3) Thúc đẩy đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh - số trong công tác truyền thông, báo chí và toàn xã hội.

Ngay sau buổi Lễ phát động thi đua, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đề nghị các cấp, các ngành, các địa phương, các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị căn cứ tình hình thực tiễn, yêu cầu, nhiệm vụ triển khai 2 Phong trào thi đua với nội dung, tiêu chí cụ thể, hình thức phù hợp, thiết thực với thực tiễn; phân công nhiệm vụ bảo đảm “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả”, bảo đảm nguồn lực thực thi, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và quyết tâm cao hơn nữa trong hành động để thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng.

Phát huy khí thế “Người người thi đua/Ngành ngành thi đua/Ngày ngày thi đua”, mỗi cá nhân chính là một “hạt nhân” chính trị nòng cốt “biến thi đua thành động lực, biến quyết tâm thành hành động, biến cống hiến thành hiệu quả, biến mỗi việc làm hằng ngày thành nguồn lực cho chính mình, cho quê hương, đất nước”, góp phần đưa đất nước phát triển giàu mạnh, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc, vững bước đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong không khí “Năm mới... cố gắng thi đua về mọi mặt với tinh thần mới để tranh nhiều thắng lợi mới” như Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu đã căn dặn, thay mặt Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Thủ tướng Phạm Minh Chính trân trọng tuyên bố phát động

02 Phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh” và “Phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước” với tinh thần “Số hóa tạo đà - Xanh hóa lan tỏa - Doanh nghiệp bứt phá - Đất nước vươn xa”, thể hiện lòng yêu nước và ý chí quật cường của dân tộc ta.

Nguồn: [baochinhphu.vn](#)

NGHỊ QUYẾT PHIÊN HỌP CHÍNH PHỦ THƯỜNG KỲ THÁNG 01 NĂM 2026

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 23/NQ-CP về phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 01 năm 2026, trong đó yêu cầu các địa phương chuẩn bị chu đáo cho nhân dân đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026; quan tâm, hỗ trợ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các tầng lớp Nhân dân, bảo đảm mỗi người, mỗi nhà đều được vui Xuân, đón Tết.

Nghị quyết nêu rõ, thời gian tới, dự báo tình hình thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường; căng thẳng địa chính trị, xung đột quân sự, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn tiếp tục kéo dài; tăng trưởng kinh tế, thương mại, đầu tư toàn cầu chậm, tiềm ẩn nhiều rủi ro... Đối với nước ta, năm 2026 là năm đầu tiên thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, chúng ta vừa tập trung thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, trong đó có chỉ tiêu tăng trưởng đạt 2 con số, vừa phải tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy, nhất là đơn vị sự nghiệp công lập; tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031, làm tốt công tác chăm lo đời sống, chuẩn bị Tết cho Nhân dân, vừa tiếp tục xử lý khó khăn, vướng mắc, tồn tại kéo dài và ứng phó kịp thời, hiệu quả với những vấn đề phát sinh.

Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương rà soát kỹ lưỡng các nhiệm vụ trong tháng 2 và quý I năm 2026 để ưu tiên nguồn lực, tập trung chỉ đạo, thực hiện hiệu quả, tạo đà cho những tháng tiếp theo; trong đó chú trọng những nội dung sau:

Khẩn trương soạn thảo, trình ban hành các văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/3/2026

Quán triệt sâu sắc, đầy đủ, kịp thời Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội; thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, 09 Nghị quyết chuyên đề đột phá, chiến lược của Bộ Chính trị về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; hội nhập quốc tế; đổi mới công tác xây dựng và thực thi pháp luật; phát triển kinh tế tư nhân, kinh tế nhà nước; bảo đảm an ninh năng lượng; phát triển giáo dục và đào tạo; tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; phát triển văn hóa Việt Nam; các Nghị quyết số 01/NQ-

CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ; khẩn trương ban hành các Chương trình, Kế hoạch hành động, các văn bản cụ thể để triển khai thực hiện. Tập trung chuẩn bị các đề án trong Chương trình làm việc của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ năm 2026, bảo đảm tiến độ và chất lượng.

Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ dự án luật, nghị quyết trong Chương trình lập pháp năm 2026, nhất là 34 hồ sơ, tài liệu, dự án luật, nghị quyết trình tại Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa XVI bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ; chủ động làm việc, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan của Quốc hội trong việc giải trình, tiếp thu ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đẩy nhanh tiến độ soạn thảo, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, ban hành các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua, tập trung giải quyết dứt điểm tình trạng chậm ban hành văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết của Quốc hội đã có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026 trở về trước; khẩn trương soạn thảo, trình ban hành các văn bản quy định chi tiết các luật, nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/03/2026.

Để góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả và bảo đảm ban hành đầy đủ, kịp thời các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành các luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ yêu cầu các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết:

Đối với hồ sơ dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết trình Chính phủ, ngoài các tài liệu theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, yêu cầu đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan được giao chủ trì soạn thảo báo cáo cụ thể về những nội dung dự kiến giao Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, cơ quan ngang bộ ban hành văn bản quy định chi tiết, trong đó báo cáo rõ về nội dung giao quy định, thẩm quyền ban hành, cơ quan chủ trì soạn thảo, những nội dung cơ bản và dự kiến thời hạn trình, ban hành văn bản quy định chi tiết; dự kiến thời điểm có hiệu lực của luật, pháp lệnh, nghị quyết; hồ sơ trình Chính phủ phải kèm theo dự thảo các văn bản quy định chi tiết thuộc thẩm quyền ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ (nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ hoặc hình thức văn bản phù hợp theo quy định).

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ trực tiếp chỉ đạo và chịu trách nhiệm về nội dung dự án luật, pháp lệnh, nghị quyết, các văn bản quy định chi tiết, biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành; kịp thời trình, ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và chủ động ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền của mình, bảo đảm chất lượng, thời hạn theo quy định; thực hiện nghiêm quy định tại khoản 2 Điều 57 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật về việc rà soát, công bố văn bản quy định chi tiết, quy định biện pháp cụ thể để tổ chức, hướng dẫn thi hành văn bản tiếp tục có hiệu lực để tránh tạo khoảng trống pháp lý.

Theo dõi sát diễn biến tình hình, điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt

Theo dõi sát diễn biến tình hình, điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, phối hợp chặt chẽ với chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm

và các chính sách vĩ mô khác, góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế, phấn đấu tăng trưởng GDP quý I năm 2026 đạt khoảng 8%, cả năm đạt từ 10% trở lên. Điều hành lãi suất, tỷ giá, tín dụng phù hợp với diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường và mục tiêu chính sách tiền tệ nhằm kiểm soát lạm phát, góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, ổn định thị trường tiền tệ, ngoại tệ, hỗ trợ tăng trưởng kinh tế bền vững, bảo đảm thanh khoản và an toàn hệ thống các tổ chức tín dụng; tăng cường kiểm tra, thanh tra, chỉ đạo các tổ chức tín dụng kiểm soát chặt chẽ nợ xấu, chất lượng tín dụng; hướng tín dụng vào lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng. Quản lý và thúc đẩy phát triển thị trường chứng khoán, trái phiếu doanh nghiệp ổn định, an toàn, hiệu quả.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tập trung nghiên cứu để ổn định kinh tế vĩ mô (lãi suất, tỷ giá, dự trữ ngoại tệ, lạm phát), đề xuất kịp thời giải pháp hiệu quả, báo cáo Thủ tướng Chính phủ vào thứ 7 hằng tuần.

Tăng cường kỷ luật, kỷ cương tài chính, ngân sách nhà nước, chống thất thu, mở rộng cơ sở thu, nhất là từ thương mại điện tử, dịch vụ ăn uống, các cửa hàng bán lẻ...; phấn đấu thu ngân sách nhà nước năm 2026 vượt ít nhất 10% so với thực hiện năm 2025. Tiếp tục thực hiện hiệu quả các chính sách miễn, giảm, gia hạn thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất hỗ trợ người dân, doanh nghiệp. Điều hành linh hoạt kỳ hạn, khối lượng, lãi suất phát hành trái phiếu chính phủ. Tiếp tục triển khai quyết liệt, hiệu quả các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công, thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 được Thủ tướng Chính phủ giao.

Khẩn trương đưa vào hoạt động các thị trường giao dịch tài sản mã hóa, vàng, bất động sản trước ngày 28/02/2026

Khẩn trương thành lập, vận hành đồng bộ và phát huy hiệu quả Trung tâm tài chính quốc tế tại Việt Nam, thu hút nguồn vốn đầu tư từ các định chế tài chính, ngân hàng và quỹ đầu tư toàn cầu. Triển khai thí điểm vận hành sàn giao dịch tài sản mã hóa; khẩn trương đưa vào hoạt động các thị trường giao dịch tài sản mã hóa, vàng, bất động sản trước ngày 28 tháng 02 năm 2026, bảo đảm an toàn, lành mạnh, công khai, minh bạch. Tiếp tục thực hiện các giải pháp phát triển thị trường bất động sản an toàn, lành mạnh, bền vững. Phát huy hiệu quả Quỹ Nhà ở quốc gia, đẩy mạnh xây dựng nhà ở xã hội, nhất là nhà cho thuê, phấn đấu năm 2026 hoàn thành trên 158 nghìn căn hộ nhà ở xã hội. Các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty nhà nước đẩy mạnh sản xuất kinh doanh ngay từ đầu năm, phấn đấu tăng trưởng sản lượng hoặc doanh thu năm 2026 từ 10% trở lên.

Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các công trình, dự án quan trọng, trọng điểm quốc gia ngành giao thông vận tải, dự án liên tỉnh, liên vùng, kết nối quốc gia, khu vực, quốc tế. Khẩn trương rà soát, đầu tư nâng cấp hoàn thiện các tuyến đường bộ cao tốc đã đầu tư theo quy mô phân kỳ. Quyết liệt tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về giải phóng mặt bằng, cung ứng vật liệu thi công cho các dự án. Đẩy mạnh phát triển sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh lương thực quốc gia. Thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 01/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về bảo đảm cung ứng đủ điện phục vụ sản xuất kinh doanh và đời

sống nhân dân trong thời gian cao điểm năm 2026 và giai đoạn 2027 - 2030, không để thiếu điện trong bất kỳ tình huống nào. Điều tiết, vận hành khoa học, hiệu quả các hồ chứa nước, sử dụng nước tiết kiệm, không để thiếu nước cho sinh hoạt và cung ứng điện trong mùa khô năm 2026.

Tiếp tục làm mới các động lực tăng trưởng truyền thống; khai thác mạnh mẽ các động lực tăng trưởng mới như khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, kinh tế xanh, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ...; thu hút đầu tư nước ngoài. Tiếp tục tập trung thực hiện quyết liệt nhiệm vụ chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU), tổ chức ngay các đoàn kiểm tra, thanh tra xử lý vi phạm IUU, quyết tâm gỡ "thẻ vàng" của Ủy ban châu Âu trong thời gian sớm nhất. Đẩy mạnh xây dựng chỉ dẫn địa lý, thương hiệu sản phẩm, cấp mã số vùng trồng, vùng nuôi, hệ thống truy xuất nguồn gốc hàng hóa chặt chẽ.

Phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2026 tăng 13% đến 15%

Tăng cường xúc tiến thương mại, phát triển thị trường trong nước và xuất khẩu; triển khai hiệu quả các chương trình bình ổn giá, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn cung các hàng hóa thiết yếu, nhất là trong dịp trước, trong và sau Tết Nguyên đán. Thực hiện hiệu quả cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; phấn đấu tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2026 tăng 13% đến 15%.

Tiếp tục đẩy mạnh đàm phán FTA với khối EFTA, Mercosur, GCC...; khai thác hiệu quả các FTA đã ký kết; hỗ trợ doanh nghiệp xuất khẩu trực tiếp vào các hệ thống phân phối ở nước ngoài; thu hút các nhà mua hàng, các kênh phân phối lớn trên thế giới hợp tác xây dựng nguồn cung tại Việt Nam. Tăng cường theo dõi, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc nhập khẩu hàng hóa tại các cửa khẩu. Triển khai thực hiện hiệu quả Kế hoạch cao điểm chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trước, trong và sau Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026.

Khẩn trương hoàn thiện cơ sở dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống, liên thông, thống nhất dùng chung” phục vụ giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp thông suốt, hiệu quả. Tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân. Tổ chức tốt các chương trình văn hóa, nghệ thuật phục vụ Nhân dân trong dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026. Thúc đẩy mạnh mẽ tiến độ, chất lượng xây dựng 100 trường phổ thông nội trú liên cấp tại các xã biên giới và chuẩn bị khởi công 148 trường còn lại trong tháng 02 năm 2026. Bộ trưởng Bộ Tài chính bố trí nguồn lực, Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì sắp xếp tổ chức thực hiện. Thực hiện đầy đủ chính sách đối với người có công, các đối tượng chính sách và đồng bào các vùng bị thiệt hại do thiên tai, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo... Triển khai hiệu quả các giải pháp

khắc phục tình trạng ô nhiễm không khí, chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai và bảo vệ môi trường.

Quan tâm, hỗ trợ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các tầng lớp Nhân dân, bảo đảm mỗi người, mỗi nhà đều được vui Xuân, đón Tết

Chính phủ yêu cầu Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

Chủ động, tích cực triển khai Kế hoạch thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 ban hành kèm theo Nghị quyết số 408/NQ-CP ngày 13/12/2025 của Chính phủ, bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm, tránh hình thức, lãng phí.

Chuẩn bị chu đáo cho nhân dân đón Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 phù hợp với điều kiện, khả năng của địa phương; quan tâm, hỗ trợ, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho các tầng lớp Nhân dân, bảo đảm mỗi người, mỗi nhà đều được vui Xuân, đón Tết. Tổ chức tốt việc thăm hỏi, động viên, chúc Tết cán bộ lão thành cách mạng, Mẹ Việt Nam Anh hùng, thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, gia đình chính sách, nhân sĩ, trí thức, người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số, chức sắc tôn giáo tiêu biểu, các đơn vị lực lượng vũ trang, lực lượng thường trực làm nhiệm vụ trong ngày Tết, nhất là ở biên giới, hải đảo, vùng khó khăn, địa bàn phức tạp về an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Quản lý chặt chẽ công tác vận chuyển hành khách, hàng hóa dịp cuối năm, bảo đảm an toàn, thuận lợi, thông suốt; tăng cường kiểm tra việc thực hiện kê khai giá cước, niêm yết giá cước vận tải, giá vé tàu, vé xe theo quy định. Theo dõi sát tình hình, chủ động chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra thực hiện kịp thời, hiệu quả các biện pháp phòng, chống thiên tai, dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi, triển khai kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân 2025 - 2026.

Căn cứ vào tình hình thực tiễn, khả năng, điều kiện của địa phương quyết định việc tổ chức bắn pháo hoa chào mừng năm mới, tạo không khí đoàn kết, vui tươi, phấn khởi trong Nhân dân và bảo đảm an toàn, tiết kiệm theo đúng quy định tại Nghị định số 137/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020 của Chính phủ về quản lý, sử dụng pháo. Chinh trang đô thị, các tuyến phố, đường làng, ngõ xóm, khu dân cư bảo đảm sáng, xanh, sạch, đẹp.

Thực hiện ngay hướng dẫn tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên để bổ sung chi cho an sinh xã hội

Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương: Hoàn thiện báo cáo sơ kết việc triển khai các Nghị quyết của Bộ Chính trị (Khóa XIII) về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh các vùng kinh tế - xã hội, đề xuất về việc xây dựng các nghị quyết mới hoặc kết luận về việc tiếp tục thực hiện các nghị quyết hiện có về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh các vùng kinh tế - xã hội để phù hợp với tình hình và yêu cầu mới; báo cáo cấp có thẩm quyền trong quý I năm 2026.

Tập trung hoàn thiện hồ sơ dự thảo các Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, tài chính quốc gia, vay trả nợ công, đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 để báo cáo cấp có thẩm quyền và trình Quốc hội khóa XVI tại kỳ họp thứ nhất. Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ

trình Bộ Chính trị xem xét, ban hành Nghị quyết về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài; nghiên cứu, xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài để tổ chức triển khai hiệu quả ngay sau khi được ban hành.

Tập trung hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Chính phủ và Nghị quyết của Quốc hội để triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước, báo cáo cấp có thẩm quyền trước ngày 20/02/2026.

Xây dựng phương án phân bổ nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách Trung ương năm 2025, báo cáo cấp có thẩm quyền trong tháng 02 năm 2026; thực hiện ngay việc hướng dẫn tiết kiệm 10% dự toán chi thường xuyên để bổ sung chi cho an sinh xã hội, dứt khoát không để chậm trễ.

Chú trọng bảo đảm an ninh trật tự dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026

Chính phủ giao Bộ Công an chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương: Bảo vệ tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình trọng điểm, các sự kiện chính trị, xã hội quan trọng của đất nước, hoạt động của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, các đoàn khách quốc tế, các hội nghị quốc tế tổ chức tại Việt Nam; trong đó, chú trọng bảo đảm an ninh trật tự dịp Tết Nguyên đán Bính Ngọ 2026 và các lễ hội đầu xuân, bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Đẩy mạnh thực hiện cao điểm chống xuất nhập cảnh trái phép và cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, nhất là tội phạm liên quan đến vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, buôn lậu, sản xuất, buôn bán hàng giả, gian lận thương mại, xâm phạm sở hữu trí tuệ, tội phạm công nghệ cao, tội phạm về môi trường, an toàn thực phẩm... trong dịp Tết cổ truyền của dân tộc; triển khai quyết liệt các giải pháp kéo giảm 10% số vụ phạm tội về trật tự xã hội và thực hiện mục tiêu xây dựng xã không ma túy, tỉnh không ma túy.

Tăng cường lực lượng, phương tiện tuần tra, kiểm soát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trật tự an toàn giao thông; chú trọng kiểm soát vi phạm nồng độ cồn, tốc độ, tải trọng, điều kiện an toàn phương tiện và người điều khiển. Phối hợp với Bộ Xây dựng tiếp tục rà soát các "điểm đen", điểm tiềm ẩn về tai nạn giao thông để có phương án kịp thời khắc phục.

Tập trung triển khai thực chất Công Dịch vụ công quốc gia là "Một cửa sổ", bảo đảm nguyên tắc người dân, doanh nghiệp "chỉ phải cung cấp thông tin một lần".

Nghiên cứu các cơ chế, chính sách, quy định đột phá phát triển về dữ liệu, kinh tế dữ liệu, trình Chính phủ trong 6 tháng đầu năm 2026; hoàn thành, vận hành hiệu quả Trung tâm dữ liệu quốc gia số 01 theo lộ trình, nghiên cứu xây dựng Trung tâm dữ liệu quốc gia số 2 và 3.

Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các bộ, cơ quan liên quan xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Chỉ thị số 57-CT/TW ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị, trình Chính phủ trước ngày 15/02/2026.

Nguồn: baohinhphu.vn

TẬP HUẤN HỆ THỐNG THÔNG TIN GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NGÀNH NỘI VỤ

Ngày 11/02/2026, tại Hà Nội, Bộ Nội vụ phối hợp Tập đoàn Bru chính - Viễn thông Việt Nam (VNPT) tổ chức hội nghị tập huấn, hướng dẫn sử dụng Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính ngành nội vụ (lần 2). Chương trình được tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến tới các điểm cầu tại Sở Nội vụ 34 tỉnh, thành phố và các đơn vị cấp xã trên cả nước.

Phát biểu khai mạc hội nghị, Phó Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ Nguyễn Thị Hồng Diệp nhấn mạnh tầm quan trọng của việc chuẩn hóa quy trình xử lý thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, nhằm bảo đảm tính công khai, minh bạch và nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, tổ chức. Hội nghị này là bước chuẩn bị quan trọng nhằm tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số ngành nội vụ, góp phần hiện đại hóa nền hành chính nhà nước.

Tại hội nghị, các chuyên gia của Tập đoàn VNPT đã trực tiếp hướng dẫn nghiệp vụ chi tiết cho cán bộ, công chức vận hành hệ thống về các nội dung cụ thể. Đó là: Quy trình xử lý hồ sơ, hướng dẫn nghiệp vụ tiếp nhận, xử lý, phê duyệt và trả kết quả hồ sơ thủ tục hành chính, nhận diện rõ vai trò của từng chủ thể trong quy trình; Kết nối, khai thác dữ liệu, hướng dẫn tra cứu dữ liệu dân cư, kiểm tra danh tính số, lưu kho và thay thế dữ liệu theo tinh thần Nghị quyết số 66/NQ-CP, và cách thức khai thác thông tin từ các Cơ sở dữ liệu quốc gia để giải quyết thủ tục hành chính; Công tác quản trị, hướng dẫn quản trị hệ thống, quản lý danh mục cơ quan, phân quyền tài khoản theo vị trí việc làm, cấu hình quy trình điện tử và bảo đảm an toàn an ninh thông tin trong vận hành.

Trong khuôn khổ chương trình, Ban tổ chức đã dành thời gian trao đổi, giải đáp các vướng mắc kỹ thuật từ các điểm cầu địa phương để bảo đảm Hệ thống được vận hành thông suốt, thống nhất từ Trung ương đến cơ sở.

Theo Bộ Nội vụ, tổng kết giai đoạn 2021 - 2025, công tác cải cách hành chính đã đạt được những thành tựu vượt bậc, hoàn thành 22/30 mục tiêu đến năm 2025 thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030. Các lĩnh vực có tỷ lệ hoàn thành cao nhất là cải cách thể chế và cải cách tổ chức bộ máy, minh chứng cho sự quyết liệt và đồng bộ trong chỉ đạo từ trung ương tới chính quyền địa phương các cấp. Việc ban hành thể chế, chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật tạo nền tảng, sắp xếp tinh gọn bộ máy và đầu tư mạnh mẽ vào hạ tầng Chính phủ điện tử, Chính phủ số đã tạo ra những thay đổi mang tính đột phá trong giai đoạn 2021 - 2025.

Trong năm 2025, Bộ Nội vụ đã tham mưu Chính phủ công bố Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2024 (SIPAS) và Chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (PAR Index). Kết quả SIPAS 2024 đã ghi nhận nỗ lực rất lớn của chính quyền các cấp ở địa phương trong triển khai các giải pháp cải thiện chất lượng phục vụ người dân; với Chỉ số SIPAS năm 2024 đạt trung bình là 83,94%, tăng 1,28% so với năm 2023; chỉ số cải cách hành chính năm 2024 của các

tình, thành phố tiếp tục duy trì tăng trưởng tích cực, với giá trị trung bình cao nhất từ trước đến nay, đạt 88,37%, cao hơn 1,39% so với năm 2023.

Các bộ, ngành, địa phương đã có nhiều cố gắng, nỗ lực triển khai các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính theo chương trình, kế hoạch đã phê duyệt, với nhiều giải pháp, cách làm sáng tạo, thiết thực, hiệu quả.

Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính, một số địa phương đã ban hành Bộ tiêu chí đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của các sở, ngành và Ủy ban nhân dân cấp xã; ban hành phương pháp đo lường sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn để triển khai thực hiện; tổ chức tiếp nhận và xử lý văn bản chỉ đạo, điều hành, tiếp công dân và cung cấp dịch vụ công giải quyết thủ tục hành chính được tổ chức bài bản, bước đầu tạo được sự đồng thuận, tin tưởng của nhân dân. Các trung tâm phục vụ hành chính công đã có sự cải thiện rõ rệt, vận hành cơ bản thông suốt, bước đầu đạt hiệu quả tích cực.

Một số địa phương đã tổ chức mô hình cách làm hay nhằm nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành bảo đảm mô hình hành chính 2 cấp thực sự “gần dân, sát dân, vì dân”. Cụ thể như: duy trì nhóm Zalo để kịp thời trao đổi, xử lý kiến nghị, đề xuất, giải quyết, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc bảo đảm thống nhất tổ chức thực hiện; tổ chức chương trình thanh niên tình nguyện tại Hà Nội kết nối trực tuyến với các địa phương hướng dẫn, hỗ trợ công nghệ thông tin giúp người dân tiếp cận dịch vụ công trực tuyến, quản lý hồ sơ điện tử, truyền thông về “bình dân học vụ số”, “Tổ công nghệ số cộng đồng”...

Phuong Nhung, Trung tâm Công nghệ thông tin

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG THẨM ĐỊNH VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

Ngày 09/02/2026, Bộ Tư pháp tổ chức Hội nghị về giải pháp nâng cao chất lượng thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Hải Ninh cho biết, công tác xây dựng pháp luật thời gian qua đặt ra khối lượng công việc rất lớn, áp lực cao về tiến độ và số lượng văn bản cần rà soát, xây dựng. Bên cạnh đó, nhiều chính sách mới có tính chất phức tạp, trong bối cảnh tổ chức bộ máy và định hướng quản lý có nhiều thay đổi, càng làm gia tăng yêu cầu đối với công tác này.

Bộ trưởng Nguyễn Hải Ninh ghi nhận, đánh giá cao sự nỗ lực, cố gắng của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong Bộ và các đơn vị chuyên môn đã chủ động “giữ nhịp”, bảo đảm công việc được triển khai thông suốt. Đây là sự cố gắng rất lớn, chưa từng có tiền lệ.

Tuy nhiên, từ những bài học thực tiễn điển hình vừa qua, Bộ trưởng Nguyễn Hải Ninh thẳng thắn nhìn nhận, trong công tác thẩm định vẫn còn những hạn chế, chưa thực sự làm tròn vai trò được giao. Trên cơ sở đó, Bộ trưởng Nguyễn Hải Ninh yêu cầu phải chấn chỉnh ngay một số vấn đề trọng tâm.

Theo Bộ trưởng Nguyễn Hải Ninh, cần xác định rõ vai trò “người gác cổng” của Bộ Tư pháp tuyệt đối không chạy theo số lượng mà xem nhẹ chất lượng văn bản. Đồng thời, phải đổi mới mạnh mẽ chất lượng báo cáo thẩm định, trong đó đặc biệt chú trọng việc “soi” kỹ Báo cáo đánh giá tác động (RIA). Báo cáo thẩm định phải thể hiện rõ chính kiến của cơ quan thẩm định. Bên cạnh đó, Bộ trưởng Nguyễn Hải Ninh gợi mở, cần nâng cao bản lĩnh, trách nhiệm của đội ngũ thẩm định viên; phối hợp chặt chẽ với các Bộ, ngành soạn thảo trên tinh thần cương quyết nhưng mang tính xây dựng, hướng dẫn để các cơ quan liên quan thực hiện đúng quy định.

Kết luận hội nghị, Bộ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Hải Ninh đề nghị các đơn vị thuộc Bộ tập trung triển khai nghiêm túc 4 nhóm giải pháp trọng tâm.

Thứ nhất, về trình tự, thủ tục và hồ sơ thẩm định, Bộ trưởng yêu cầu bám sát quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025; hạn chế tối đa việc áp dụng trình tự, thủ tục rút gọn khi không thực sự cần thiết hoặc không đủ điều kiện theo quy định.

Thứ hai, về đổi mới hoạt động của Hội đồng thẩm định, Bộ trưởng Nguyễn Hải Ninh yêu cầu mở rộng thành phần tham gia. Bên cạnh đại diện các Bộ, ngành, cần mời đại diện các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản như VCCI, các hiệp hội ngành nghề đối với văn bản liên quan đến doanh nghiệp; đại diện các địa phương đối với văn bản có phạm vi áp dụng rộng. Đặc biệt, cần chủ động mời đại diện các Ủy ban của Quốc hội tham gia ngay từ giai đoạn này để sớm nắm bắt vấn đề, tạo sự đồng thuận khi trình sang Quốc hội.

Bộ trưởng Nguyễn Hải Ninh cũng nhấn mạnh yêu cầu về phương pháp làm việc: Chuyên viên, lãnh đạo cấp Phòng, cấp Vụ phải nghiên cứu kỹ hồ sơ trước khi họp. Đồng thời, đối với những vấn đề phức tạp, các đơn vị cần chủ động tổ chức các hội thảo, tọa đàm, tham vấn chuyên gia trước khi đưa ra Hội đồng thẩm định.

Thứ ba, về nâng cao chất lượng nội dung báo cáo thẩm định, Bộ trưởng Nguyễn Hải Ninh khẳng định đây là sản phẩm quan trọng nhất của công tác thẩm định. Báo cáo không được chung chung mà phải đi sâu đánh giá tính khả thi và điều kiện bảo đảm thi hành. Khi thẩm định, cần làm rõ các vấn đề về nguồn lực thực hiện, ngân sách, tổ chức bộ máy, cũng như khả năng đáp ứng của địa phương trong trường hợp phân cấp, phân quyền; tránh tình trạng “khoán trắng” nhiệm vụ cho địa phương mà không kèm theo nguồn lực tương ứng.

Bên cạnh đó, hình thức báo cáo thẩm định phải mạch lạc, phân định rõ nội dung đã thống nhất, nội dung còn ý kiến khác nhau và quan điểm chính thức của Bộ Tư pháp. Báo cáo thẩm định phải là một “văn bản pháp lý cứng”, làm căn cứ tin cậy để Văn phòng Chính phủ và Lãnh đạo Chính phủ xem xét, quyết định.

Thứ tư, về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, Bộ trưởng Nguyễn Hải Ninh lưu ý, công tác xây dựng pháp luật không thể tiếp tục làm thủ công trong bối cảnh chuyển đổi số. Bộ trưởng Nguyễn Hải Ninh giao Cục Công nghệ thông tin phối hợp với các đơn vị xây dựng hệ thống cảnh báo tiến độ, áp dụng cơ chế “đèn xanh, đèn đỏ” để nhắc việc đối với các Bộ, ngành và chính đội ngũ chuyên viên của Bộ Tư pháp.

Đồng thời, nghiên cứu ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong rà soát, đối chiếu văn bản pháp luật, phát hiện mâu thuẫn, chồng chéo...

Nguồn: nhandan.vn

BỘ NỘI VỤ BAN HÀNH SỔ TAY HƯỚNG DẪN ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CỦA CÔNG CHỨC

Bộ Nội vụ vừa có văn bản gửi các Bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về việc triển khai thực hiện Nghị định số 335/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 của Chính phủ quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức.

Trước đó, tại kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15, trong đó từ Điều 25 đến Điều 27 quy định về đánh giá công chức gồm: nguyên tắc, thẩm quyền, nội dung, phương thức đánh giá, xếp loại chất lượng công chức trên cơ sở theo dõi, đánh giá thường xuyên, liên tục, đa chiều, định lượng bằng các tiêu chí cụ thể gắn với tiến độ, số lượng, chất lượng của kết quả, sản phẩm theo vị trí việc làm; sử dụng kết quả đánh giá để thực hiện khen thưởng, chế độ thu nhập tăng thêm, tiền thưởng hoặc xem xét bố trí vào vị trí việc làm thấp hơn hoặc cho thôi việc để sàng lọc người không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ra khỏi bộ máy; đồng thời, quy định cụ thể trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quản lý, đánh giá và sử dụng công chức đúng năng lực, đúng vị trí việc làm.

Theo đó, căn cứ quy định của Luật Cán bộ, công chức và Quy định số 366/QĐ/TW ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị về việc kiểm điểm và đánh giá, xếp loại chất lượng đối với tập thể, cá nhân trong hệ thống chính trị, Bộ Nội vụ đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 335/2025/NĐ-CP ngày 21/12/2025 quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cơ quan hành chính nhà nước và công chức có hiệu lực từ ngày 01/01/2026 thay thế quy định về đánh giá công chức tại Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023).

Theo Bộ Nội vụ, để Nghị định sớm đi vào cuộc sống, các Bộ, cơ quan ngang bộ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm tập trung triển khai, hoàn thành đầy đủ các nhiệm vụ được giao tại khoản 1 Điều 26 của Nghị định, bảo đảm tiến độ, hoàn thành trước ngày 01/7/2026.

Xây dựng kế hoạch, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ trong đánh giá công chức

Một trong những nhiệm vụ trọng tâm được Bộ Nội vụ nhấn mạnh là việc xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Nghị định, đặc biệt là xây dựng phần mềm theo dõi, đánh giá công chức.

Phần mềm đánh giá công chức phải bảo đảm kết nối, liên thông với hệ thống phần mềm điều hành, quản lý văn bản và giao nhiệm vụ hiện có của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Việc này

nhằm tạo sự đồng bộ, thống nhất trong quản lý, theo dõi quá trình thực hiện nhiệm vụ của công chức, đồng thời nâng cao tính minh bạch, khách quan trong đánh giá.

Bộ Nội vụ lưu ý, việc xây dựng phần mềm cần được thực hiện trên cơ sở ban hành tiêu chí chung và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của công chức, bao gồm: Danh mục sản phẩm, công việc; đơn vị sản phẩm, công việc chuẩn; danh mục sản phẩm, công việc quy đổi của từng cơ quan, đơn vị. Đây là cơ sở quan trọng để đánh giá công chức dựa trên đầu ra cụ thể, thay vì cảm tính hay đánh giá chung chung như trước đây.

Nhằm hỗ trợ các bộ, ngành, địa phương trong quá trình triển khai, Bộ Nội vụ đã soạn thảo Sổ tay hướng dẫn triển khai đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của công chức để các cơ quan, đơn vị tham khảo.

Sổ tay là tài liệu hướng dẫn quan trọng, giúp các Bộ, cơ quan ngang bộ và UBND các tỉnh, thành phố xây dựng, xác định danh mục nhiệm vụ gắn với sản phẩm, công việc đầu ra, đồng thời làm căn cứ để thiết kế, vận hành phần mềm đánh giá công chức phù hợp với yêu cầu của Nghị định.

Sổ tay được kết cấu với 08 nội dung chính, gồm: Giới thiệu chung; hướng dẫn xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với công chức chuyên môn, nghiệp vụ; hướng dẫn xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với người lao động làm công tác hỗ trợ, phục vụ; hướng dẫn đánh giá đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý; hướng dẫn giao, theo dõi, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ; hướng dẫn cách tính điểm kết quả thực hiện nhiệm vụ theo tiêu chí đánh giá; hướng dẫn tổng hợp kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng công chức; hướng dẫn yêu cầu đối với phần mềm theo dõi, đánh giá công chức.

Do chức năng nhiệm vụ, hoạt động quản lý của mỗi Bộ, ngành, địa phương rất khác nhau nên các ví dụ trong cuốn Sổ tay này mới tập trung gợi ý khuyến nghị đối với cơ quan, đơn vị có chức năng tham mưu tổng hợp. Những cơ quan, đơn vị này có thể áp dụng trực tiếp một hoặc một số nội dung và có sự bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn.

Đối với những cơ quan, đơn vị có chức năng nhiệm vụ khác như giám sát hải quan, theo dõi quản lý, thu chi ngân sách, thanh tra, thẩm tra, thẩm định, cấp phép,... mà nhiệm vụ gắn với sản phẩm/công việc có tên gọi cụ thể khác thì cần phải nghiên cứu áp dụng tiêu chí phân loại nhóm nhiệm vụ gắn với sản phẩm/công việc đầu ra cho phù hợp với đặc điểm cụ thể của cơ quan, đơn vị.

Nguồn: baochinhhphu.vn

ĐỀ XUẤT LẬP HÓA ĐƠN TỔNG NHIỀU LĨNH VỰC ĐỂ GIẢM CHI PHÍ CHO DOANH NGHIỆP

Bộ Tài chính đang lấy ý kiến hoàn thiện dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung Điều 9 Nghị định số 123/2020/NĐ-CP về hóa đơn và chứng từ, trong đó đề xuất cho phép các doanh

ngành thuộc nhiều lĩnh vực đặc thù được lập hóa đơn tổng vào cuối ngày hoặc cuối tháng đối với khách hàng cá nhân không kinh doanh.

Đề xuất này nhằm tháo gỡ khó khăn về chi phí, giảm bớt thủ tục hành chính và ngăn chặn nguy cơ quá tải hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin của cơ quan thuế. Các lĩnh vực được áp dụng bao gồm ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, dịch vụ ví điện tử, điện lực, công giữ xe, chiếu phim, thương mại điện tử và vận tải hành khách công cộng.

Theo số liệu thống kê, trong 6 tháng thực hiện từ tháng 6 - 12/2025, số lượng hóa đơn điện tử được tiếp nhận và xử lý trên toàn quốc đã tăng trưởng đột biến với hơn 3,7 tỷ hóa đơn điện tử và trên 2,7 tỷ hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền. Trung bình mỗi tháng, hệ thống xử lý trên 925 triệu hóa đơn, tăng gấp đôi so với cùng kỳ năm 2024. Theo Bộ Tài chính, thực tế này đã gây áp lực rất lớn lên hệ thống của Cơ quan Thuế, vốn ban đầu chỉ được thiết kế để xử lý khoảng 6,4 tỷ hóa đơn mỗi năm. Hiện nay, lượng hóa đơn thực tế đã lên tới 18 tỷ và dự báo có thể chạm mốc 60 tỷ hóa đơn mỗi năm, vượt xa công suất thiết kế về cả khả năng tiếp nhận lẫn lưu trữ.

Trước đó, Nghị định số 70/2025/NĐ-CP đã bãi bỏ quy định lập hóa đơn tổng, buộc các doanh nghiệp phải xuất hóa đơn riêng lẻ cho từng giao dịch dù là nhỏ nhất. Tuy nhiên, những vướng mắc lớn trong thực tiễn tại các ngân hàng, công ty chứng khoán chưa kịp đáp ứng hạ tầng công nghệ để xuất hóa đơn cho hàng triệu giao dịch lẻ mỗi ngày. Một số tập đoàn và hiệp hội doanh nghiệp có kiến nghị quay trở lại cơ chế lập hóa đơn tổng để phù hợp với đặc thù tần suất giao dịch lớn.

Tại dự thảo mới, Bộ Tài chính quy định các đơn vị cung cấp dịch vụ có hệ thống phần mềm quản lý chi tiết từng giao dịch sẽ được phép lập hóa đơn tổng căn cứ trên dữ liệu hệ thống. Đối với kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt hoặc taxi có phần mềm tính tiền, hóa đơn tổng cuối ngày sẽ được lập dựa trên các thông tin chi tiết về biển kiểm soát, hành trình và cự ly chuyển đi. Tuy nhiên, để bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, dự thảo vẫn nhấn mạnh trường hợp khách hàng có yêu cầu hóa đơn theo từng giao dịch, đơn vị bán hàng và cung cấp dịch vụ bắt buộc phải lập và giao hóa đơn lẻ theo đúng quy định.

Về hiệu lực thi hành, Bộ Tài chính trình Chính phủ cho phép các doanh nghiệp chưa đáp ứng điều kiện công nghệ theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP được áp dụng quy định mới ngay từ thời điểm Nghị định này có hiệu lực. Giải pháp này tạo điều kiện cho doanh nghiệp giảm gánh nặng tuân thủ đồng thời đảm bảo tính minh bạch, đầy đủ của dữ liệu giao dịch và không gây ra các trách nhiệm pháp lý mới cho đối tượng chịu tác động.

Nguồn: vietnamplus.vn

BỘ TÀI CHÍNH THÔNG TIN MỘT SỐ CHÍNH SÁCH MỚI VỀ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2026

Ngày 11/02/2026, Bộ Tài chính thông tin về những điểm mới nổi bật trong đổi mới chính sách tài chính đất đai về tiền sử dụng đất và tiền thuê đất theo Luật Đất đai năm 2024, Nghị quyết số 254/2025/QH15 và Nghị định số 50/2026/NĐ-CP.

Một trong những thay đổi có tác động xã hội sâu rộng nhất là quy định giảm nghĩa vụ tài chính đáng kể khi hộ gia đình, cá nhân chuyển mục đích sử dụng từ đất nông nghiệp, đất vườn ao sang đất ở.

Theo quy định mới tại Nghị quyết số 254/2025/QH15, thay vì phải nộp 100% mức chênh lệch giá đất như trước, người dân chỉ phải nộp 30% mức chênh lệch đối với diện tích trong hạn mức giao đất ở và 50% đối với diện tích vượt hạn mức nhưng không quá một lần hạn mức. Chính sách này được áp dụng một lần cho mỗi hộ gia đình trên một thửa đất tự chọn và có hiệu lực hồi tố cho các trường hợp đã có quyết định chuyển mục đích từ ngày 01/8/2024, cho phép người dân đề nghị tính lại hoặc hoàn trả phần chênh lệch trước ngày 01/01/2027.

Đối với lĩnh vực xã hội hóa và công nghệ cao, các chính sách mới thiết lập khung ưu đãi đặc biệt nhằm thu hút nguồn lực vào giáo dục, y tế, văn hóa và chuyển đổi số quốc gia. Nghị định số 50/2026/NĐ-CP phân cấp mạnh mẽ cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức miễn tiền thuê đất linh hoạt, mức tối đa có thể lên tới miễn toàn bộ thời hạn thuê cho các dự án xã hội hóa.

Đặc biệt, các cơ sở khoa học công nghệ, dự án sản xuất chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo và các viện nghiên cứu phát triển công nghệ số được hưởng mức ưu đãi chưa từng có, trong đó Trung tâm Đổi mới sáng tạo Quốc gia và các Khu công nghệ số tập trung được hưởng cơ chế miễn tiền thuê đất trọn đời nhằm tăng sức hấp dẫn đối với nhà đầu tư công nghệ cao.

Nhằm cải cách thủ tục hành chính, pháp luật mới quy định người sử dụng đất thuộc diện được miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời hạn thuê sẽ không phải thực hiện thủ tục xác định giá đất và không cần làm hồ sơ đề nghị miễn. Quy trình xử lý hồ sơ giảm tiền thuê đất cũng được thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông để rút ngắn thời gian và tăng tính minh bạch.

Song song đó, chính sách mới cũng đưa ra giải pháp đột phá để xử lý tồn tại về tiền thuê đất của các đơn vị sự nghiệp công lập trong giai đoạn chuyển tiếp, bao gồm việc không thu tiền thuê đất và tiền chậm nộp đối với diện tích đất xây dựng công trình sự nghiệp phát sinh trước ngày 1/1/2026. Các đơn vị này cũng được tạm miễn nghĩa vụ nộp tiền thuê đất từ ngày 1/8/2024 cho đến khi hoàn thành thủ tục chuyển đổi hình thức sử dụng đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2024.

Nguồn: vietnamplus.vn

BỘ NGOẠI GIAO HƯỚNG DẪN ĐĂNG KÝ ĐỊNH DANH ĐIỆN TỬ VÀ KHAI THÁC CƠ SỞ DỮ LIỆU CHO CÁC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ

Ngày 11/02/2026, Bộ Ngoại giao tổ chức Hội nghị hướng dẫn đăng ký định danh điện tử và khai thác cơ sở dữ liệu dành cho các tổ chức phi chính phủ nước ngoài nhằm thúc đẩy tiến trình chuyển đổi số và cải cách hành chính.

Hội nghị tập trung phổ biến quy định pháp luật, hướng dẫn quy trình đăng ký eID đối với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài hoạt động tại Việt Nam, qua đó giúp các tổ chức nắm chắc thủ tục, thực hiện công việc trên môi trường điện tử một cách thuận lợi, hiệu quả và đúng quy định. Sự kiện được tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến, với hơn 200 tổ chức phi chính phủ nước ngoài tham dự qua hình thức trực tuyến.

Phát biểu khai mạc, bà Trịnh Thị Mai Phương, Phó Cục trưởng Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa cho biết, trong bối cảnh Việt Nam xác định phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là động lực chủ yếu để bứt phá trong kỷ nguyên mới, Chính phủ đã và đang đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính, xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia. Một trọng tâm của chiến lược này là xây dựng và hoàn thiện hệ thống định danh, xác thực điện tử, tạo nền tảng cho chính phủ điện tử, kinh tế số và xã hội số.

Việc Chính phủ ban hành Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/9/2024 quy định về định danh và xác thực điện tử được xem là bước tiến quan trọng trong lộ trình số hóa thủ tục hành chính tại Việt Nam.

Theo quy định, toàn bộ tổ chức, cá nhân nước ngoài đang cư trú hoặc hoạt động tại Việt Nam đều phải được cấp định danh điện tử (eID) để thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Quy định này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, mà còn tạo thuận lợi cho chính các tổ chức, cá nhân nước ngoài trong quá trình làm việc, hoạt động tại Việt Nam.

Đối với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài - những đối tác quan trọng trong hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, y tế, giáo dục và các lĩnh vực nhân đạo tại Việt Nam, việc có eID là yêu cầu bắt buộc để sử dụng dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm triển khai hiệu quả các hoạt động của tổ chức tại Việt Nam.

Năm 2025, Bộ Ngoại giao đã hoàn thành xây dựng cơ sở dữ liệu về các tổ chức phi chính phủ nước ngoài và tích hợp các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. Dự kiến từ tháng 3/2026, các dịch vụ công trực tuyến sẽ được vận hành toàn diện. Khi đó, tất cả tổ chức phi chính phủ nước ngoài cần có eID để truy cập, thực hiện các thủ tục như đăng ký, gia hạn, điều chỉnh giấy đăng ký, nộp báo cáo thường niên và nhiều thủ tục hành chính khác.

Khảo sát sơ bộ cho thấy vẫn còn không ít tổ chức gặp vướng mắc trong quá trình đăng ký eID, từ khâu chuẩn bị hồ sơ, xác thực thông tin cho tới việc tích hợp với hệ thống dữ liệu quốc gia.

Tại hội nghị, đại diện Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (Bộ Công an) đã hướng dẫn cụ thể, chi tiết quy trình đăng ký định danh điện tử theo Nghị định 69. Phần trao đổi, giải đáp thắc mắc diễn ra thẳng thắn, sôi nổi với nhiều câu hỏi sát thực tiễn từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa cũng giới thiệu tổng quan về cơ sở dữ liệu phi chính phủ nước ngoài, các dịch vụ công trực tuyến dự kiến vận hành toàn trình từ tháng 3/2026, cùng những lợi ích cụ thể khi tích hợp eID vào hệ thống dịch vụ công. Qua trao đổi, các tổ chức đã có thêm thông tin, sự chủ động và tự tin hơn trong quá trình đăng ký eID, đồng thời nhận thức rõ hơn vai trò của cơ sở dữ liệu trong việc nâng cao tính minh bạch và hiệu quả hoạt động tại Việt Nam. Đây được xem là kết quả thiết thực mà Ban Tổ chức hướng tới.

Trong thời gian tới, Cục Ngoại vụ và Ngoại giao văn hóa sẽ tổng hợp toàn bộ câu hỏi, xây dựng tài liệu hỏi - đáp chính thức để gửi tới các tổ chức phi chính phủ nước ngoài. Đồng thời, Cục sẽ phối hợp với Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội xem xét tổ chức thêm các buổi hỗ trợ trực tiếp tại một số địa phương trọng điểm.

Nguồn: baomoi.com

BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ ĐẨY MẠNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH QUA KIOSK DỊCH VỤ CÔNG

Sau một tháng vận hành, hệ thống Kiosk dịch vụ công tại Bộ phận Một cửa của Bộ Khoa học và Công nghệ đã ghi nhận những kết quả tích cực, cho thấy hiệu quả bước đầu của mô hình cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số.

Đến nay, 338 thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của Bộ (trừ Cục Sở hữu trí tuệ) đã được đưa lên hệ thống Kiosk và đồng bộ với Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Việc tích hợp này cho phép người dân, doanh nghiệp thực hiện nộp hồ sơ trực tuyến ngay tại các kiosk đặt tại Bộ phận Một cửa, đồng thời bảo đảm quy trình tiếp nhận, xử lý và theo dõi hồ sơ được chuẩn hóa, thống nhất trên một nền tảng chung.

Theo thống kê, trong tháng 01/2026, hệ thống đã phát sinh hơn 650 hồ sơ nộp qua Kiosk; trong đó, nhóm hồ sơ Mã số mã vạch chiếm phần lớn. Những con số này cho thấy hệ thống đã nhanh chóng được người dân, doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng trong thực tiễn, đặc biệt ở các lĩnh vực có tần suất phát sinh hồ sơ lớn.

Hệ thống Kiosk được thiết kế thân thiện, cho phép tra cứu thủ tục, kiểm tra thành phần hồ sơ, số hóa hồ sơ giấy, nộp hồ sơ trực tuyến và theo dõi tình trạng xử lý. Mỗi hồ sơ được gắn

mã định danh, quy định rõ thời hạn và trách nhiệm xử lý, giúp tổ chức, cá nhân chủ động theo dõi tiến độ, đồng thời nâng cao tính minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính.

Trước đó, cuối năm 2025, Bộ Khoa học và Công nghệ đã chính thức khai trương Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại trụ sở 113 Trần Duy Hưng, Hà Nội. Đây là công trình chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng, đồng thời là dấu mốc quan trọng trong lộ trình cải cách thủ tục hành chính gắn với chuyển đổi số của Bộ.

Bộ phận Một cửa được tổ chức theo mô hình “một cửa tập trung”, thay cho cách tiếp cận phân tán trước đây. Toàn bộ quy trình giải quyết thủ tục hành chính được thiết kế thống nhất tại một đầu mối tiếp nhận và trả kết quả, giúp giảm thời gian đi lại, đơn giản hóa thao tác và tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi, giám sát tiến độ xử lý hồ sơ.

Mô hình được xây dựng theo định hướng tập trung, hiện đại và số hóa, kết nối hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của Bộ với Cổng Dịch vụ công Quốc gia và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành. Các quy trình nghiệp vụ được chuẩn hóa, công khai; trách nhiệm từng khâu được xác định rõ ràng, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

Một điểm nhấn quan trọng là sự phối hợp giữa Bộ phận Một cửa Bộ Khoa học và Công nghệ và Tổng công ty Bưu điện Việt Nam. Trong mô hình này, Bưu điện tham gia xuyên suốt toàn bộ chu trình phục vụ, từ hỗ trợ tiếp nhận hồ sơ, số hóa dữ liệu, hướng dẫn sử dụng Kiosk và dịch vụ công trực tuyến, đến chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại nhà.

Hiện nay, Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai song song ba hình thức phục vụ: trực tiếp tại điểm; trực tuyến có hỗ trợ tại điểm; và trực tuyến hoàn toàn. Cách tiếp cận này bảo đảm không để ai bị bỏ lại phía sau trong quá trình chuyển đổi số, đồng thời từng bước hình thành thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến của tổ chức và công dân.

Thông qua mã hồ sơ, người dân và doanh nghiệp có thể tra cứu trạng thái xử lý, biết rõ hồ sơ đang ở khâu nào và thời hạn giải quyết ra sao. Việc công khai tiến độ giúp nâng cao tính minh bạch, giảm tình trạng phải hỏi lại nhiều đầu mối và tăng trách nhiệm của cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.

Sau hơn một tháng vận hành, mô hình Bộ phận Một cửa của Bộ Khoa học và Công nghệ đang từng bước hình thành hệ sinh thái hành chính công hiện đại, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm, hướng tới nền hành chính chuyên nghiệp, minh bạch và phục vụ hiệu quả.

Nguồn: [baohinhphu.vn](#)

SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ: GỖ NÚT THẮT, GIẢM ÁP LỰC CHO DOANH NGHIỆP VÀ HỆ THỐNG THUẾ

Bộ Tài chính đang xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ (đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị

định số 70/2025/NĐ-CP). Đây là bước đi cấp thiết nhằm cụ thể hóa chủ trương cải cách hành chính, chuyển đổi số quốc gia, giảm tải áp lực lên hạ tầng công nghệ thông tin của cả doanh nghiệp và cơ quan thuế.

Nguy cơ quá tải hệ thống

Ngày 20/3/2025, Chính phủ ban hành Nghị định số 70/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 123/2020/NĐ-CP về hóa đơn, chứng từ (có hiệu lực từ ngày 01/6/2025), với mục tiêu nâng cao tính minh bạch và chống thất thu ngân sách. Tuy nhiên, chỉ sau một thời gian ngắn triển khai, thực tiễn đã nảy sinh một số vướng mắc về hạ tầng công nghệ khi số lượng hóa đơn điện tử bùng nổ vượt xa năng lực thiết kế của hệ thống cơ quan thuế.

Số liệu thống kê trong 6 tháng cuối năm 2025 của Bộ Tài chính cho thấy, tổng số hóa đơn điện tử đã tiếp nhận từ 01/6 - 30/12/2025 đạt hơn 3,7 tỷ hóa đơn, cùng với hơn 2,7 tỷ hóa đơn khởi tạo từ máy tính tiền. Đáng chú ý, số lượng hóa đơn điện tử trung bình mỗi tháng trong giai đoạn này lên tới hơn 925 triệu hóa đơn, tăng gấp đôi so với mức bình quân năm 2024.

Nguyên nhân chính dẫn đến sự gia tăng đột biến này là do Nghị định số 70/2025/NĐ-CP bãi bỏ quy định lập hóa đơn tổng, yêu cầu các đơn vị phải xuất hóa đơn cho từng giao dịch nhỏ lẻ, ngay cả với cá nhân không kinh doanh. Hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế, vốn được thiết kế để tiếp nhận, xử lý và lưu trữ khoảng 6,4 tỷ hóa đơn/năm, hiện đang phải gánh vác tới 18 tỷ hóa đơn (gấp 3 lần thiết kế ban đầu). Dự báo con số này có thể chạm mốc 60 tỷ hóa đơn/năm, ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động lập hóa đơn của toàn ngành kinh tế.

Thực tế, nhiều ngân hàng, các công ty chứng khoán chưa thực hiện việc xuất hóa đơn cho từng giao dịch đối với khách hàng là cá nhân không kinh doanh do chưa đáp ứng được hạ tầng công nghệ thông tin.

Bộ Tài chính cho biết, nhiều hiệp hội và doanh nghiệp phản ánh việc yêu cầu lập hóa đơn cho từng giao dịch với người mua tiêu dùng (cá nhân không kinh doanh, không sử dụng hóa đơn để kê khai cho mục đích tính thuế) gây bất cập, đặc biệt đối với các ngành có tần suất giao dịch lớn như ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, điện lực, vận tải và trông giữ xe, hoạt động kinh doanh chiếu phim và bán lẻ sản phẩm đi kèm (như bắp, nước, bánh), dịch vụ thương mại điện tử (bao gồm các dịch vụ thương mại điện tử và hoạt động bưu chính, vận chuyển trực tiếp cho sàn thương mại điện tử), dịch vụ vận tải hành khách bằng xe buýt, taxi) có phát sinh số lượng lớn hóa đơn nhỏ lẻ, gây áp lực đối với hạ tầng công nghệ thông tin của doanh nghiệp và cơ quan thuế.

Việc gia tăng số lượng hóa đơn phát sinh từ ngân hàng, máy tính tiền và các lĩnh vực có giao dịch nhỏ lẻ đã tăng gấp nhiều lần so với giai đoạn trước đây, dẫn đến nguy cơ quá tải hệ thống hóa đơn điện tử của cơ quan thuế từ đó có thể ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động lập hóa đơn của doanh nghiệp và toàn bộ nền kinh tế.

Từ thực tế đó, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ cho phép xây dựng Nghị định sửa đổi theo trình tự, thủ tục rút gọn. Điều này là “hết sức cần thiết nhằm kịp thời điều chỉnh các quy định đã bộc lộ bất cập, tháo gỡ những rào cản trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh

nghiệp, đồng thời giảm tải áp lực lên hạ tầng công nghệ thông tin của cả doanh nghiệp và cơ quan thuế”.

Phục hồi cơ chế hóa đơn tổng giúp giảm gánh nặng tuân thủ

Nội dung trọng tâm của dự thảo Nghị định mới là việc bổ sung quy định lập hóa đơn tổng đối với khách hàng là cá nhân không kinh doanh, không có nhu cầu lấy hóa đơn lẻ. Đây được xem là “liều thuốc” hạ nhiệt cho hệ thống quản lý thuế và giảm gánh nặng chi phí cho doanh nghiệp.

Theo đề xuất của Bộ Tài chính tại Công văn số 17436/BTC-CT, các lĩnh vực đặc thù có tần suất giao dịch lớn như: ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, dịch vụ chuyển tiền qua ví điện tử, dịch vụ ngừng và cấp điện trở lại của đơn vị phân phối điện, và dịch vụ trông giữ xe có thu tiền tại các tòa nhà có hệ thống phần mềm kiểm soát, quản lý chi tiết từng giao dịch cho người mua là cá nhân không kinh doanh, thì đơn vị được lập hóa đơn tổng cuối ngày hoặc cuối tháng, căn cứ dữ liệu chi tiết tại hệ thống quản lý của đơn vị.

Riêng đối với kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, taxi có sử dụng phần mềm tính tiền theo quy định của Luật Đường bộ với đầy đủ thông tin của chuyến đi gồm: tên đơn vị kinh doanh vận tải, biển kiểm soát phương tiện vận tải, hành trình, cự ly chuyến đi, tổng số tiền hành khách phải trả thì cuối ngày đơn vị lập hóa đơn tổng căn cứ dữ liệu chi tiết tại hệ thống quản lý của đơn vị.

Việc điều chỉnh này nhận được sự đồng thuận cao từ các hiệp hội và doanh nghiệp. Thực tế, việc bắt buộc xuất hàng triệu hóa đơn nhỏ lẻ cho khách hàng cá nhân không có nhu cầu kê khai thuế chỉ làm tăng chi phí nhân lực, áp lực lưu trữ mà không mang lại giá trị quản lý tương xứng.

Để bảo đảm tính minh bạch, dự thảo nêu rõ, đơn vị cung cấp dịch vụ chịu trách nhiệm về tính chính xác, đồng thời cung cấp bảng tổng hợp chi tiết khi cơ quan nhà nước có yêu cầu; trường hợp khách hàng yêu cầu hóa đơn riêng lẻ, đơn vị phải lập và cung cấp theo từng giao dịch.

Một điểm sáng trong dự thảo lần này là cho phép các doanh nghiệp chưa đáp ứng điều kiện công nghệ theo Nghị định số 70/2025/NĐ-CP được thực hiện theo quy định mới ngay từ thời điểm Nghị định 70 có hiệu lực. Điều này giúp doanh nghiệp tránh được các rủi ro pháp lý và chi phí tuân thủ phát sinh khi hạ tầng chưa hoàn thiện.

Bộ Tài chính đánh giá, việc cho phép lập hóa đơn tổng không những không làm phát sinh thủ tục hành chính mà còn góp phần đơn giản hóa đáng kể quy trình hiện có. Gánh nặng tuân thủ được giảm bớt, giúp doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, chi phí trong quá trình thực hiện nghĩa vụ thuế.

Nguồn: daibieunhandan.vn

HÀ NỘI: BẢO ĐẢM 100% SỐ HỒ SƠ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GIẢI QUYẾT ĐÚNG HẠN, TRƯỚC HẠN

Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội đã ký ban hành Quyết định số 600/QĐ-UBND về Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2026 của thành phố.

Kế hoạch xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, cấp bách; bảo đảm khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, cải cách hành chính và chuyển đổi số thực sự trở thành động lực trung tâm của tăng trưởng. Đây là yếu tố đóng góp trực tiếp vào mục tiêu tăng trưởng Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) năm 2026 từ 11% trở lên, tạo nền tảng cho tăng trưởng hai con số trong giai đoạn 2026-2030.

Cải cách hành chính gắn với thực hiện nghiêm chủ đề công tác năm 2026 của thành phố: “Kỷ cương, chuyên nghiệp - Đột phá, sáng tạo - Hiệu quả, bền vững”, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ. Trọng tâm là cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính, thủ tục hành chính nội bộ; hoàn thiện tổ chức bộ máy, chế độ công vụ; đẩy mạnh chuyển đổi số; tăng cường công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm giải trình của các cơ quan nhà nước.

Trong công tác chỉ đạo, điều hành, thành phố đặt mục tiêu Chỉ số PAR INDEX xếp trong nhóm tỉnh, thành phố đứng đầu cả nước; Chỉ số SIPAS đạt tối thiểu 86%, trong đó bảo đảm từ 90% trở lên người dân, doanh nghiệp hài lòng khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Về cải cách thể chế, thành phố phấn đấu 100% văn bản quy phạm pháp luật được rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, bảo đảm cơ sở pháp lý đồng bộ cho hoạt động của bộ máy nhà nước theo mô hình chính quyền địa phương hai cấp, phù hợp với chủ trương của Trung ương, Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Luật Thủ đô.

100% văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và các văn bản liên quan được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật. Đồng thời, 90% tổng số nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm đề xuất xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố được ban hành.

Đối với cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông”, thành phố yêu cầu 100% hồ sơ thủ tục hành chính được trả kết quả đúng hạn, trước hạn; 100% tiến độ và kết quả giải quyết hồ sơ hành chính được công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Thành phố đặt mục tiêu giảm tối thiểu 20% thời gian xử lý các quy trình liên thông; 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước và trong từng cơ quan được rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa về thủ tục, thời gian giải quyết, chi phí thực hiện và được sửa đổi, hoàn thiện.

Trong cải cách tài chính công, 100% vốn đầu tư công được phân bổ kịp thời; từ 80% số cơ sở nhà, đất trở lên được phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý. Toàn bộ cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công; đồng thời rà soát, chuẩn hóa, cập nhật kịp thời số liệu vào Cơ sở dữ liệu về tài sản công.

Đặc biệt, thành phố xác định xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số là trụ cột quan trọng trong cải cách hành chính năm 2026. Mục tiêu đề ra là 100% hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước được thực hiện trên nền tảng quản trị công việc tổng thể và ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong Hệ thống quản lý văn bản và điều hành.

100% hồ sơ công việc tại cấp thành phố và cấp xã (trừ hồ sơ thuộc phạm vi bí mật nhà nước) được xử lý trên môi trường điện tử và sử dụng chữ ký số cá nhân để giải quyết công việc. Từ 80% trở lên hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; 100% thủ tục hành chính được triển khai thanh toán trực tuyến và có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến.

Với các mục tiêu, chỉ tiêu cụ thể, Kế hoạch cải cách hành chính năm 2026 của Hà Nội thể hiện quyết tâm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường minh bạch, trách nhiệm giải trình và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, góp phần thúc đẩy tăng trưởng và phát triển bền vững Thủ đô trong giai đoạn mới.

Nguồn: kinhtedothi.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: THI ĐUA YÊU NƯỚC GẮN VỚI CHUYỂN ĐỔI SỐ, LAN TỎA NIỀM TIN XÃ HỘI

Ngày 12/02/2026, Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức Hội nghị tổng kết Chương trình phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền phong trào thi đua yêu nước và nhân rộng điển hình tiên tiến giai đoạn 2020 - 2025.

Ông Phạm Thành Nhân - Phó Giám đốc Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh, cho biết trong 5 năm qua, Thành phố đã phối hợp tổ chức hơn 11.000 cuộc tuyên truyền, tiếp cận trên 4 triệu lượt người. Hơn 6.100 mô hình tiêu biểu và gần 29.700 cá nhân điển hình được phát hiện, giới thiệu trên các phương tiện thông tin đại chúng. Danh hiệu “Những tấm gương thầm lặng mà cao cả” được trao cho 618 điển hình, gồm 147 tập thể và 471 cá nhân.

Việc triển khai phong trào được thực hiện thống nhất từ khâu phát động, tổ chức thực hiện đến sơ kết, tổng kết và tuyên truyền nhân rộng. Các phong trào thường xuyên, chuyên đề và theo đợt được cụ thể hóa theo từng lĩnh vực, gắn với nhiệm vụ chính trị của từng cơ quan, đơn vị. Nội dung tuyên truyền tập trung vào cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp, xây dựng “Không gian văn hóa Hồ Chí Minh”, phong trào

“Lao động giỏi, lao động sáng tạo”, các hoạt động an sinh xã hội và nhiều mô hình sáng tạo từ cơ sở.

Thi đua gắn với quản trị hiện đại

Phong trào thi đua trong giai đoạn 2020- 2025 được triển khai trong bối cảnh Thành phố đẩy mạnh cải cách hành chính và hoàn thiện mô hình quản trị đô thị. Việc tổ chức thi đua được đặt trong mối quan hệ trực tiếp với chất lượng thực thi công vụ và hiệu quả phục vụ người dân.

Các cơ quan, đơn vị xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định mục tiêu rõ ràng theo từng chuyên đề, từng lĩnh vực. Hoạt động sơ kết, tổng kết được thực hiện định kỳ nhằm đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm. Việc phát hiện, bồi dưỡng điển hình được quan tâm từ cơ sở, chú trọng những tập thể, cá nhân trực tiếp lao động, sản xuất và giải quyết công việc cho người dân.

Bà Phạm Thị Thanh Hiền - Giám đốc Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Đây là minh chứng cho sự hiện diện của tinh thần thi đua trong mọi ngõ ngách đời sống”. Theo bà, thi đua cần gắn với yêu cầu nâng cao chất lượng quản trị và hiệu quả thực thi chính sách.

Trong bối cảnh chuyển đổi số, công tác tuyên truyền phong trào thi đua được định hướng ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo. Việc đưa các mô hình hay lên nền tảng trực tuyến giúp tăng tốc độ lan tỏa, mở rộng phạm vi tiếp cận và tạo môi trường tương tác giữa cơ quan quản lý với cộng đồng. Dữ liệu truyền thông được khai thác để đánh giá mức độ quan tâm của xã hội đối với từng nội dung, từ đó điều chỉnh phương thức tuyên truyền phù hợp.

Bà Phạm Thị Thanh Hiền nhấn mạnh yêu cầu bảo đảm tính thực chất và kịp thời trong công tác khen thưởng. “Thi đua không phải là phong trào hình thức. Khen thưởng phải đúng người, đúng thời điểm”. Cách tiếp cận này hướng đến việc xây dựng môi trường thi đua dựa trên kết quả cụ thể, có tác động trực tiếp đến hiệu quả công việc.

Báo chí lan tỏa giá trị tích cực

Trong 5 năm qua, hàng ngàn tin, bài, phóng sự về phong trào thi đua được thực hiện, thu hút hơn 21,7 triệu lượt tiếp cận trên nền tảng số. Các cơ quan báo chí chủ lực của Thành phố tham gia xây dựng chuyên trang, chuyên mục, chương trình chuyên đề, góp phần đưa nội dung thi đua - khen thưởng đến gần hơn với công chúng.

Theo bà Phạm Thị Thanh Hiền, vai trò của báo chí không dừng ở việc truyền tải thông tin mà còn góp phần định hình nhận thức xã hội. “Ngòi bút và các thước phim đã đưa công tác thi đua - khen thưởng trở nên sống động và có sức lay động lòng người. Những câu chuyện người thật, việc thật được kể bằng ngôn ngữ gần gũi đã tạo sức lan tỏa trong cộng đồng”.

Danh hiệu “Những tấm gương thầm lặng mà cao cả” được xác định là một dấu ấn nhân văn của Thành phố. Và mọi đóng góp, dù lặng thầm nhất, nếu mang lại giá trị cho cộng đồng đều được trân trọng và lan tỏa. Thông qua hoạt động tuyên truyền, các tấm gương tiêu biểu trở thành nguồn cảm hứng, góp phần củng cố niềm tin của người dân vào những giá trị tích cực trong xã hội.

Phong trào thi đua yêu nước tại Thành phố Hồ Chí Minh được tiếp tục định hướng gắn với mục tiêu phát triển đến năm 2030, tầm nhìn 2045. Việc kết hợp giữa quản trị hiện đại,

chuyển đổi số và truyền thông hiệu quả được xem là nền tảng để phong trào thi đua lan tỏa sâu rộng, đóng góp vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.

Nguồn: doanhnhansaigon.vn

LÀO CAI: LẤY NGƯỜI DÂN LÀ TRUNG TÂM PHỤC VỤ

Trong tiến trình xây dựng chính quyền số, tỉnh Lào Cai xác định dịch vụ công trực tuyến là khâu đột phá nhằm rút ngắn khoảng cách giữa chính quyền và người dân. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 677 thủ tục hành chính được triển khai dịch vụ công trực tuyến, trong đó, riêng cấp xã đã có 161 dịch vụ, với 59 dịch vụ được thực hiện toàn trình, cho phép người dân nộp hồ sơ, thanh toán lệ phí và nhận kết quả hoàn toàn trên môi trường mạng.

Đây không chỉ là bước tiến về kỹ thuật, mà còn là sự thay đổi trong tư duy phục vụ: thay vì để người dân “chạy” theo thủ tục, chính quyền chủ động đưa thủ tục đến gần người dân hơn thông qua môi trường số.

Từ “xếp hàng” đến vài phút thao tác

Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Mậu A, mô hình KIOSK thông minh đang phát huy hiệu quả rõ rệt. Với thiết bị này, người dân và doanh nghiệp có thể tra cứu thủ tục, được tư vấn tự động, in biểu mẫu, thậm chí thực hiện một số bước nộp hồ sơ ngay tại chỗ.

Thời gian tư vấn, hướng dẫn từ hàng chục phút trước đây, nay chỉ còn khoảng 3 phút với vài thao tác đơn giản.

Không chỉ Mậu A, tại các trung tâm phục vụ hành chính công trong toàn tỉnh, hình ảnh người dân đi lại nhiều lần, xếp hàng chờ đợi đã được thay thế bằng thao tác trên máy tính, điện thoại thông minh. Chỉ cần có kết nối internet, người dân có thể thực hiện hàng loạt thủ tục như đăng ký khai sinh, chứng thực, đăng ký cư trú, hồ sơ đất đai, bảo trợ xã hội, thanh toán phí, lệ phí...

Anh Nguyễn Minh Tú, xã Bảo Hà cho biết: “Trước đây, đi làm hồ sơ phải chuẩn bị rất nhiều thứ, từ photo giấy tờ đến mang tiền mặt, rất mất thời gian. Giờ mọi thứ thực hiện trên môi trường số, thanh toán bằng mã QR nên rất nhanh và thuận lợi”.

Những thay đổi này giúp tiết kiệm đáng kể thời gian, chi phí cho người dân, đồng thời giảm áp lực tiếp nhận, xử lý hồ sơ cho bộ máy hành chính cơ sở.

Mở rộng dịch vụ, nâng chất phục vụ

Để dịch vụ công trực tuyến đi vào thực chất, tỉnh Lào Cai không chỉ dừng ở việc “đưa thủ tục lên mạng”, mà còn đồng bộ nhiều giải pháp: tăng cường tuyên truyền, bố trí cán bộ hỗ trợ trực tiếp tại bộ phận một cửa; nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin; đảm bảo kết nối thông suốt từ xã đến tỉnh; chuẩn hóa quy trình xử lý hồ sơ điện tử.

Đặc biệt, tại cấp xã nơi gần dân nhất, việc triển khai 161 dịch vụ công trực tuyến mang ý nghĩa quan trọng, nhất là với khu vực vùng cao, vùng sâu, vùng xa, nơi điều kiện đi lại còn

nhieu khó khăn. Người dân không phải di chuyển quãng đường dài chỉ để nộp một bộ hồ sơ, mà có thể thực hiện ngay tại nhà hoặc tại các điểm hỗ trợ công cộng.

Ông Lê Chí Công - Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Mậu A cho biết: “Chúng tôi triển khai nhiều mô hình để công dân có thể nộp hồ sơ trực tuyến tại nhà hoặc các điểm công cộng. Thời gian tới, xã sẽ triển khai mô hình “Cà phê chuyển đổi số”, giúp người dân tiếp cận dịch vụ công một cách chủ động, thân thiện hơn”.

Mô hình này không chỉ hỗ trợ kỹ thuật, mà còn tạo không gian gần gũi để người dân làm quen với môi trường số, giảm tâm lý e ngại khi sử dụng công nghệ.

Hướng đến toàn trình, minh bạch và thuận tiện

Điểm nhấn trong lộ trình của tỉnh Lào Cai là phát triển dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Khác với dịch vụ trực tuyến một phần, toàn trình cho phép người dân thực hiện trọn vẹn quy trình: từ nộp hồ sơ, thanh toán, theo dõi trạng thái đến nhận kết quả mà không phải đến trực tiếp cơ quan hành chính.

Thay đổi thói quen - chìa khóa của chuyển đổi số

Thực tế cho thấy, khó khăn lớn nhất trong triển khai dịch vụ công trực tuyến không chỉ là hạ tầng hay phần mềm, mà còn là thói quen của người dân và cán bộ. Vì vậy, tỉnh Lào Cai chú trọng công tác hướng dẫn, “cầm tay chỉ việc”, nhất là với người cao tuổi, người dân vùng cao, đồng bào dân tộc thiểu số.

Việc bố trí cán bộ hỗ trợ tại bộ phận một cửa, kết hợp tuyên truyền qua nhiều kênh, giúp người dân dần hình thành thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Khi đã quen, họ nhận thấy rõ lợi ích: nhanh hơn, minh bạch hơn, ít tốn kém hơn so với cách làm truyền thống.

Về phía cơ quan nhà nước, chuyển đổi số cũng tạo áp lực tích cực để cán bộ thay đổi phương thức làm việc, nâng cao trách nhiệm, bởi mọi quy trình đều được theo dõi, giám sát trên hệ thống.

Nền tảng cho chính quyền số

Từ những tiện ích mang lại, có thể khẳng định dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là dịch vụ toàn trình ở cấp xã đang từng bước thay đổi cách người dân tiếp cận chính quyền. Đây là nền tảng quan trọng để tỉnh Lào Cai tiếp tục xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, minh bạch, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn.

Trong thời gian tới, cùng với việc mở rộng danh mục thủ tục, hoàn thiện hạ tầng số và nhân rộng các mô hình như KIOSK thông minh, “Cà phê chuyển đổi số”, tỉnh Lào Cai hướng đến mục tiêu để dịch vụ công trực tuyến không chỉ là lựa chọn, mà trở thành cách thức chủ đạo trong giải quyết thủ tục hành chính.

Chuyển đổi số chỉ thực sự thành công khi người dân thấy thuận lợi, tin tưởng và sẵn sàng sử dụng. Với những bước đi hiện nay, Lào Cai đang từng ngày hiện thực hóa mục tiêu đó - lấy người dân làm trung tâm, hướng đến một nền chính quyền số phục vụ, minh bạch và hiệu quả.

Nguồn: baolaocai.vn

BẮC NINH: TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC KẾT LUẬN, NGHỊ QUYẾT VỀ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC CÔNG NGHỆ VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh vừa ban hành Kế hoạch số 39/KH-UBND triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29/12/2025 của Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ và Kế hoạch số 13-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

Kế hoạch nhằm tiếp tục quán triệt sâu sắc và tổ chức thực hiện hiệu quả các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 57-NQ/TW, các chương trình hành động của Chính phủ và của tỉnh, qua đó xác định khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số là đột phá quan trọng, động lực chính thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Bắc Ninh trong giai đoạn mới.

Theo Kế hoạch, tỉnh Bắc Ninh đặt mục tiêu đưa khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trở thành động lực chủ yếu để đổi mới phương thức quản trị, nâng cao năng lực cạnh tranh và chất lượng tăng trưởng. Tỉnh tập trung xây dựng hệ sinh thái đổi mới sáng tạo; phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số hiện đại, minh bạch, hiệu quả; xây dựng hạ tầng số, nền tảng số thống nhất, an toàn, bảo đảm liên thông, chia sẻ và khai thác hiệu quả dữ liệu. Phân đấu đưa Bắc Ninh nằm trong nhóm các tỉnh, thành phố dẫn đầu cả nước về Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số đổi mới sáng tạo cấp tỉnh (PII), Chỉ số chuyển đổi số (DTI) và Chỉ số năng suất nhân tố tổng hợp (TFP).

Để thực hiện mục tiêu trên, Kế hoạch đề ra nhiều nhóm nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Trong đó, tỉnh đặc biệt chú trọng tăng cường vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp, các ngành; phát huy hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; nghiên cứu thành lập Hội đồng tư vấn phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của tỉnh; gắn kết quả thực hiện với công tác đánh giá, xếp loại, thi đua, khen thưởng cán bộ, công chức, viên chức.

Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức được xác định là nhiệm vụ xuyên suốt, với nhiều hình thức đa dạng trên các phương tiện truyền thông, nền tảng số; tiếp tục triển khai sâu rộng các phong trào “Bình dân học vụ số”, “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”, góp phần tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động của cả hệ thống chính trị và Nhân dân.

Kế hoạch cũng nhấn mạnh việc hoàn thiện cơ chế, chính sách địa phương, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh cải cách hành chính, khuyến khích hợp tác công tư; tập trung phát triển hạ tầng số, nhất là hạ tầng viễn thông 5G, hạ tầng dữ liệu, các nền tảng số dùng chung; xây dựng đô thị thông minh, phát triển trung tâm dữ liệu, khu công nghệ thông tin tập trung.

Bên cạnh đó, tỉnh chú trọng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; thúc đẩy liên kết giữa doanh nghiệp, nhà khoa học, cơ sở nghiên cứu; hỗ trợ thương mại hóa kết quả nghiên cứu; phát triển thị trường khoa học và công nghệ. Đồng thời, đẩy mạnh đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, nhất là trong các lĩnh vực công nghệ chiến lược, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo, công nghiệp công nghệ số.

Nguồn: baobacninhhtv.vn

NINH BÌNH: XÃ QUỸ NHẤT TIÊN PHONG ĐƯA ROBOT AI VÀO PHỤC VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

Ngày 12/02/2026, Ủy ban nhân dân xã Quý Nhất phối hợp với Tập đoàn MISA tổ chức Lễ ra mắt Hệ thống trí tuệ nhân tạo Robot Lễ tân AI tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

Robot Misa Agent Work được tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), cho phép tương tác trực tiếp với người dân thông qua hình thức hỏi - đáp. Khi người dân đặt câu hỏi, robot có thể nhanh chóng cung cấp thông tin liên quan đến thủ tục hành chính; trường hợp nội dung chưa rõ, robot sẽ gợi ý, hướng dẫn người dân điều chỉnh câu hỏi phù hợp với lĩnh vực, thủ tục cần giải quyết, qua đó giúp việc tra cứu chính xác, thuận tiện và tiết kiệm thời gian.

Không chỉ dừng lại ở chức năng cung cấp thông tin, robot còn hỗ trợ tra cứu, hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính; hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia; đồng thời kết nối với Cổng Hành chính công Quốc gia để cập nhật kịp thời các quy định, thủ tục mới theo quy định của Nhà nước. Robot cũng có khả năng gợi ý đúng thủ tục, đúng quầy tiếp nhận, hỗ trợ phân luồng tiếp dân, góp phần giảm áp lực cho đội ngũ cán bộ, công chức tại bộ phận “một cửa”.

Việc đưa Robot Lễ tân AI vào hoạt động sẽ giúp rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục, hạn chế sai sót, tránh bỏ sót hồ sơ, nâng cao tính công khai, minh bạch trong giải quyết công việc. Đồng thời, hình ảnh một “robot lễ tân” thân thiện, hiện đại tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Quý Nhất cũng góp phần xây dựng hình ảnh chính quyền gần dân, chuyên nghiệp, tạo thuận lợi cho người dân, đặc biệt là người cao tuổi hoặc người lần đầu thực hiện thủ tục hành chính.

Đây là bước đi cụ thể nhằm thực hiện chủ trương đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo tinh thần Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị; đồng thời hiện thực hóa mục tiêu xây dựng chính quyền số, nền hành chính hiện đại, lấy người dân làm trung tâm phục vụ.

Là địa phương tiên phong trong tỉnh triển khai mô hình này, xã Quý Nhất kỳ vọng Robot AI sẽ phát huy hiệu quả thiết thực, trở thành “trợ lý số” đắc lực cho chính quyền cơ sở, góp phần nâng cao chất lượng cải cách thủ tục hành chính, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu của người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

Nguồn: baoninhbinh.org.vn

THANH HÓA: CẢI CÁCH ĐỂ NGƯỜI DÂN HÀI LÒNG

Cắt giảm bớt các loại giấy tờ không cần thiết, không hợp lý; rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục hành chính; tiết kiệm thời gian, chi phí cho tổ chức, cá nhân là nhiệm vụ trọng tâm và xuyên suốt được các sở, ngành, địa phương quan tâm thực hiện trong suốt quá trình giải quyết thủ tục hành chính, hướng đến nâng cao sự hài lòng của tổ chức, công dân.

Để rút ngắn tối đa thời gian xử lý hồ sơ thủ tục hành chính, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính, nhất là thủ tục liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh và đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa hoặc bãi bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo, gây khó khăn trong thực hiện; cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có. Cùng với thực hiện phân cấp, ủy quyền cho các cơ quan, địa phương, đơn vị để giảm thiểu các bước trung gian trong thực hiện, hằng năm, UBND tỉnh đều chỉ đạo cắt giảm tối thiểu 30 - 50% thời gian giải quyết đối với các thủ tục hành chính, tập trung vào các lĩnh vực quan trọng như đất đai, xây dựng, nông nghiệp, giao thông vận tải, y tế, giáo dục và đào tạo...

Năm 2025, Thanh Hóa đã tiến hành phân luồng, rút ngắn thời gian xử lý đối với 49 thủ tục hành chính về đầu tư, doanh nghiệp; xây dựng và kinh doanh bất động sản; đất đai, lâm nghiệp, khoáng sản và việc làm. Thời gian rút ngắn từ 30 - 60% so với trước đây. Đơn cử như thủ tục ngừng hoạt động của dự án đầu tư thuộc thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Sở Tài chính cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cắt giảm từ 5 ngày làm việc xuống còn 2 ngày làm việc (giảm 60%); thủ tục cấp giấy phép khai thác khoáng sản giảm từ 5 ngày làm việc xuống còn 2 ngày làm việc (giảm 60%); thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cắt giảm từ 26 ngày làm việc xuống còn 13 ngày làm việc (giảm 50%)... Thời gian xử lý hồ sơ nhanh hơn đồng nghĩa với tiết kiệm chi phí, thời gian cho người dân, doanh nghiệp. Điều này thể hiện tư duy đổi mới và quyết tâm hành động của Thanh Hóa trong bối cảnh cả nước đang đẩy mạnh cải cách hành chính để nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Cũng trong năm 2025, 6 sở gồm: Tư pháp, Nông nghiệp và Môi trường, Công Thương, Nội vụ, Tài chính, Xây dựng được giao rà soát, đánh giá 20 thủ tục hành chính. Tuy nhiên, từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, có 8 thủ tục hành chính đã được các bộ, ngành sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ. Do đó, tổng số thủ tục hành chính thực hiện rà soát còn 12 thủ tục hành chính. Tất cả 12/12 thủ tục hành chính đã được các sở rà soát, đơn giản hóa và rút ngắn thời gian xử lý, chi phí tiết kiệm sau đơn giản hóa hơn 80 triệu đồng/năm.

Thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ, Thanh Hóa đã hoàn thành rà soát 60/60 thủ tục hành chính đặc thù. Trong đó, số đề nghị bãi bỏ là 8 thủ tục; số đề nghị sửa đổi, bổ sung 52 thủ tục. Chi phí tiết kiệm sau đơn giản hóa là hơn 1,5 tỷ đồng/năm. Tỷ lệ cắt giảm thời gian giải quyết từ 1.375 ngày xuống còn 518 ngày, cắt giảm 62,3% thời gian giải quyết (vượt chỉ tiêu giao là 50%). Nhiều thủ tục rườm rà, chồng chéo, thành phần hồ

sơ không cần thiết, không hợp lý đã được cắt giảm, tạo thuận lợi cho tổ chức, công dân khi thực hiện.

Cùng với cắt giảm thời gian giải quyết, việc công bố, công khai danh mục thủ tục hành chính cũng được các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện kịp thời, đúng quy định. Năm 2025, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành 104 quyết định công bố thủ tục hành chính, trong đó 94 quyết định công bố danh mục thủ tục hành chính do Trung ương quy định (gồm 239 thủ tục hành chính mới, 674 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và 149 thủ tục hành chính bị bãi bỏ); 10 quyết định công bố thủ tục hành chính do địa phương quy định (gồm 16 thủ tục hành chính mới, 10 thủ tục được sửa đổi, bổ sung, 17 thủ tục hành chính bãi bỏ). 100% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan cấp tỉnh, cấp xã được cập nhật trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và niêm yết công khai tại trụ sở trung tâm phục vụ hành chính công các cấp. Các biểu mẫu, thành phần hồ sơ và quy trình xử lý được chuẩn hóa, đăng tải đầy đủ cho tổ chức, công dân theo dõi.

Đặc biệt, thực hiện Đề án “Đổi mới cơ chế một cửa, một cửa liên thông”, các địa phương, đơn vị đã gắn kết việc số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính với quá trình tiếp nhận, xử lý thủ tục hành chính, tạo cơ sở hình thành dữ liệu sống, sạch, đủ và chính xác. Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết được số hóa đạt 99,83%. Các thông tin số hóa được lưu giữ tại kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và được đồng bộ dữ liệu lên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành quyết định phê duyệt danh mục thủ tục hành chính thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính với 2.195 thủ tục. 100% quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của các cấp được Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh thực hiện quy trình điện tử và xây dựng đầy đủ các eForm điện tử nhằm tạo thuận lợi cho người dân nộp hồ sơ trực tuyến được nhanh chóng, minh bạch.

Việc rà soát, đánh giá, cắt giảm thủ tục hành chính có ý nghĩa quan trọng trong thực hiện mục tiêu cải cách thủ tục hành chính. Vì vậy, người đứng đầu các sở, ngành, địa phương cần quyết liệt trong chỉ đạo và thực hiện nhằm bảo đảm các quy định về thủ tục hành chính ngày càng đơn giản, dễ thực hiện.

Nguồn: baothanhhoa.vn

NGHỆ AN: TIẾP TỤC KIẾN TOÀN TỔ CHỨC BỘ MÁY CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG 02 CẤP, ĐẨY MẠNH PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Ngày 06/02/2026, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghệ An ban hành Chỉ thị số 07-CT/TU về tiếp tục kiến toàn tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp, đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trên địa bàn tỉnh.

Nhằm nâng cao nhận thức, thống nhất hành động, xây dựng tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp tinh gọn, đồng bộ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đồng thời nâng cao năng lực, trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền cấp xã gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tỉnh tập trung thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm.

Trước hết, tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm túc các kết luận, nghị quyết của Trung ương và Tỉnh ủy về sắp xếp tổ chức bộ máy theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Song song với đó, đẩy mạnh sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị gắn với bố trí, sắp xếp và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; tập trung tinh gọn bộ máy bên trong các cơ quan hành chính nhà nước, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và các hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý ở cơ sở.

Chỉ thị nhấn mạnh yêu cầu tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi công vụ và chất lượng phục vụ Nhân dân. Theo đó, các cơ quan, đơn vị cần siết chặt kỷ luật hành chính, tăng cường kiểm tra công vụ; cắt giảm thủ tục không cần thiết, đơn giản hóa, chuẩn hóa và số hóa thủ tục hành chính; cụ thể hóa rõ quyền hạn, trách nhiệm của tập thể, cá nhân theo phương châm “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ kết quả”. Đồng thời, đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến, hệ thống quản lý văn bản điện tử, xây dựng môi trường làm việc thân thiện, chuyên nghiệp, lấy sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp làm thước đo.

Việc phân cấp, phân quyền giữa các cấp chính quyền được xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Các cấp, các ngành tiến hành rà soát toàn diện các lĩnh vực quản lý nhà nước để xác định rõ nội dung phân cấp, phân quyền và ủy quyền từ cấp tỉnh xuống cấp xã; bảo đảm phân cấp, phân quyền thực chất, rõ thẩm quyền, rõ trách nhiệm, gắn với phân bổ nguồn lực, biên chế, ngân sách và điều kiện bảo đảm thực hiện; đồng thời tăng cường kiểm tra, giám sát, kiểm soát quyền lực, phòng ngừa tiêu cực, không buông lỏng quản lý.

Chỉ thị cũng phân công cụ thể trách nhiệm cho Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Tổ chức Tỉnh ủy, đảng ủy các xã, phường, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các cơ quan, đơn vị liên quan trong tổ chức triển khai thực hiện; yêu cầu kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm bộ máy mới hoạt động thông suốt, hiệu quả.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy yêu cầu Chỉ thị được quán triệt đến cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng. Việc triển khai nghiêm túc, đồng bộ Chỉ thị sẽ góp phần xây dựng tổ chức bộ máy chính quyền địa phương 02 cấp tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; nâng cao chất lượng quản lý nhà nước, phục vụ Nhân dân và đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới.

Nguồn: baonghean.vn

QUẢNG TRỊ: THU HẸP KHOẢNG CÁCH HÀNH CHÍNH TỪ CƠ SỞ

Từ việc đổi mới công tác tiếp công dân của Ủy ban nhân dân xã theo hướng trực tiếp về thôn, bản đến việc đưa dịch vụ công xuống tận cơ sở, xã Kim Phú (tỉnh Quảng Trị) đang nỗ lực triển khai những cách làm cụ thể, linh hoạt, sát thực tiễn nhằm từng bước thu hẹp khoảng cách hành chính, góp phần xây dựng chính quyền cơ sở gần dân, sát dân, vì Nhân dân phục vụ.

Tháo gỡ vướng mắc từ cơ sở

Kim Phú là địa bàn miền núi với mật độ dân số chỉ khoảng 34 người/km², phân tán trên địa bàn 26 thôn bản. Đặc biệt, trên địa bàn có 4 bản đồng bào dân tộc thiểu số nên khả năng tiếp cận thông tin và dịch vụ hành chính công chưa đồng đều. Từ thực tế đó, nếu vẫn giữ cách thức tổ chức tiếp công dân và giải quyết thủ tục hành chính theo lối truyền thống, tập trung tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, sẽ khó đáp ứng yêu cầu thực tiễn và chưa bảo đảm đầy đủ quyền, lợi ích của Nhân dân.

Bởi vậy, thực hiện chủ trương xây dựng chính quyền “gần dân, sát dân, vì dân phục vụ”, Ủy ban nhân dân xã Kim Phú đã mạnh dạn đổi mới cách làm trong công tác tiếp công dân. Thay vì chỉ tổ chức tiếp công dân định kỳ vào thứ tư hàng tuần tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã, lãnh đạo xã Kim Phú trực tiếp về tận các thôn, bản để tiếp xúc, đối thoại, lắng nghe ý kiến Nhân dân ngay tại nhà văn hóa thôn. Không gian tiếp dân được dịch chuyển từ trụ sở hành chính về cơ sở đã tạo nên sự thay đổi rõ nét trong không khí đối thoại. Tại đây, khoảng cách giữa lãnh đạo và người dân được rút ngắn, những câu chuyện đời sống, những băn khoăn liên quan đến đất đai, chính sách, an sinh xã hội, sản xuất, sinh hoạt được bà con chia sẻ thẳng thắn, cởi mở.

Ông Trương Tiến Lai, thôn 3 Kim Bảng, xã Kim Phú chia sẻ, trước đây mỗi lần có việc cần phản ánh, ông phải sắp xếp thời gian đi lên xã, nhiều khi chờ đợi khá lâu. Nay Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã trực tiếp về thôn để tiếp dân, lắng nghe và giải thích rõ ràng nên người dân cảm thấy gần gũi, yên tâm hơn khi trình bày ý kiến của mình.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Kim Phú – ông Hoàng Tụ Quốc Hùng cho biết, sau sáp nhập, địa bàn rộng, nhiều thôn, bản ở xa trung tâm, nếu người dân phải đi lại nhiều lần để phản ánh kiến nghị sẽ rất vất vả. Do đó, việc lãnh đạo xã trực tiếp về thôn, bản tiếp công dân vừa thể hiện trách nhiệm của người đứng đầu, vừa giúp nắm bắt kịp thời, đầy đủ hơn những vấn đề phát sinh từ cơ sở. Qua tiếp xúc trực tiếp, chính quyền có điều kiện lắng nghe, giải thích rõ ràng, tháo gỡ vướng mắc ngay từ đầu, hạn chế phát sinh khiếu nại, đơn thư kéo dài.

Thu hẹp khoảng cách số

Cùng với việc đổi mới công tác tiếp công dân, xã Kim Phú xác định cải cách thủ tục hành chính phải gắn với việc nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ công của người dân, nhất là ở các thôn, bản xa trung tâm. Từ khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, ngoài việc

thực hiện các giao dịch tại trụ sở chính, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Kim Phú thường xuyên tổ chức tư vấn lưu động, hỗ trợ người dân giải quyết thủ tục hành chính ngay tại khu dân cư, thôn, bản.

Tại các buổi tư vấn, cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công xã đã phổ biến các quy định mới liên quan đến những lĩnh vực thường xuyên phát sinh trong đời sống như đất đai, hộ tịch, bảo hiểm, chế độ, chính sách. Đồng thời, người dân được hướng dẫn cụ thể cách kiểm tra, kê khai và hoàn thiện hồ sơ theo đúng quy trình, đúng thẩm quyền.

Ông Đinh Minh Chí, thôn Cổ Liêm cho biết: Ông năm nay đã 72 tuổi, rất khó khăn để vượt 15km lên Trung tâm Phục vụ hành chính công xã để làm thủ tục đất đai. Nay chính quyền bố trí trung tâm về tận thôn, tôi thấy rất mừng và thuận lợi, được cán bộ hướng dẫn trực tiếp ngay tại thôn giúp người dân hiểu rõ hơn các quy định, tránh sai sót khi làm hồ sơ.

Để việc đưa dịch vụ công về cơ sở đạt hiệu quả, xã Kim Phú đã thành lập 4 tổ công tác thường xuyên xuống cơ sở hàng tuần để hỗ trợ người dân làm thủ tục hành chính. Đồng thời, tổ xung kích “Bình dân học vụ số” với 5 nhóm được duy trì hoạt động, trực tiếp hướng dẫn bà con sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia ngay tại thôn, bản.

Ông Đinh Văn Hiên, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Kim Phú cho biết, mục tiêu của mô hình không chỉ dừng lại ở việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ, mà còn từng bước nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho người dân. Khi người dân hiểu và sử dụng được dịch vụ công trực tuyến, áp lực cho bộ phận một cửa giảm, đồng thời nâng cao tính công khai, minh bạch trong giải quyết thủ tục hành chính.

Theo thống kê, từ ngày 01/7/2025 đến hết năm 2025, xã Kim Phú có tỉ lệ giải quyết thủ tục hành chính đạt trên 97%, những con số này phản ánh rõ hiệu quả của các giải pháp cải cách hành chính mà Kim Phú đang triển khai. Và thực tiễn cho thấy, việc đổi mới công tác tiếp công dân, đưa dịch vụ công về cơ sở đã và đang góp phần thu hẹp khoảng cách hành chính, củng cố niềm tin của Nhân dân, xây dựng chính quyền cơ sở ngày càng trong sạch, vững mạnh, thực sự vì Nhân dân phục vụ.

Nguồn: baoquantri.vn

LÂM ĐỒNG: TẬP TRUNG XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN SỐ HIỆN ĐẠI, PHỤC VỤ NHÂN DÂN

Phường Nam Gia Nghĩa (tỉnh Lâm Đồng) đã và đang triển khai nhiều giải pháp đồng bộ trong công tác cải cách hành chính gắn với chuyển đổi số góp phần rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục hành chính xây dựng chính quyền đô thị hiện đại, minh bạch, hiệu quả, phục vụ Nhân dân.

Đẩy mạnh cải cách hành chính số

Năm 2025, nhất là sau sáp nhập đến nay, Ủy ban nhân dân phường Nam Gia Nghĩa đã tập trung nâng cao hiệu quả về quản lý nhà nước, đẩy mạnh nhận thức về cải cách hành chính cho

người dân, nhất là cán bộ, công chức, viên chức. Công tác cải cách thủ tục hành chính và cơ chế một cửa, một cửa liên thông được triển khai thực hiện thông suốt. Phường đã niêm yết, đăng tải 427/427 thủ tục hành chính, trong đó 130 thủ tục hành chính toàn trình, 291 thủ tục hành chính một phần theo quy định. Công tác tiếp nhận xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức công dân về quy định hành chính, hành vi hành chính thông qua ban tiếp công dân, số điện thoại đường dây nóng, dịch vụ công quốc gia được đẩy mạnh.

Phường cũng chú trọng xây dựng nền hành chính hiện đại hóa, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Đến nay, hạ tầng công nghệ thông tin từng bước được hoàn thiện, tạo nền tảng để phát triển chính quyền điện tử. 100% văn bản được trao đổi dưới dạng điện tử (trừ văn bản mật); 100% cán bộ công chức, viên chức nhận, trao đổi, xử lý công việc trên môi trường mạng và được cấp chữ ký số phục vụ tham mưu, xử lý văn bản, giải quyết thủ tục hành chính. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính đã góp phần công khai, minh bạch tiến trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp.

Cùng với đó, phường Nam Gia Nghĩa từng bước gỡ khó nhằm xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Ủy ban nhân dân phường đã tiếp nhận Trung tâm Điều hành thông minh từ Ủy ban nhân dân Thành phố Gia Nghĩa (cũ). Trung tâm giám sát điều hành thông minh IOC đang vận hành 1 phân hệ: Giám sát giao thông, với 2 mắt camera đặt tại đường 23/3 (ngã tư hồ Thiên Nga). Bước đầu hệ thống Giám sát giao thông đi vào hoạt động đã góp phần tuyên truyền nâng cao nhận thức, ý thức giao thông cho người dân, bảo đảm an ninh trên địa bàn và phục vụ công tác truy vết tội phạm... Khi Trung tâm IOC đi vào hoạt động toàn diện, chính quyền sẽ không chỉ “nhìn thấy, nghe thấy, giám sát và điều hành” mọi hoạt động trên nền tảng dữ liệu số mà còn quản lý hiệu quả và phục vụ người dân tốt hơn. Đặc biệt, toàn phường đã triển khai 12/12 mô hình tiện ích, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân, bảo đảm thông tin chính xác, rút ngắn thời gian chuẩn bị hồ sơ cũng như nhận kết quả. Nổi bật như các mô hình “Hồ sơ không giấy”, “Hồ sơ không hẹn”, hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến...

Cán bộ Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Nam Gia Nghĩa hướng dẫn người dân làm quen với dịch vụ công trực tuyến

Chuyển đổi số toàn diện, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân

Chuyển đổi số cũng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm được phường Nam Gia Nghĩa tập trung thực hiện nhằm hướng đến sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

Chữ ký số, văn bản điện tử, hệ thống quản lý văn bản và điều hành được triển khai ứng dụng rộng rãi. 91,09% văn bản đi, đến (trừ văn bản mật) được gửi, nhận trên phần mềm quản lý văn bản có ký số.

Các hệ thống thông tin được kết nối, chia sẻ dữ liệu với hệ thống dùng chung của tỉnh và quốc gia bảo đảm phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành. Toàn phường có 16.680/16.723 người là công dân từ 14 tuổi trở lên đã được cấp thẻ căn cước, đạt 99,7%. Số

công dân đã được đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử mức 2 là 15.822/16.723 người, đạt 94,6%.

Hạ tầng công nghệ thông tin, viễn thông cơ bản đáp ứng yêu cầu triển khai chuyển đổi số với 100% máy tính tại các đơn vị được kết nối mạng LAN, internet; 100% phòng chuyên môn có kết nối internet băng rộng; 100% tổ dân phố có vùng phủ sóng di động 3G/4G. Công tác xây dựng, cập nhật, làm sạch và khai thác dữ liệu, nhất là các dữ liệu phục vụ giải quyết thủ tục hành chính, dân cư, an sinh xã hội từng bước trở thành nguồn lực quan trọng trong chỉ đạo, điều hành và phục vụ người dân. Hoạt động xã hội số, kinh tế số có nhiều chuyển biến tích cực. Tỷ lệ người dân trưởng thành có tri thức cơ bản về chuyển đổi số, biết sử dụng smartphone, dịch vụ số thiết yếu, ước đạt 90%. Đồng thời, 22/22 tổ dân phố đều duy trì, phát huy hiệu quả tổ công nghệ số cộng đồng. Nhiều “đại sứ số” là đoàn viên, thanh niên, giáo viên, cán bộ tổ dân phố tích cực hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng các nền tảng số. Gần 94,6% người dân có tài khoản định danh điện tử.

Nhiều hộ kinh doanh đã áp dụng thanh toán điện tử qua chuyển khoản ngân hàng, giao dịch không sử dụng tiền mặt. Tuyến đường Quang Trung được lựa chọn là tuyến đường thanh toán không sử dụng tiền mặt tiêu biểu trên địa bàn phường. Việc ứng dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư nhằm góp phần cải cách thủ tục hành chính, giảm giấy tờ, rút ngắn thời gian giải quyết, nâng cao chất lượng phục vụ người dân cũng được tăng cường.

Đồng bộ cải cách, chuyển đổi số phục vụ người dân, doanh nghiệp

Thời gian tới, phường Nam Gia Nghĩa tiếp tục triển khai thực hiện nhiều giải pháp đồng bộ nhằm nâng cao chỉ số cải cách hành chính; thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường. Cùng với đẩy mạnh công tác tuyên truyền cho cán bộ, công chức, người lao động và Nhân dân về cải cách hành chính, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phường tiếp tục tăng cường rà soát, tham mưu sửa đổi thực hiện liên thông nhằm đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết hồ sơ cho cá nhân, tổ chức, nhất là liên quan đến lĩnh vực đất đai, xây dựng và các thủ tục liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp.

Địa phương cũng sẽ tăng cường công tác cải cách hành chính gắn với xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; tuyên truyền, vận động người dân đăng ký chữ ký số cá nhân và thực hiện các thủ tục hành chính trên môi trường mạng. Việc duy trì, nâng cao chất lượng dữ liệu và hiệu quả dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được tăng cường. Trọng tâm là duy trì làm sạch dữ liệu dân cư đáp ứng yêu cầu “đúng, đủ, sạch, sống”; nâng cao tỷ lệ hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ công trực tuyến, nhất là dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Cùng với đó, phường tiếp tục tăng cường triển khai các đợt cao điểm thu nhận và kích hoạt định danh điện tử đối với cơ quan, tổ chức; phối hợp triển khai thực hiện hiệu quả các kế hoạch làm giàu, làm sạch dữ liệu đất đai, bảo đảm dữ liệu đồng bộ, chính xác, phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân. Công tác chuyển đổi số, ứng dụng khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan, đơn vị; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, nhất là trong lĩnh vực bảo đảm an ninh,

trật tự, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia tiếp tục được tăng cường.

Ngoài ra, phường tiếp tục rà soát, đánh giá mức độ sẵn sàng về hạ tầng kỹ thuật, trang thiết bị, nhân lực để thực hiện theo lộ trình các nhiệm vụ được giao, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu an toàn, thông suốt. Công tác tuyên truyền, vận động cá nhân, tổ chức đăng ký và sử dụng tài khoản định danh điện tử, chữ ký số, góp phần mở rộng phạm vi ứng dụng định danh điện tử trong quản lý nhà nước và các giao dịch số được thực hiện thường xuyên, liên tục.

Nguồn: baolamdong.vn

CẦN THƠ: NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NHỜ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân, đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số, phường Vĩnh Châu, thành phố Cần Thơ đang tích cực triển khai chuyển đổi số trong giải quyết thủ tục hành chính tại địa phương.

Tại Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Vĩnh Châu, hình ảnh người dân loay hoay với hồ sơ, giấy tờ như trước đây nay dần được thay thế bằng sự hỗ trợ tận tình của cán bộ thông qua hệ thống máy tính và hồ sơ điện tử. Nhờ đó, nhiều thủ tục vốn phức tạp trước kia nay được giải quyết nhanh gọn, giúp bà con tiết kiệm đáng kể thời gian và công sức.

Ngoài ra, Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Vĩnh Châu còn bố trí cán bộ hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, cài đặt tài khoản Dịch vụ công quốc gia. Qua đó, từng bước nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trong môi trường số, góp phần thực hiện tốt cải cách thủ tục hành chính và chuyển đổi số trên địa bàn phường.

Nhờ áp dụng đồng bộ các giải pháp, tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa của phường đạt 99,84%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết đúng và trước hạn đạt 99,62%.

Đặc biệt, kể từ khi vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, cùng với việc đẩy mạnh chuyển đổi số, phường Vĩnh Châu đã từng bước rút ngắn khoảng cách giữa chính quyền và nhân dân, mang lại nhiều lợi ích thiết thực cho người dân.

Ông Trần Long Đình - Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Vĩnh Châu, thành phố Cần Thơ, cho biết: “Trong thời gian qua, Trung tâm Phục vụ hành chính công phường đã triển khai nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường số, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp. Cụ thể, Trung tâm đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia, khuyến khích nộp hồ sơ trực tuyến, sử dụng chữ ký số, thanh toán trực tuyến và tra cứu hồ sơ qua nhiều

kênh. Đồng thời, thường xuyên rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian giải quyết nhằm giảm chi phí đi lại, tiết kiệm thời gian cho người dân”.

Không dừng lại ở đó, để đưa chuyển đổi số đến gần hơn với đồng bào dân tộc thiểu số và người dân trên địa bàn, Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Châu còn tổ chức nhiều đợt ra quân thực hiện chiến dịch “Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân kỹ năng số và sử dụng dịch vụ số”. Thông qua việc trực tiếp xuống địa bàn, lực lượng cán bộ, đoàn thể, đoàn viên thanh niên và công an phường đã hướng dẫn người dân từng thao tác cụ thể, góp phần nâng cao nhận thức và khả năng tiếp cận công nghệ số cho mọi tầng lớp nhân dân.

Ông Nguyễn Minh Chí - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Vĩnh Châu, thành phố Cần Thơ, cho biết thêm: “Thực hiện chiến dịch ‘đi từng ngõ, gõ từng nhà’, hướng dẫn từng người dân kỹ năng số, chúng tôi xác định đây là nhiệm vụ quan trọng nhằm đưa công nghệ số và đổi mới sáng tạo trở thành động lực phát triển kinh tế – xã hội địa phương. Ủy ban nhân dân phường đã huy động 28 tổ công nghệ số cộng đồng phối hợp với công an phường, Đoàn Thanh niên phản ứng nhanh và các doanh nghiệp viễn thông để triển khai đồng bộ, từ các điểm cố định đến nhà sinh hoạt cộng đồng, đặc biệt là trực tiếp đến từng hộ gia đình”.

Thực tiễn cho thấy, việc đẩy mạnh chuyển đổi số tại phường Vĩnh Châu đã và đang mang lại hiệu quả rõ nét, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong tiếp cận các dịch vụ công. Đây cũng là nền tảng quan trọng để địa phương tiếp tục xây dựng nền hành chính hiện đại, minh bạch, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững, bao trùm, không để ai bị bỏ lại phía sau trong tiến trình chuyển đổi số.

Nguồn: vov.vn

PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 68-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ KHÓA XIII ĐỂ ĐƯA ĐẤT NƯỚC TIẾN BƯỚC VỮNG CHẮC VÀO KỶ NGUYÊN MỚI

Phát triển kinh tế tư nhân định hướng xã hội chủ nghĩa là quan điểm, đường lối nhất quán của Đảng, Nhà nước ta khi xác định kinh tế tư nhân là một thành phần kinh tế. Quan điểm, đường lối đó được cụ thể hóa trong các kỳ Đại hội, nhất là Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về phát triển kinh tế tư nhân khẳng định “Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, là lực lượng tiên phong thúc đẩy tăng trưởng, tạo việc làm, nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh quốc gia, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tái cấu trúc nền kinh tế theo hướng xanh, tuần hoàn, bền vững; cùng với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân giữ vai trò nòng cốt để xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường gắn với hội nhập quốc tế sâu rộng, thực chất, hiệu quả, đưa đất nước thoát khỏi nguy cơ tụt hậu, vươn lên phát triển thịnh vượng”. Bài viết làm rõ vai trò và những đóng góp của kinh tế tư nhân trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội đất nước; từ đó đề xuất một số nhiệm vụ, giải pháp bản phát triển kinh tế tư nhân định hướng xã hội chủ nghĩa theo tinh thần nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị để đưa đất nước tiến bước vững chắc vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển và thịnh vượng của dân tộc Việt Nam.

Mở đầu

Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng chỉ rõ: “Phát triển kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế”⁽¹⁾. Do đó, việc đổi mới cơ chế, chính sách để phát triển kinh tế tư nhân định hướng xã hội chủ nghĩa có vai trò đặc biệt quan trọng bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Trước sự phát triển mạnh mẽ của Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, mở cửa, hội nhập quốc tế sâu rộng và những đóng góp của kinh tế tư nhân cho đất nước sau 40 năm tiến hành sự nghiệp đổi mới dưới sự lãnh đạo của Đảng; việc nhìn nhận, đánh giá vai trò của kinh tế tư nhân trong quá trình phát triển đất nước là rất cần thiết, từ đó đề ra quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế tư nhân phù hợp, hiệu quả để góp phần đưa đất nước tiến bước vững chắc vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên phát triển và thịnh vượng của dân tộc.

1. Kinh tế tư nhân - động lực quan trọng của nền kinh tế quốc gia định hướng xã hội chủ nghĩa

Các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin đã chỉ rõ: suy cho đến cùng thì năng suất lao động là yếu tố quyết định đến sự ra đời của một chế độ xã hội mới; lợi ích về kinh tế là nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn, đấu tranh giữa các giai cấp trong xã hội để đạt được mục

đích về kinh tế. Vì vậy, các giai cấp thống trị xã hội bao giờ cũng có những cơ chế, chính sách vừa để quản lý xã hội, vừa để thúc đẩy kinh tế phát triển để củng cố, xác lập quyền lực của mình. Lịch sử hình thành, phát triển của đất nước Việt Nam cho thấy, kinh tế là một yếu tố quan trọng để các nước phương Bắc, phương Tây xâm lược. Với truyền thống yêu nước, bản lĩnh, ý chí kiên cường không cam chịu đói nghèo, lạc hậu, phục thuộc vào bên ngoài, dưới sự dẫn dắt của các triều đại phong kiến, đặc biệt từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo đã phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh giành độc lập, tự do cho dân tộc, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Sau ngày đất nước thống nhất, nền kinh tế của nước ta gặp nhiều khó khăn, và để tạo ra bước phát triển mới về chất trên các lĩnh vực - nhất là về kinh tế, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI (tháng 12/1986) của Đảng đã đổi mới toàn diện nền kinh tế - xã hội, xóa bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp để chuyển sang cơ chế thị trường và chính thức thừa nhận nền kinh tế nhiều thành phần. Quan điểm phát triển kinh tế tư nhân được Hội nghị lần thứ 6 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI (tháng 3/1989) chính thức sử dụng và xác định những hình thức của kinh tế tư nhân. Theo đó, kinh tế tư nhân bao gồm: kinh tế cá thể; kinh tế tiểu chủ và kinh tế tư bản tư nhân. Từ đó, trong các kỳ Đại hội tiếp theo của Đảng đều khẳng định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Đặc biệt, ngày 04/5/2025, Bộ Chính trị khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW về phát triển kinh tế tư nhân. Nghị quyết đã chỉ rõ: “Phát triển kinh tế tư nhân nhanh, bền vững, hiệu quả, chất lượng cao vừa là nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách, vừa mang tính chiến lược lâu dài; cần được cụ thể hóa trong các chiến lược, chính sách phát triển đất nước”⁽²⁾.

Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị đã khái quát những kết quả đạt được sau 40 năm đổi mới; xác định 05 quan điểm chỉ đạo; đề ra mục tiêu năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để phát triển kinh tế tư nhân; xác định 8 nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế tư nhân. Một trong những quan điểm chỉ đạo xuyên suốt được Nghị quyết số 68-NQ/TW xác định là: Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, kiến tạo của Nhà nước, lấy doanh nghiệp làm trung tâm, là chủ thể... thượng tôn pháp luật, tích cực thực hiện trách nhiệm xã hội. Đây chính là thể hiện tính ưu việt của chủ nghĩa xã hội, tính nhân văn, nhân đạo sâu sắc vì con người, đặt con người vào vị trí trung tâm, mọi sự phát triển phải hướng đến nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, không ai bị bỏ lại phía sau. Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm cũng chỉ rõ: “Để phát triển kinh tế tư nhân, vấn đề quan trọng, cốt lõi nhất là tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa... có sự quản lý của Nhà nước dưới sự lãnh đạo của Đảng”⁽³⁾.

Sau khi thực hiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có sự quản lý của Nhà nước, xem kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia, bức tranh kinh tế - xã hội tổng thể ở nước ta có nhiều khởi sắc, đạt được nhiều thành tựu to lớn, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của các tầng lớp Nhân dân. Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm chỉ rõ: “Kinh tế tư nhân không chỉ giúp mở rộng sản xuất, thương mại, dịch vụ mà còn góp phần quan trọng trong việc nâng cao năng suất lao động, thúc đẩy đổi mới sáng tạo

và gia tăng năng lực cạnh tranh quốc gia”⁽⁴⁾. Những năm qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, điều hành của Chính phủ, kinh tế tư nhân đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, thu hút đầu tư nước ngoài, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân; củng cố, nâng cao vị thế, uy tín của đất nước trên trường quốc tế. Hiện nay, cả nước có khoảng 1 triệu doanh nghiệp; gần 5 triệu hộ đăng ký kinh doanh cá thể. Kinh tế tư nhân đã đóng góp khoảng 51%GDP; trên 30% vào ngân sách nhà nước; gần 60% vốn đầu tư toàn xã hội; đóng góp trên 82% tổng số lao động trong nền kinh tế, tạo ra trên 40 triệu việc làm cho người lao động, góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp. Chiếm trên 70% tổng kim ngạch xuất khẩu, góp phần quan trọng vào xuất khẩu và hội nhập quốc tế của đất nước. Tốc độ tăng năng suất lao động trung bình đạt 6-8%/năm⁽⁵⁾. Ngoài ra kinh tế tư nhân còn có những đóng góp quan trọng vào ứng dụng, sử dụng khoa học, công nghệ, chuyển đổi số vào các lĩnh vực, ngành nghề khác nhau của đời sống xã hội; là những đơn vị tiên phong trong sử dụng công nghệ thông minh, công nghệ tiên tiến hiện đại để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, tạo ra khả năng cạnh tranh các sản phẩm hàng hóa của Việt Nam trên trường quốc tế. Kinh tế tư nhân cũng đồng hành cùng với Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội vào các hoạt động xã hội, như: ủng hộ, giúp đỡ đồng bào thiên tai, phòng, chống dịch bệnh, các chương trình mục tiêu quốc gia... Nghị quyết số 68-NQ/TW đánh giá: “Khu vực kinh tế tư nhân... là lực lượng quan trọng thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, gia tăng năng lực cạnh tranh quốc gia, góp phần xoá đói, giảm nghèo, ổn định đời sống xã hội”⁽⁶⁾. Phát triển kinh tế tư nhân định hướng xã hội chủ nghĩa theo tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XIII hoàn toàn đúng đắn, phù hợp với thực tiễn đất nước vì độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; phát huy được sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị, của khối đại đoàn kết dân tộc, tạo ra những đổi thay lớn cho nước ta trên tất cả lĩnh vực, ngành nghề của đời sống xã hội. Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhấn mạnh: “Giữ vững môi trường hòa bình, ổn định; phát triển nhanh và bền vững; không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân”⁽⁷⁾.

Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được phát triển kinh tế tư nhân ở nước ta còn một số hạn chế về nhận thức, tổ chức thực hiện. Có thời kỳ, giai đoạn do nhận thức chưa sâu sắc, đầy đủ về vị trí, vai trò phát triển kinh tế tư nhân, chưa chú trọng phát triển kinh tế tư nhân, cho rằng đảng viên không được làm kinh tế tư nhân, phát triển kinh tế tư nhân là bóc lột; tốc độ tăng trưởng ở một số lĩnh vực, ngành nghề còn thấp, như công nghiệp nặng, khai khoáng; tỷ trọng cơ cấu công nghiệp, nông nghiệp, dịch vụ tuy có sự chuyển dịch, song còn chậm; đời sống của Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, thiếu thốn nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Một số doanh nhân, doanh nghiệp trong quá trình phát triển kinh tế tư nhân chạy theo lợi nhuận, không chấp hành nghiêm pháp luật của Nhà nước, không tuân theo quy luật thị trường, sản xuất, kinh doanh hàng nhái, hàng giả, hàng kém chất lượng, lừa dối người tiêu dùng, không đặt văn hóa, đạo đức trong kinh doanh là yếu tố hàng đầu, trọng tâm của sự phát triển. Nghị quyết số 68-NQ/TW chỉ rõ: “Kinh tế tư nhân hiện vẫn đối mặt với nhiều rào

cẩn kìm hãm sự phát triển, chưa bút phá về quy mô và năng lực cạnh tranh, chưa đáp ứng được yêu cầu, kỳ vọng là lực lượng nòng cốt của kinh tế đất nước”⁽⁸⁾.

Nguyên nhân của hạn chế trên là do: (1) Nhận thức, trách nhiệm của một số cấp ủy, tổ chức đảng, người đứng đầu chưa sâu sắc về tầm quan trọng phát triển kinh tế tư nhân. (2) Một số cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế tư nhân chưa thông thoáng, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tham gia đăng ký sản xuất, kinh doanh phát triển và tiêu thụ, mở rộng. (3) Hiểu biết pháp luật về phát triển kinh tế tư nhân của một bộ phận người dân, doanh nghiệp chưa đầy đủ, toàn diện.

2. Một số nhiệm vụ, giải pháp

Đất nước đang bước vào giai đoạn phát triển mới, với thời cơ, vận hội đan xen với nguy cơ, thách thức; trong khi đó thời gian tới, tình hình thế giới, khu vực và trong nước tiếp tục có nhiều diễn biến nhanh chóng, phức tạp, khó lường: cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn diễn ra gay gắt, quyết liệt; kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng của đại dịch; ... trong khi đó ở trong nước giá cả có nhiều biến động, leo thang nhanh chóng, Mỹ áp dụng thuế quan lên nhiều nước. Cuộc cách mạng về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị từ trung ương đến địa phương bước đầu đạt được nhiều kết quả tích cực, nhưng cũng ảnh hưởng đến một bộ phận đời sống của người dân, doanh nghiệp. Đặc biệt, với hai dấu mốc quan trọng 100 năm thành lập Đảng và 100 năm thành lập nước trở thành nước phát triển, có thu nhập cao theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế tư nhân nhằm hướng đến mục tiêu trên của Đảng, cụ thể là:

Một là, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tổ chức, lực lượng về tầm quan trọng phát triển kinh tế tư nhân.

Nghị quyết số 68-NQ/TW đã chỉ rõ: Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức và hành động, khơi dậy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, sự tự tin, tự cường, tự hào dân tộc của mọi người dân để thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân. Các cơ quan truyền thông, báo chí cần nâng cao chất lượng, hiệu quả thông tin tuyên truyền, bảo đảm khách quan, trung thực, đầy đủ, cô vũ, lan toả những mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, khích lệ tinh thần kinh doanh trong toàn xã hội. Với tinh thần này, các tổ chức, lực lượng (cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, công chức) và người dân, doanh nghiệp cần thống nhất nhận thức, hành động phát triển kinh tế tư nhân là quan điểm, đường lối đúng đắn, phù hợp của Đảng, Nhà nước; phản ánh ý chí, khát vọng của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta xây dựng đất nước Việt Nam ngày càng đảng hoàng, to đẹp, sánh vai cùng với các cường quốc năm châu trên thế giới.

Phát triển kinh tế tư nhân định hướng xã hội chủ nghĩa là quan điểm, chủ trương, đường lối rất sáng tạo của Đảng ta, vận dụng linh hoạt, sáng tạo lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng vào điều kiện, hoàn cảnh lịch sử cụ thể. Để phát triển kinh tế tư nhân, Đảng, Nhà nước luôn quan tâm, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tham gia vào phát triển kinh tế; xây dựng môi trường văn hóa, đạo đức kinh doanh của doanh nghiệp, hoàn thiện thể chế pháp luật, xử lý người dân, doanh nghiệp phát triển kinh tế tư nhân

không đúng quan điểm, đường lối của Đảng, chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước... Trong quá trình phát triển kinh tế tư nhân, Nhà nước đóng vai trò đặc biệt quan trọng trong quản lý, điều tiết, bảo đảm cho các doanh nghiệp, người dân có quan hệ chặt chẽ với thị trường và xã hội. Các tổ chức, lực lượng khi phát triển kinh tế tư nhân đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc lên trên hết, trước hết, lấy người dân làm động lực, mục tiêu cho sự phát triển; phát triển, sản xuất, kinh doanh các mặt hàng theo đúng quy định pháp luật, phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc, làm phong phú, đa dạng hơn các loại hình sản xuất của địa phương gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, chăm lo, quan tâm đến các đối tượng yếu thế trong xã hội.

Hai là, tiếp tục đẩy mạnh việc hoàn thiện, bổ sung, phát triển cơ chế, chính sách pháp luật về phát triển kinh tế tư nhân.

Một trong nội dung, biện pháp quan trọng được Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị đã chỉ rõ: Đổi mới tư duy xây dựng và tổ chức thực thi pháp luật bảo đảm nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, sử dụng các công cụ thị trường để điều tiết nền kinh tế; giảm thiểu sự can thiệp và xóa bỏ các rào cản hành chính, cơ chế “xin - cho”, tư duy “không quản được thì cấm”. Đây là nội dung đặc biệt quan trọng có ý nghĩa quyết định để kinh tế tư nhân phát triển trở thành động lực quan trọng của đất nước. Với tinh thần đó, các cơ quan, ban, ngành từng bước hoàn thiện, bổ sung, phát triển thể chế kinh tế tư nhân, giải quyết có hiệu quả những lợi ích, nhu cầu của người dân và doanh nghiệp. Vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, Bộ, ngành từ trung ương đến địa phương phải luôn được đề cao, bám sát những biến động của thị trường trong và ngoài nước, đưa ra được dự báo chiến lược cho từng ngành, lĩnh vực; tập trung rà soát, đánh giá lại hệ thống văn bản, quy định ở từng ngành, lĩnh vực đã phù hợp, thống nhất chưa, nếu chưa phù hợp, thống nhất phải sửa đổi, bổ sung phù hợp, hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho các kinh tế tư nhân phát triển, không được cản trở, gây khó khăn cho doanh nghiệp, người dân phát triển kinh tế.

Đồng thời, với việc khuyến khích, xây dựng hành lang pháp lý thông thoáng cho các doanh nghiệp, người dân phát triển kinh tế, Đảng, Nhà nước siết chặt kỷ luật, kỷ cương đối với doanh nghiệp, người dân chấp hành không nghiêm, vi phạm pháp luật, lợi ích nhóm, gây thiệt hại cho Nhà nước, ảnh hưởng đến cuộc sống của người dân. Những doanh nghiệp tư nhân làm ăn phi pháp, không đặt lợi ích của quốc gia, dân tộc lên trên lợi ích cá nhân cần phải xử lý nghiêm minh, nghiên cứu, bổ sung, ban hành quy định, hướng dẫn mới xử lý vi phạm đối với các doanh nghiệp, người dân làm trái quy định, không đúng với chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước. Các địa phương không được ban hành các văn bản trái với Trung ương, rườm rà, nhiều khe, phức tạp; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu địa phương trong quản lý, tổ chức thực hiện quan điểm, đường lối của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân theo đúng tinh thần Nghị quyết số 68-NQ/TW đã xác định.

Ba là, phát triển kinh tế tư nhân bảo đảm ổn định, bền vững, lâu dài vì sự cường thịnh của đất nước.

Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị xác định: Mở rộng sự tham gia của doanh nghiệp tư nhân vào các dự án quan trọng quốc gia; Nhà nước chủ động có chính sách đặt hàng, đấu thầu hạn chế hoặc chỉ định thầu hoặc có chính sách ưu đãi khuyến khích khu vực

kinh tế tư nhân tham gia cùng Nhà nước vào các lĩnh vực chiến lược, các dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trọng điểm, quan trọng quốc gia (như đường sắt tốc độ cao, đường sắt đô thị, công nghiệp mũi nhọn, hạ tầng năng lượng, hạ tầng số, giao thông xanh, công nghiệp quốc phòng, an ninh...), những nhiệm vụ khẩn cấp, cấp bách. Theo đó, phát triển kinh tế tư nhân một cách độc lập, tự chủ là không phụ thuộc vào bất kỳ nền kinh tế của nước nào, có quan điểm, đường lối phát triển riêng. Muốn vậy, thì chúng ta phải đẩy mạnh phát triển kinh tế tư nhân theo định hướng xã hội chủ nghĩa, ưu tiên phát triển ngành kinh tế mũi nhọn, then chốt, xây dựng tập đoàn kinh tế lớn, khu chế xuất; kêu gọi, mở rộng đầu tư nước ngoài vào tất cả các lĩnh vực, ngành nghề những phải bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với tiến bộ công bằng xã hội, phục vụ tối thượng lợi ích quốc gia, dân tộc..

Đẩy mạnh chuyển giao công nghệ tiên tiến hiện đại ở các ngành, lĩnh vực khác nhau, áp dụng công nghệ mới vào các lĩnh vực sản xuất, hạn chế lao động chân tay, tăng lên lao động trí óc, tận dụng thiết bị máy móc hiện đại tự động hóa một số lĩnh vực mà con người không thể làm được; nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ doanh nhân trong quá trình sản xuất, kinh doanh, bảo đảm tính ổn định, bền vững cho đất nước; tăng cường hợp tác, ký kết với các nước phát triển, đang phát triển, các tổ chức quốc tế, tập đoàn tư nhân nước ngoài về các lĩnh vực, nhất là đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; y tế, giáo dục, giảm thiểu biến đổi khí hậu, phòng, chống dịch bệnh, thách thức an ninh phi truyền thống; hội nhập kinh tế quốc tế phải vì lợi ích của quốc gia, dân tộc, đem lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho các tầng lớp Nhân dân, lấy con người làm trung tâm của sự phát triển bền vững đất nước.

Kết luận

Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị đánh dấu một bước ngoặt chiến lược trong tư duy phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước ta: kinh tế tư nhân không chỉ được công nhận là một thành phần kinh tế, mà là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Với tầm nhìn đến năm 2030 và 2045, Nghị quyết số 68-NQ/TW đặt ra các mục tiêu cả về quy mô doanh nghiệp, đóng góp vào GDP, thu ngân sách, lẫn năng lực tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu mong muốn khai thác hết tiềm năng của khu vực tư nhân để trở thành lực lượng dẫn dắt tăng trưởng, đổi mới sáng tạo và hội nhập quốc tế. Trước bối cảnh lịch sử mới, khi Việt Nam hướng tới tăng trưởng xanh, chuyển đổi số và hiện đại hóa nền kinh tế, Nghị quyết số 68 -NQ/TW không chỉ là lời khẳng định vai trò then chốt của khối doanh nghiệp tư nhân mà còn là “chìa khóa kích hoạt toàn bộ sức sản xuất trong xã hội”. Do đó, cần phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, của khối đại đoàn kết toàn dân tộc, cùng tham gia vào phát triển kinh tế tư nhân, tạo ra xung lực mới cho việc tăng tốc, bứt phá cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội mà Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII, Nghị quyết Hội nghị Trung ương khóa XIII của Đảng đề ra. Tổng Bí thư Tô Lâm đã chỉ rõ: “ Kinh tế tư nhân góp phần rất quan trọng định hình tương lai của nền kinh tế Việt Nam... Đây chính là thời điểm để hành động, để kiến tạo một Việt Nam thịnh vượng, năng động và ngày một vươn xa trên trường quốc tế”⁽⁹⁾.

Nguồn: tcnnld.vn

GHI CHÚ:

(1) Ban Chấp hành Trung ương, *Dự thảo Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng*, tr.25.

(2), (6), (8) Bộ Chính trị, *Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân*.

(3), (4), (9) Tô Lâm (2025), *Phát triển kinh tế tư nhân - Đòn bẩy cho Việt Nam thịnh vượng*, <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn>, ngày 17-3-2025.

(5) Tô Ngọc (2025), *Khu vực kinh tế tư nhân hiện đóng góp khoảng 51% GDP*, <https://www.bqnd.vn>, ngày 19-3-2025.

(7) Toàn văn phát biểu bế mạc Hội nghị Trung ương lần thứ 14 khóa XIII của Tổng Bí thư Tô Lâm, <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn>, ngày 6-11-2025.

KHOI DẬY NỘI LỰC DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN: ĐỀ PHÒNG TRÀO THI ĐUA KHÔNG CÒN LÀ “HÌNH THỨC”

Tại Lễ phát động phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức sáng ngày 09/02/2026 thông điệp về sự thực chất, hiệu quả và đổi mới đã trở thành kim chỉ nam cho cộng đồng doanh nghiệp. Khu vực kinh tế tư nhân không còn chỉ là “động lực quan trọng” mà đã trở thành trụ cột vững chắc của nền kinh tế dân tộc.

Từ tư duy chỉ đạo của Đảng đến hành động thực tiễn

Thực hiện tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm, thi đua không phải là những con số báo cáo vô hồn, mà phải gắn liền với hiệu quả sản xuất kinh doanh và đời sống của người lao động. Tổng Bí thư Tô Lâm đã nhiều lần nhấn mạnh: “Thi đua phải hướng vào việc giải quyết những vấn đề cấp bách, những “điểm nghẽn” của nền kinh tế; lấy sự hài lòng của người dân và sự lớn mạnh của doanh nghiệp làm thước đo cao nhất”.

Chính vì vậy, phong trào thi đua trong khối doanh nghiệp tư nhân hiện nay đang chuyển dịch mạnh mẽ: từ “thi đua bề nổi” sang “thi đua theo chiều sâu”, lấy đổi mới sáng tạo làm giá trị cốt lõi.

Tiếng nói từ những “con sêu đầu đàn”

Đề phòng trào thi đua thực chất, sự tiên phong của các tập đoàn kinh tế lớn đóng vai trò quyết định. Tại Lễ phát động phong trào thi đua do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương tổ chức, đại diện các doanh nghiệp đã hiến kế những góc nhìn trực diện:

Ông Đỗ Quang Hiển, Nhà sáng lập, Chủ tịch Điều hành Tập đoàn T&T Group khẳng định: Thi đua chính là sự hòa quyện hài hòa giữa lợi ích doanh nghiệp và lợi ích quốc gia.

Tập đoàn T&T Group đã quán triệt sâu sắc chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ rằng phát triển kinh tế tư nhân là “mệnh lệnh hành động”, và thực hiện bằng niềm tin, trách nhiệm cùng những hành động thiết thực.

T&T Group áp dụng triệt để tinh thần “Nói ít, làm nhiều; hiệu quả thật; rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm” vào toàn bộ công tác quản lý và vận hành. Đồng thời, tích hợp chuyển đổi số và phát triển xanh ngay từ khâu chuẩn bị đầu tư, tổ chức thực hiện đến vận hành, khai thác.

Chuyển đổi số được sử dụng như công cụ chuẩn hóa dữ liệu, siết chặt kỷ luật triển khai, kiểm soát chặt chẽ tiến độ, chất lượng và chi phí. Tập đoàn ưu tiên lựa chọn công nghệ hiện đại và các mô hình phát triển bền vững, hướng tới giảm phát thải, sử dụng hiệu quả tài nguyên. T&T Group cam kết tập trung nguồn lực cho các dự án xanh, bền vững; Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số xuyên suốt chuỗi cung ứng và toàn bộ hệ sinh thái của tập đoàn; Thúc đẩy kỷ luật triển khai và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn - coi đây là yếu tố then chốt để doanh nghiệp tư nhân đóng góp thực chất vào nền kinh tế quốc gia.

Ông Hồ Thanh Tùng, Tổng Giám đốc Tập đoàn CMC cho biết: Trong dài hạn, từ nay đến năm 2030, Tập đoàn Công nghệ CMC hướng tới mục tiêu trở thành “Công ty chuyển đổi AI quy mô toàn cầu - A Global AI-X Company”. Năm 2026, CMC xác định định hướng “Tăng tốc chuyển đổi AI - Accelerate your AI-X”, thể hiện quyết tâm mạnh mẽ trong việc thực hiện các phong trào thi đua do Chính phủ phát động, đồng thời nhận thức sâu sắc trách nhiệm của doanh nghiệp trong giai đoạn phát triển mới.

Bám sát tinh thần các nghị quyết của Đảng và định hướng phát triển quốc gia, CMC đã xác định rõ chương trình hành động cụ thể trong năm nay, tập trung vào năm nội dung trọng tâm:

Thứ nhất, đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, làm chủ các công nghệ chiến lược, lấy trọng tâm là dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, điện toán đám mây và an ninh mạng. Tập đoàn tập trung phát triển các nền tảng số phục vụ Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và nền kinh tế Việt Nam.

Thứ hai, tiếp tục ưu tiên đầu tư trọng điểm, thúc đẩy chuyển đổi kép về hạ tầng số và hạ tầng dữ liệu; đồng thời triển khai mô hình Công viên Khoa học Công nghệ và Đổi mới sáng tạo. Trong 5 năm tới, CMC định hướng xây dựng hệ thống trung tâm dữ liệu với tổng công suất khoảng 120-150MW, đạt các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn, bảo mật và hiệu quả năng lượng; thực hiện chuyển đổi xanh theo chuẩn mực toàn cầu. Qua đó, nâng cao năng lực cung ứng dịch vụ số và dịch vụ AI cho Chính phủ, doanh nghiệp trong nước cũng như thị trường khu vực.

Thứ ba, đầu tư dài hạn cho nguồn nhân lực chất lượng cao - coi đây là nền tảng cốt lõi, là yếu tố quyết định năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và của quốc gia. Tập đoàn tăng cường đào tạo, thu hút và phát triển nhân tài công nghệ, sẵn sàng đảm nhận các nhiệm vụ quốc gia và tham gia hiệu quả vào các chương trình khoa học-công nghệ trọng điểm.

Thứ tư, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, nâng cao hiệu quả vận hành và hiệu quả kinh doanh, phấn đấu duy trì mức tăng trưởng bền vững khoảng 20%/năm. Qua đó, gia tăng đóng góp cho ngân sách nhà nước, bảo đảm an sinh xã hội, đồng hành cùng mục tiêu tăng trưởng hai con số của nền kinh tế đất nước trong giai đoạn tới.

Thứ năm, khẳng định vai trò doanh nghiệp đầu đàn, tích cực kết nối hệ sinh thái doanh nghiệp Việt Nam, tham gia sâu rộng hơn vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu. Những nỗ lực này góp phần quan trọng nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, khẳng định vị thế của nền kinh tế Việt Nam trên trường quốc tế.

Với trách nhiệm của một doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, ông Vũ Mạnh Hùng, Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Tập đoàn Hùng Nhơn Group cam kết đồng hành cùng các phong trào thi đua, tích cực đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh chuyển đổi số, phát triển mô hình nông nghiệp xanh, xây dựng chuỗi liên kết hiệu quả, góp phần vào sự phát triển chung của ngành nông nghiệp và nền kinh tế đất nước.

Giải pháp để thi đua trở thành động lực tự thân

Để phong trào thi đua không “đầu voi đuôi chuột”, cần tập trung vào ba trụ cột:

1. Cải cách tiêu chí đánh giá: Loại bỏ các thủ tục hành chính rườm rà trong khen thưởng. Tiêu chí phải định lượng được, minh bạch và gắn gũi với thực tiễn kinh doanh.

2. Tôn vinh xứng tầm: Khen thưởng không chỉ là bằng khen, mà là tạo cơ chế, chính sách ưu tiên cho những doanh nghiệp có thành tích xuất sắc trong đổi mới sáng tạo và đóng góp ngân sách.

3. Lan tỏa tinh thần tự hào dân tộc: Khơi dậy tinh thần yêu nước trong mỗi doanh nhân. Như lời Tổng Bí thư Tô Lâm, mỗi doanh nghiệp mạnh chính là một "pháo đài" góp phần bảo vệ và phát triển đất nước trong tình hình mới.

Khi thi đua không còn là gánh nặng hình thức mà trở thành nhu cầu tự thân của mỗi doanh nghiệp, khi ấy nội lực của kinh tế tư nhân sẽ thực sự bùng nổ, đưa đất nước vững vàng bước vào kỷ nguyên mới.

Khi chính sách “bén rễ” vào thi đua

Sự kết hợp giữa tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm và khung hành động của Nghị quyết số 68-NQ/TW tạo nên một “gong kim” vững chắc: Một bên là sự khích lệ về tinh thần, lòng tự hào dân tộc; một bên là sự hỗ trợ về cơ chế, tháo gỡ điểm nghẽn.

Thực tiễn thời gian qua, nhất là trong giai đoạn 2020 - 2025, các phong trào thi đua yêu nước do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Trung ương phát động đã đóng vai trò mang tính quyết định, tạo động lực, truyền cảm hứng, bồi đắp sức mạnh nội sinh đưa đất nước vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, đạt được nhiều dấu mốc tự hào, thiết lập nhiều kỳ tích lịch sử như: Phong trào thi đua đặc biệt “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch COVID-19”; Phong trào thi đua “Đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí”; Phong trào xóa nhà tạm, nhà dột nát trong năm 2025; Phong trào “500 ngày đêm hoàn thành 3.000km đường bộ cao tốc”; Phong trào thi công thần tốc hoàn thành đường dây 500kV mạch 3 Quảng Trạch - Phó Nôi và Lào Cai - Vĩnh Yên; Phong trào “Bình dân học vụ số”, Phong trào “Học tập suốt đời”; “Chiến dịch Quang Trung” thần tốc sửa chữa và xây lại nhà cho người dân chịu ảnh hưởng bởi thảm họa thiên tai tại miền trung...

Tại lễ phát động, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính nhấn mạnh: Phong trào thi đua **“Phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước”** theo tinh thần **“Doanh nghiệp là trung tâm - Hạ tầng là nền tảng - Thể chế là động lực”**, tập trung thực hiện **5 trọng tâm thi đua**: **(1)** Thi đua đổi mới tư duy, nhận thức và hành động: từ quản lý hành chính sang kiến tạo phát triển, phục vụ nhân dân và doanh nghiệp, quản trị hiện đại và đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp; **(2)** Thi đua xây dựng và hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ, toàn diện, kịp thời tháo gỡ các điểm nghẽn, tạo lập môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công bằng, minh bạch; **(3)** Thi đua xây dựng cộng đồng doanh nghiệp theo hướng **“5 hóa”**: số hóa, xanh hóa, thông minh hóa, tối ưu hóa nguồn lực, hài hòa hóa lợi ích; đồng thời bảo đảm tính cạnh tranh trong khu vực và toàn cầu; **(4)** Thi đua hỗ trợ doanh nghiệp phát triển (*tiếp cận các nguồn lực, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, liên kết, kết nối...*); **(5)** Doanh nghiệp thi đua đổi mới mô hình quản trị, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh

doanh, tiên phong làm chủ công nghệ, chuyển đổi xanh-số; tự tin hội nhập quốc tế sâu rộng, xác lập vị thế thương hiệu Việt Nam; xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đạo đức kinh doanh, đội ngũ doanh nhân bản lĩnh, hiện đại, có trách nhiệm và đầy tính nhân văn.

Nhìn lại hành trình đổi mới, chưa bao giờ vị thế và tiềm lực của kinh tế tư nhân lại được khẳng định mạnh mẽ như hiện nay. Những phong trào thi đua thực chất, gắn liền với hơi thở của sản xuất kinh doanh, chính là lời giải cho bài toán tăng trưởng bền vững. Từ những khát vọng của Tập đoàn CMC, Hùng Nhon, T&T cho đến hàng triệu hộ kinh doanh trên cả nước, tất cả đang tạo nên một hợp lực cộng hưởng, chuyển hóa sức mạnh của cơ chế, chính sách từ Nghị quyết số 68-NQ/TW thành những giá trị vật chất cụ thể cho xã hội.

Thông điệp về “Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc” mà Tổng Bí thư Tô Lâm lan tỏa không chỉ là một mục tiêu chính trị, mà là lời hiệu triệu tinh thần tự lực, tự cường. Trong kỷ nguyên ấy, mỗi doanh nghiệp tư nhân không chỉ đóng vai trò là thực thể kinh tế, mà phải là những “binh đoàn” tiên phong trên mặt trận khoa học công nghệ, chuyển đổi xanh và hội nhập quốc tế. Thi đua giờ đây không dừng lại ở việc hoàn thành kế hoạch, mà phải là cuộc đua để chiếm lĩnh những đỉnh cao mới, đưa thương hiệu Việt ghi danh trên bản đồ toàn cầu.

Với sự chỉ đạo sát sao của Đảng, sự đồng hành quyết liệt của Chính phủ và ngọn lửa thi đua rực cháy trong lòng mỗi doanh nhân, chúng ta hoàn toàn có quyền tin tưởng rằng: Khu vực kinh tế tư nhân sẽ tiếp tục là điểm tựa vững chắc, là động lực quan trọng nhất để đưa con tàu Việt Nam rẽ sóng, tiến vào kỷ nguyên vươn mình với tâm thế tự tin và kiêu hãnh.

Nguồn: nhandan.vn

BÀI TOÁN VẬN HÀNH TRONG CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP: DỮ LIỆU MỞ ĐƯỜNG

Trong bối cảnh vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, chuyển đổi số ở Việt Nam đang bước sang giai đoạn mới: Từ khởi động sang vận hành thực chất. Khi dữ liệu được kết nối, nền tảng dùng chung được hình thành và dịch vụ công hướng về người dân, nền hành chính phục vụ từng bước hiện diện từ cơ sở. Tuy nhiên, để chuyển đổi số đi vào chiều sâu, những “điểm nghẽn” về thể chế, nguồn lực và năng lực, cần được tháo gỡ kịp thời.

Dữ liệu mở đường

Sau hơn nửa năm vận hành mô hình chính quyền địa phương hai cấp, chuyển đổi số ở nhiều địa phương đã bước qua giai đoạn khởi động, từng bước định hình nền móng. Các hệ thống được liên thông, kho dữ liệu dần phát huy giá trị, dịch vụ công bắt đầu “gỡ cửa” từng hộ dân cho thấy nền hành chính phục vụ đang hình thành rõ nét từ cơ sở.

Từ khởi động đến vận hành thực chất

Chuyển đổi số đã được Đảng và Nhà nước xác định là một trong ba trụ cột đột phá phát triển đất nước theo Nghị quyết số 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học-công nghệ, đổi

mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Cùng với chương trình chuyển đổi số quốc gia, hệ thống pháp luật về khoa học-công nghệ và chuyển đổi số liên tục được hoàn thiện, tạo khuôn khổ đồng bộ cho triển khai từ Trung ương đến cơ sở.

Đặc biệt, Luật Chuyển đổi số quốc gia vừa được Quốc hội thông qua đã làm rõ cơ chế đầu tư, ngân sách và chính sách hỗ trợ, khẳng định vai trò nền tảng của chuyển đổi số ở xã, phường trong xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Theo ông Trần Quốc Tuấn, Trưởng phòng Quản lý đầu tư, Cục Chuyển đổi số quốc gia, luật đã bổ sung nhiều quy định mới về tổ chức hoạt động chuyển đổi số, cơ chế triển khai các dự án hệ thống số chưa có tiền lệ và chính sách hỗ trợ khu vực nông thôn, vùng khó khăn, doanh nghiệp nhỏ và vừa, tạo động lực cho kinh tế số phát triển nhanh và bền vững.

Sau 5 năm triển khai, chuyển đổi số đã tạo nền móng quan trọng cho chính quyền số, xã hội số và cải cách hành chính theo hướng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, hạ tầng và dữ liệu được đầu tư theo hướng đồng bộ, phục vụ trực tiếp cho vận hành bộ máy sau sáp nhập. Việc hình thành Trung tâm Dữ liệu chính quyền số, kết nối các cơ quan nhà nước và khai thác kho dữ liệu dùng chung đã giúp nâng cao năng lực điều hành theo thời gian thực. Song song với đó, đội hình hỗ trợ chuyển đổi số tại 54 phường, xã theo phương châm “cầm tay chỉ việc” đã giúp cán bộ cơ sở nhanh chóng làm chủ quy trình và nền tảng dùng chung.

Tại Đà Nẵng, thành phố tiếp tục cho thấy vai trò đi đầu khi đồng bộ hệ thống dùng chung, tích hợp trợ lý số DaNang AI phục vụ giải đáp thủ tục hành chính; hoàn tất cấp tài khoản, email công vụ và chữ ký số cho khoảng 70.000 cán bộ. Việc hợp nhất phần mềm, dữ liệu sau sáp nhập được triển khai đồng bộ, bảo đảm bộ máy mới vận hành thông suốt từ thành phố đến cơ sở.

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ thành phố Đà Nẵng Nguyễn Thanh Hồng cho biết, để phục vụ mô hình chính quyền địa phương hai cấp, thành phố đã vận hành hiệu quả Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (Trung tâm IOC), thiết lập trung tâm điều hành cho 94 phường, xã và các sở, ngành, kết nối dữ liệu, camera, IoT phục vụ chỉ đạo, điều hành.

Đến nay, 100% số thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của thành phố gồm cấp tỉnh và cấp xã đã được rà soát, chuẩn hóa và công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, các trung tâm phục vụ hành chính công...

Đáng chú ý, Đà Nẵng đã phê duyệt hơn 1.160 thủ tục không phụ thuộc địa giới hành chính và vận hành tổng đài 1022 hoạt động liên tục, góp phần rút ngắn quy trình xử lý hồ sơ và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

Nhiều địa phương đã thúc đẩy chuyển đổi số xuyên suốt các cấp, lấy cải cách thủ tục hành chính làm “điểm chạm” then chốt của mô hình chính quyền hai cấp. Tại tỉnh Bắc Ninh, hệ thống trung tâm phục vụ hành chính công từ tỉnh đến xã được tổ chức đồng bộ.

Theo ông Nguyễn Văn Sơn, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Hợp Thành, tất cả thủ tục hành chính đã được liên thông giữa cấp xã và cấp tỉnh, mỗi ngày tiếp

nhận 250 - 300 hồ sơ nhưng vẫn vận hành ổn định nhờ số hóa quy trình và rút ngắn thời gian xử lý.

Nhiều địa phương trên cả nước đã có bước tiến rõ nét trong sắp xếp bộ máy, cải thiện chất lượng phục vụ và ứng dụng công nghệ số trong quản lý nhà nước. Theo Bộ Khoa học và Công nghệ, hầu hết các địa phương đã hoàn tất kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng đến cấp xã; phần mềm “một cửa điện tử” được đồng bộ, tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia. Cùng với đó, nguồn nhân lực chuyển đổi số từng bước được củng cố, hình thành đội ngũ “công chức số” tại cơ sở - yếu tố then chốt để chuyển đổi số trở thành phương thức vận hành thường xuyên của chính quyền địa phương.

Dữ liệu dân cư và dịch vụ công “gõ cửa”

Chuyển đổi số chỉ phát huy hiệu quả khi dữ liệu được dùng chung và vận hành thông suốt ở cấp cơ sở. Thiếu tướng Vũ Văn Tấn, Cục trưởng Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội (Bộ Công an) nhấn mạnh: Thực tiễn triển khai Đề án 06 giai đoạn 2022 - 2025 cho thấy, trong tiến trình chuyển đổi số quốc gia, dữ liệu đã trở thành nguồn lực, tài nguyên chiến lược của kỷ nguyên số. Việc ứng dụng đồng bộ các nhóm dữ liệu trụ cột về dân cư, căn cước, định danh điện tử không chỉ tạo nền tảng hình thành các cơ sở dữ liệu quốc gia, dữ liệu chuyên ngành, mà còn làm ra những công cụ số vận hành thực chất như tài khoản định danh điện tử, ứng dụng VNeID, thẻ căn cước gắn chip, mang lại giá trị trực tiếp cho Nhà nước, người dân và doanh nghiệp. Gần bốn tháng nay, người dân khi thực hiện 25 nhóm dịch vụ công thiết yếu không còn phải in hồ sơ giấy hay xếp hàng chờ đợi; chỉ cần một tài khoản VNeID để xử lý các thủ tục phổ biến như đăng ký cư trú, hộ tịch, phương tiện, thuế, bảo hiểm y tế...

Ở cơ sở, nhiều nơi đã tìm cách “bắc cầu” cho người dân bằng các Tổ công nghệ số cộng đồng theo hướng “đi từng ngõ, gõ từng nhà”, đặc biệt tại các tỉnh miền núi như Lai Châu, Sơn La, Yên Bái - mô hình “ba tại chỗ”: hỗ trợ tại chỗ - xác thực tại chỗ - số hóa tại chỗ. Tại Sóc Trăng, từ đầu năm 2026, một số cơ sở đã triển khai mô hình “chứng thực chữ ký tại nhà”; riêng chỉ trong nửa tháng 1/2026 hỗ trợ khoảng 30 trường hợp. Trường hợp ông Lâm Văn Thao (70 tuổi, bị liệt) được cán bộ đến tận nhà hoàn tất hồ sơ ủy quyền, thay vì phải nhờ người thân đưa đến trụ sở, là minh chứng rõ nét cho chuyển đổi số “đi vào việc”, biến tiện ích công nghệ thành giá trị phục vụ cụ thể...

Theo Bộ Khoa học và Công nghệ, chuyển đổi số đã vượt qua giai đoạn khởi động và từng bước lan tỏa vào đời sống xã hội thông qua các nền tảng quen thuộc như VNeID và dịch vụ công trực tuyến. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy hiệu quả của chuyển đổi số phụ thuộc quyết định vào việc triển khai thông suốt ở cấp cơ sở, nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính và gắn bó mật thiết với người dân.

Nguồn: nhandan.vn

ĐƯA NGHỊ QUYẾT THÀNH HÀNH ĐỘNG: ĐỀ CÔNG TÁC CÁN BỘ LÀ THEN CHỐT CỦA THEN CHỐT

Trong bài viết “*Tiến lên, toàn thắng ắt về ta!*,” Tổng Bí thư Tô Lâm nhấn mạnh yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ “thật sự tiêu biểu về phẩm chất, trí tuệ, bản lĩnh” coi công tác cán bộ là then chốt của then chốt để hiện thực hóa các mục tiêu chiến lược trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

Đưa yêu cầu đó vào cuộc sống không chỉ dừng lại ở việc quán triệt nhận thức, mà đang được đặt ra bằng những giải pháp tổ chức thực hiện cụ thể, gắn trách nhiệm với từng cấp, từng cán bộ, đảng viên trong quá trình triển khai hiện nay.

Chủ động thích ứng, tích cực đổi mới đối với đội ngũ cán bộ

Phân tích tinh thần cốt lõi trong bài viết của Tổng Bí thư Tô Lâm, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Chu Thái Thành, nguyên Tổng Biên tập Tạp chí Tài nguyên và Môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường (cũ) nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) cho rằng yêu cầu xây dựng đội ngũ cán bộ tiêu biểu về phẩm chất, trí tuệ, bản lĩnh không còn là nhiệm vụ mang tính thường xuyên như trước, mà đã trở thành vấn đề có ý nghĩa sống còn đối với sự phát triển của đất nước trong bối cảnh mới.

Theo Phó Giáo sư, Tiến sĩ Chu Thái Thành, đất nước đang đứng trước vận hội lớn để bước vào kỷ nguyên phát triển mới, song cũng đồng thời đối mặt với nhiều thách thức đan xen từ bối cảnh địa chính trị, kinh tế toàn cầu đến yêu cầu chuyển đổi mô hình tăng trưởng trong nước.

Trong bối cảnh đó, nếu không có một đội ngũ cán bộ đủ tâm, đủ tầm, đủ bản lĩnh để tổ chức thực hiện hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng thì những định hướng đúng đắn khó có thể chuyển hóa thành kết quả cụ thể.

“Trí tuệ” của cán bộ không chỉ được đo bằng bằng cấp hay kiến thức lý thuyết, mà quan trọng hơn là khả năng nắm bắt quy luật khách quan, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Marx-Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào thực tiễn quản lý, điều hành. Trí tuệ đó phải thể hiện ở tư duy mở, tầm nhìn dài hạn, khả năng dự báo và thích ứng linh hoạt trước những biến động nhanh chóng của tình hình trong nước và quốc tế.

Cùng với trí tuệ, “bản lĩnh” của cán bộ, theo Phó Giáo sư, Tiến sĩ Chu Thái Thành, chính là sự kiên định với mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, được kiểm chứng qua hành động cụ thể. Bản lĩnh không nằm ở lời nói, mà thể hiện ở việc dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung, không dao động trước cám dỗ vật chất hay sức ép của các nhóm lợi ích.

Đề Nghị quyết đi vào cuộc sống, Phó Giáo sư, Tiến sĩ Chu Thái Thành đề xuất đổi mới công tác đánh giá và sàng lọc cán bộ theo hướng thực chất, lấy sản phẩm công việc và kết quả

thực tiễn làm thước đo. Tinh thần “có vào, có ra, có lên, có xuống” cần được thực hiện nghiêm túc, qua đó tạo động lực cho những cán bộ có năng lực, tâm huyết cống hiến, đồng thời sàng lọc những trường hợp không đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

Khi hệ thống chính trị tạo ra được một “hành lang an toàn” đủ rõ ràng, cán bộ sẽ yên tâm đổi mới, dám thí điểm cái mới vì lợi ích chung, góp phần khắc phục tâm lý sợ sai, sợ trách nhiệm vẫn còn tồn tại ở một bộ phận cán bộ hiện nay.

Câu nói trực tiếp đưa Nghị quyết vào cuộc sống

Ông Phạm Tiến Vinh, Bí thư Chi bộ Tổ dân phố số 20, phường Vĩnh Tuy, Thành phố Hà Nội cho rằng những yêu cầu lớn về xây dựng đội ngũ cán bộ chỉ thực sự đi vào cuộc sống khi được cụ thể hóa ngay từ từng chi bộ, từng việc làm cụ thể gắn với đời sống nhân dân.

Theo ông Phạm Tiến Vinh, Bí thư chi bộ là cấp trực tiếp biến Nghị quyết của Đảng thành hành động hằng ngày, đồng thời là nơi kiểm chứng rõ nhất hiệu quả của chủ trương, đường lối. Vai trò của Bí thư chi bộ, trước hết thể hiện ở trách nhiệm nêu gương và tinh thần dám chịu trách nhiệm.

Từ thực tiễn công tác, ông Phạm Tiến Vinh cho rằng, nếu người đứng đầu chi bộ chưa thực sự chủ động, quyết liệt trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện, thì nghị quyết dù đúng, dù đúng cũng khó đi vào cuộc sống. Ngược lại, khi Bí thư chi bộ chủ động đổi mới phương thức lãnh đạo, dám lựa chọn những vấn đề khó, việc mới để tập trung giải quyết, tinh thần hành động sẽ lan tỏa trong toàn chi bộ.

Trong thực tiễn sinh hoạt Đảng, chi bộ đã chủ động rà soát lại nội dung sinh hoạt, lựa chọn những vấn đề người dân quan tâm nhất để đưa ra bàn bạc, thay vì sinh hoạt theo lối hành chính, hình thức. Các buổi sinh hoạt không chỉ dừng ở việc quán triệt nghị quyết, mà đi sâu bàn giải pháp tổ chức thực hiện, xác định rõ việc nào cần làm ngay, việc nào cần lộ trình, phân công cụ thể từng đảng viên phụ trách. Kết quả thực hiện nhiệm vụ và mức độ phối hợp của người dân được coi là tiêu chí quan trọng để đánh giá trách nhiệm của đảng viên.

Việc vận động nhân dân tham gia các phong trào ở địa bàn cũng được chi bộ thực hiện theo hướng thiết thực, tránh hình thức. Bí thư chi bộ cùng đảng viên nòng cốt trực tiếp xuống từng nhóm hộ, vận động người dân tham gia các hoạt động giữ gìn vệ sinh môi trường, xây dựng nếp sống văn minh, bảo đảm an toàn phòng cháy. Khi thấy cán bộ, đảng viên gương mẫu đi đầu, nhiều hộ dân đã chủ động hưởng ứng, hình thành nề nếp phối hợp tự giác hơn trong sinh hoạt cộng đồng, thay vì phải nhắc nhở nhiều lần như trước.

Từ những việc làm cụ thể ở tổ dân phố như: thăm hỏi người cao tuổi, xây dựng gia đình văn hóa, gần đây nhất là việc quán triệt Nghị quyết tới tổ dân phố thông qua hội nghị trực tiếp/trực tuyến, lồng ghép vào sinh hoạt chi bộ và các buổi họp dân để đảm bảo 100% đảng viên và nhân dân nắm vững, đồng thuận thực hiện, ông Phạm Tiến Vinh khẳng định việc đưa Nghị quyết vào cuộc sống không bắt đầu từ những việc lớn lao, mà từ cách chi bộ lựa chọn đúng vấn đề, phân công đúng người, làm đến nơi đến chốn.

Nguồn: vietnamplus.vn

KẾT LUẬN CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ, TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO TẠI PHIÊN HỌP LẦN THỨ TƯ BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA TRIỂN KHAI NGHỊ QUYẾT SỐ 68-NQ/TW CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 09/2/2026, Văn phòng Chính phủ ban hành Thông báo số 72/TB-VPCP về kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban Chỉ đạo tại Phiên họp lần thứ tư Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị.

Nâng cao cơ hội tiếp cận vốn, đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh cho doanh nghiệp

Thông báo nêu: Năm 2025, kinh tế - xã hội đất nước ta đạt được nhiều kết quả quan trọng, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có sự đóng góp quan trọng của việc triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị (Nghị quyết số 68-NQ/TW) về phát triển kinh tế tư nhân, đặc biệt là sự đóng góp của cộng đồng doanh nghiệp, doanh nhân trong triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW. Những kết quả đạt được trong triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW thời gian qua đã góp phần tạo đà, tạo lực, tạo nền tảng để thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển theo đúng mục tiêu, định hướng của Nghị quyết; tăng cường, củng cố niềm tin của doanh nghiệp, doanh nhân và toàn xã hội đối với phát triển kinh tế tư nhân.

Thay mặt Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ biểu dương, ghi nhận, đánh giá cao và cảm ơn sự nỗ lực, đóng góp quan trọng của các doanh nghiệp, doanh nhân thuộc khu vực kinh tế tư nhân đối với sự phát triển của đất nước thời gian qua.

Những kết quả đạt được trong triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW trong năm 2025:

- Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong phát triển nền kinh tế thị trường định hướng XHCN đã có bước chuyển biến rõ rệt, khẳng định tính đúng đắn của Nghị quyết số 68-NQ/CP, xác định rõ vai trò của kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia.

- Hoàn thiện khung khổ pháp lý tương đối đầy đủ, thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân. Trong đó, Chính phủ đã trình Quốc hội ban hành 15 luật, 01 Nghị quyết của Quốc hội; ban hành hàng trăm Nghị định trên các lĩnh vực liên quan đến phát triển khu vực kinh tế tư nhân.

- Phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại. Trong năm 2025, đã tập trung khởi công, khánh thành 564 công trình, dự án để chào mừng các ngày lễ lớn và chào mừng Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng với tổng mức đầu tư trên 5,14 triệu tỷ đồng, trong đó nguồn vốn tư nhân đóng góp 3,84 triệu tỷ đồng (chiếm 74,6%).

- Cắt giảm thủ tục hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; theo đó đã cắt giảm trên 30% số lượng thủ tục hành chính, thời gian giải quyết thủ tục hành chính và chi phí tuân thủ, vượt mục tiêu đề ra. Nâng cao cơ hội tiếp cận vốn, đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh... cho doanh nghiệp.

- Xây dựng và đưa vào vận hành Công Pháp luật quốc gia để tiếp thu, lắng nghe ý kiến, phản ánh vướng mắc của người dân, doanh nghiệp.

- Sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp ngày càng rõ nét; đến hết năm 2025, cả nước có trên 01 triệu doanh nghiệp hoạt động.

- Các tổ chức chính trị - xã hội và các hiệp hội đã tích cực đồng hành với Chính phủ triển khai các giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế tư nhân.

- Khu vực kinh tế tư nhân đã tích cực đóng góp cho công tác an sinh xã hội thông qua việc tham gia các chương trình, phong trào như: Phong trào thi đua "Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025", "Chiến dịch Quang Trung" về xây dựng mới, sửa chữa nhà ở cho các hộ dân bị sập đổ, cuốn trôi, hư hỏng nặng do bão lũ tại khu vực miền Trung và Tây Nguyên, công tác phát triển nhà ở xã hội tại các địa phương...

- Tăng cường niềm tin của doanh nghiệp đối với Đảng, Nhà nước và sự phát triển của đất nước.

Bên cạnh các kết quả đạt được, việc triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW còn một số hạn chế, khó khăn như: (i) Vẫn còn một số nhiệm vụ chưa hoàn thành đúng thời hạn; (ii) Môi trường đầu tư, kinh doanh vẫn còn nhiều rào cản, vướng mắc cần tiếp tục được tháo gỡ, thủ tục hành chính trên một số lĩnh vực còn phức tạp, tình trạng tham nhũng vặt và gây khó khăn cho doanh nghiệp vẫn còn; (iii) Việc tiếp cận bình đẳng các nguồn lực như vốn tín dụng, đất đai đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh vẫn còn khó khăn; (iv) Năng lực cạnh tranh, công nghệ, quản trị của phần lớn doanh nghiệp khu vực tư nhân trong nước còn hạn chế...

Những hạn chế, khó khăn nêu trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chính, do cán bộ, công chức chưa thực sự chủ động, tích cực trong công việc hoặc hạn chế về năng lực, trách nhiệm; chưa kịp thời thích ứng với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; chuyển đổi số trong doanh nghiệp còn hạn chế; nguồn lực hỗ trợ doanh nghiệp cần quan tâm đầu tư nhiều hơn.

Bài học kinh nghiệm là: (i) Nắm chắc tình hình liên quan đến doanh nghiệp, doanh nhân để có phản ứng kịp thời, phù hợp, hiệu quả về chính sách của Nhà nước để phát triển kinh tế tư nhân; (ii) Người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương cần quan tâm lãnh đạo chỉ đạo, đầu tư công sức, coi sự phát triển của kinh tế tư nhân như sự phát triển của mình, cơ quan, đơn vị, địa phương mình; (iii) Kết hợp hài hòa, hợp lý, hiệu quả sức mạnh Nhà nước và tư nhân, sức mạnh dân tộc và thời đại, trong nước và ngoài nước.

Kinh tế tư nhân phấn đấu tăng trưởng 2 con số

Thủ tướng Chính phủ đặt mục tiêu trong thời gian tới khu vực kinh tế tư nhân phải tăng trưởng 2 con số để thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế 2 con số của đất nước, phát triển nhanh, bền vững, xây dựng đất nước giàu mạnh, văn minh, phồn vinh, hạnh phúc.

Phương châm là “Nhà nước kiến tạo, doanh nghiệp tiên phong, công tư đồng hành, đất nước phát triển, Nhân dân hạnh phúc”. “Doanh nghiệp là trung tâm, hạ tầng là nền tảng, thể chế là động lực”. “Không lãng phí một ngày; không chậm trễ một tuần; không bỏ lỡ cơ hội trong một tháng; không bị động trong một năm”.

Quyết tâm thực hiện “5 hóa”, “5 thông”, “5 tiên phong”

Thủ tướng Chính phủ khẳng định nhiệm vụ tổng quát trong thời gian tới là tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội XIV của Đảng, các nghị quyết đột phá của Bộ Chính trị; thực hiện "5 hóa": số hóa, xanh hóa, tối ưu hóa nguồn lực, thông minh hóa quản trị và hài hòa hóa lợi ích của Nhà nước, người dân và doanh nghiệp. Cụ thể:

Đối với Nhà nước, thực hiện “5 thông”: (i) Thễ chế, thủ tục thông thoáng để giảm chi phí tuân thủ cho doanh nghiệp; (ii) Hạ tầng đồng bộ, thông suốt để giảm chi phí đầu vào, tăng tính cạnh tranh; (iii) Con người và quản trị thông minh để góp phần tăng năng suất lao động; (iv) Nguồn lực cho doanh nghiệp tư nhân phải được khơi thông, giúp doanh nghiệp tiếp cận bình đẳng các nguồn lực, khuyến khích nguồn lực của tư nhân; (v) Khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp phải được chia sẻ, cảm thông để có chính sách phù hợp, hiệu quả.

Nghiên cứu, xây dựng cơ chế giao nhiệm vụ, giao việc lớn, việc khó, việc đột phá cho doanh nghiệp khu vực tư nhân, thể hiện lòng tin, trách nhiệm và sự kiến tạo phát triển. Quyết liệt xử lý hiệu quả các dự án tồn đọng kéo dài. Lấy đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư, kích hoạt huy động mọi nguồn lực của xã hội cho phát triển đất nước.

Đối với doanh nghiệp, thực hiện “5 tiên phong”: (i) Tiên phong trong đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi cơ cấu kinh tế; (ii) Tiên phong trong đào tạo nguồn nhân lực, tạo việc làm, sinh kế cho người dân và làm an sinh xã hội; (iii) Tiên phong trong xây dựng thể chế, cơ chế, chính sách và thực thi pháp luật nghiêm túc; (iv) Tiên phong trong xây dựng văn hóa, nhân văn trong hoạt động kinh doanh; (v) Tiên phong đóng góp, huy động mọi nguồn lực cho phát triển đất nước, tăng cường hợp tác công tư.

Các bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung thực hiện các nhiệm vụ sau đây:

Bộ Tài chính rà soát tổng thể các quy định pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh của khu vực kinh tế tư nhân để thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Đảng về phát triển kinh tế tư nhân; nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống theo dõi, đánh giá tình hình triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW đảm bảo triển khai hiệu quả, thông suốt, số liệu đúng, đủ, sạch, sống.

Bộ Công an rà soát, đề xuất sửa đổi Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn để thể chế hóa đầy đủ chủ trương của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân.

Bộ Công Thương đánh giá việc phát triển thị trường trong nước và Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” để có cơ chế, chính sách hiệu quả kích cầu tiêu dùng trong nước; khẩn trương trình Đề án vươn ra thị trường quốc tế Go Global trong tháng 02 năm 2026.

Tăng cường kết nối bộ phận trong nước và ngoài nước của Bộ Công Thương, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thương vụ, thúc đẩy các giải pháp đa dạng hóa thị trường, sản phẩm, chuỗi cung ứng.

Bộ Tư pháp thực hiện nhiệm vụ kiểm soát thủ tục hành chính, bảo đảm thủ tục hành chính năm sau phải thuận lợi hơn năm trước.

Bộ Nông nghiệp và Môi trường nghiên cứu để đơn giản hóa các thủ tục về môi trường theo hướng phân cấp quản lý về môi trường cho địa phương; Bộ Nông nghiệp và Môi trường tập trung thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước (xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn... và tăng cường kiểm tra, giám sát). Xác định giá đất phù hợp trên tinh thần hài hòa lợi ích giữa Nhà nước, người dân, doanh nghiệp.

Khẩn trương trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định ban hành tiêu chí xác định dự án xanh, tuần hoàn, áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) trong tháng 2 năm 2026, không để chậm trễ hơn.

Bộ Nội vụ rà soát, đề xuất sửa đổi Luật Thi đua khen thưởng cho phù hợp, mở rộng hình thức tôn vinh đối với doanh nghiệp/doanh nhân tiêu biểu; thực hiện tôn vinh hàng quý để nhân rộng các điển hình tiên tiến.

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, không điều hành “giật cục”, “gây sốc” cho doanh nghiệp; triển khai các chính sách hỗ trợ ưu đãi phù hợp cho doanh nghiệp phát triển sản xuất kinh doanh, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Các bộ, ngành, địa phương cần tiếp tục đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, phấn đấu năm sau cắt giảm ít nhất 30% so với năm trước; tăng cường chuyển đổi số, xây dựng cơ sở dữ liệu “Đúng - Đủ - Sạch - Sống - Thống nhất - Dùng chung”; tổ chức thực hiện quyết liệt, kịp thời, hiệu quả các chính sách đã được ban hành, tăng cường kiểm tra, đôn đốc, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc phát sinh; chủ động thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền được giao, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền các vấn đề vượt thẩm quyền, nhằm mục tiêu thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển đột phá, thực sự phát huy vai trò là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia.

Nguồn: baohinhphu.vn

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA CÁC NGHỊ ĐỊNH TRONG LĨNH VỰC NHÀ Ở, KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

Chính phủ ban hành Nghị định số 54/2026/NĐ-CP ngày 09/02/2026 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định trong lĩnh vực nhà ở, kinh doanh bất động sản. Trong đó, đáng chú ý là các quy định về nhà ở xã hội.

Cụ thể, Nghị định số 54/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của 4 Nghị định sau:

1- Nghị định số 96/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật kinh doanh bất động sản.

2- Nghị định số 95/2024/NĐ-CP ngày 24/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở.

3- Nghị định số 98/2024/NĐ-CP ngày 25/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở về cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư.

4- Nghị định số 100/2024/NĐ-CP ngày 26/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật nhà ở về phát triển và quản lý nhà ở xã hội (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 261/2025/NĐ-CP).

Ngoài ra, Nghị định số 54/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều tại 2 Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 và Nghị định số 144/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 về phân quyền, phân cấp, phân định thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

Mở rộng tiêu chí xác định điều kiện chưa có nhà ở

Về điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội, Nghị định số 54/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 29 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP về điều kiện nhà ở theo hướng mở rộng tiêu chí xác định điều kiện chưa có nhà ở, bao gồm cả trường hợp không có thông tin về nhà ở trong Giấy chứng nhận và không phụ thuộc thời điểm nộp hồ sơ mua, thuê mua nhà ở xã hội. Đồng thời, thẩm quyền xác nhận cũng được quy định theo hướng rộng hơn là giao cho cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận theo pháp luật đất đai. Cụ thể:

“1. Trường hợp chưa có nhà ở thuộc sở hữu của mình được xác định khi đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 77 của Luật Nhà ở và vợ hoặc chồng của đối tượng đó (nếu có) được xác định là không có tên hoặc không có nội dung thông tin về nhà ở trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có dự án nhà ở xã hội đó.

Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được giấy đề nghị xác nhận về điều kiện nhà ở, cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất theo quy định của pháp luật về đất đai tại tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nơi có dự án nhà ở xã hội xác nhận theo quy định tại khoản này.”

Bổ sung cơ chế kê khai, cam kết, hậu kiểm về thu nhập

Nghị định số 54/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 30 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP về điều kiện thu nhập để được hưởng chính sách về nhà ở xã hội theo hướng chuyển thẩm quyền xác nhận từ UBND cấp xã sang Công an cấp xã và bổ sung cơ chế kê khai, cam kết, hậu kiểm thu nhập. Quy định mới cũng xác định rõ đơn đề nghị xác nhận là giấy tờ chứng minh đối tượng được hưởng chính sách nhà ở xã hội. Cụ thể:

“2. Trường hợp đối tượng quy định tại khoản 5 Điều 76 của Luật Nhà ở không có hợp đồng lao động thì phải bảo đảm điều kiện về thu nhập theo quy định tại khoản 1 Điều này và được cơ quan Công an cấp xã nơi thường trú hoặc tạm trú hoặc nơi ở hiện tại xác nhận. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị xác nhận, Công an cấp xã nơi công dân thường trú hoặc tạm trú hoặc nơi ở hiện tại tại thời điểm công dân đề nghị, có trách nhiệm xác nhận các thông tin gồm: Họ, chữ đệm và tên; Ngày, tháng, năm sinh; giới tính; số định danh

cá nhân; ngày, tháng, năm cấp thẻ căn cước/căn cước công dân; nơi thường trú/nơi tạm trú/nơi ở hiện tại.

Công dân có trách nhiệm kê khai và cam kết thông tin thu nhập bình quân hàng tháng. Công an cấp xã phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc xác minh, hậu kiểm thông tin thu nhập bình quân hàng tháng của công dân đối với các trường hợp cần thiết.

Đơn đề nghị xác nhận điều kiện về thu nhập quy định tại khoản này đồng thời là giấy tờ chứng minh về đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội.”

Trình tự, thủ tục bán, cho thuê mua, cho thuê nhà ở xã hội

Nghị định số 54/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung Điều 38 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP về trình tự, thủ tục bán, cho thuê mua, cho thuê nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án và không sử dụng vốn đầu tư công, nguồn tài chính công đoàn theo hướng mở rộng và chuẩn hóa hình thức công khai thông tin trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản, đa dạng hóa cách nộp hồ sơ (trực tiếp, trực tuyến, qua bưu chính hoặc thông qua cơ quan, đơn vị nơi người lao động làm việc). Đồng thời, quy định rõ thời hạn xử lý hồ sơ; thứ tự đối tượng ưu tiên, cách xử lý khi số đối tượng ưu tiên vượt chỉ tiêu... Cụ thể

1. Trình tự, thủ tục bán nhà ở xã hội thực hiện như sau:

a) Sau 30 ngày, kể từ khi khởi công dự án, chủ đầu tư dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội có trách nhiệm cung cấp các thông tin liên quan đến dự án để công bố công khai tại trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã tại địa phương nơi có dự án; đăng tải ít nhất 01 lần tại báo là cơ quan ngôn luận của chính quyền địa phương và công bố tại trang thông tin điện tử của chủ đầu tư (nếu có) hoặc Sàn giao dịch bất động sản của chủ đầu tư (nếu có) để người dân biết, chuẩn bị hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội và thực hiện việc theo dõi, giám sát.

Thông tin công khai gồm: Tên dự án; chủ đầu tư dự án; địa điểm xây dựng dự án; địa chỉ liên lạc, địa chỉ nộp đơn đăng ký; tiến độ thực hiện dự án; quy mô dự án; số lượng căn hộ/căn nhà (trong đó bao gồm: Số căn hộ/căn nhà để bán; diện tích căn hộ; giá bán (tạm tính) đối với từng loại căn hộ/căn nhà; dự kiến thời gian bắt đầu nhận hồ sơ đăng ký và các nội dung khác có liên quan).

Trường hợp hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản đã được kết nối, khai thác thì thực hiện công khai thông tin về dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội trên hệ thống này theo quy định của pháp luật về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản;

b) Trước thời điểm bắt đầu tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội, chủ đầu tư công khai thông tin về thời điểm bắt đầu tiếp nhận, kết thúc tiếp nhận hồ sơ đăng ký mua, số căn hộ/căn nhà để bán, diện tích căn hộ, giá bán nhà ở xã hội trên hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản và gửi Sở Xây dựng địa phương nơi có dự án để công khai trên trang thông tin điện tử của Sở Xây dựng.

Việc công khai thông tin phải thực hiện tối thiểu 30 ngày trước thời điểm bắt đầu tiếp nhận hồ sơ;

c) Trên cơ sở các thông tin về dự án nhà ở xã hội đã được công khai, hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu nộp hồ sơ mua nhà ở xã hội cho chủ đầu tư dự án. Mỗi hộ gia đình, cá nhân có nhu cầu mua nhà ở xã hội không được đồng thời đăng ký mua nhà ở xã hội tại nhiều dự án trong cùng một thời điểm.

Đối tượng quy định tại khoản 10 Điều 76 của Luật Nhà ở phải có xác nhận về đối tượng của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo mẫu hướng dẫn của Bộ trưởng Bộ Xây dựng. Trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày nhận được đơn đề nghị xác nhận, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện việc xác nhận về đối tượng.

Việc nộp hồ sơ được thực hiện thông qua hình thức trực tiếp, trực tuyến hoặc dịch vụ bưu chính hoặc nộp cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nơi cá nhân đang làm việc để tổng hợp, gửi chủ đầu tư dự án.

Thời gian nộp, tiếp nhận hồ sơ do chủ đầu tư quyết định nhưng tối thiểu là 30 ngày kể từ ngày bắt đầu tiếp nhận hồ sơ;

d) Hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội bao gồm: đơn đăng ký mua nhà ở xã hội theo Mẫu số 01 quy định tại Phụ lục II của Nghị định này; giấy tờ chứng minh đối tượng, điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội.

Giấy tờ chứng minh đối tượng, điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội có giá trị trong thời gian 12 tháng, tính từ thời điểm xác nhận. Người đăng ký mua nhà ở xã hội phải cam kết chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở và chịu trách nhiệm về việc bảo đảm đối tượng, điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội tại thời điểm ký hợp đồng mua bán;

đ) Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, chủ đầu tư có trách nhiệm tổng hợp Danh sách đăng ký mua nhà ở xã hội, trong đó thể hiện thông tin cá nhân của người đăng ký và các thành viên trong hộ gia đình được khai tại Đơn đăng ký mua nhà ở xã hội; gửi Sở Xây dựng địa phương nơi có dự án để kiểm tra người đăng ký mua nhà ở xã hội đã được hưởng hoặc chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở theo quy định của pháp luật về nhà ở. Sở Xây dựng có trách nhiệm trả lời bằng văn bản trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Danh sách đăng ký.

Chủ đầu tư có trách nhiệm rà soát, đánh giá, tổng hợp ý kiến của Sở Xây dựng và đối chiếu với các quy định của pháp luật về nhà ở để xác định hồ sơ đáp ứng điều kiện được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội.

Chủ đầu tư có trách nhiệm lập, công khai Danh sách các hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện theo quy định và các hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện tại địa điểm thực hiện dự án, trang thông tin điện tử của chủ đầu tư (nếu có) và tại Sàn giao dịch bất động sản của chủ đầu tư (nếu có).

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, chủ đầu tư có trách nhiệm công khai Danh sách các hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện mua nhà ở xã hội. Đối với hồ sơ không đáp ứng đủ điều kiện thì gửi trả lại và nêu rõ lý do trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công khai Danh sách;

e) Trường hợp tổng số hồ sơ đăng ký đủ điều kiện trong danh sách tại điểm đ khoản này bằng hoặc ít hơn tổng số căn hộ/căn nhà dự kiến bán thì việc mua bán được thực hiện theo thỏa thuận giữa chủ đầu tư và khách hàng;

g) Trường hợp tổng số hồ sơ đăng ký đủ điều kiện trong danh sách tại điểm đ khoản này lớn hơn tổng số căn hộ/căn nhà dự kiến bán thì chủ đầu tư tổ chức việc bốc thăm để lựa chọn người được mua nhà ở xã hội.

Hình thức bốc thăm do chủ đầu tư quyết định nhưng phải có sự giám sát của đại diện Sở Xây dựng địa phương, đại diện Ủy ban nhân dân cấp xã, đại diện Công an cấp xã nơi có dự án, xác nhận vào biên bản kết quả bốc thăm;

h) Trường hợp dự án có đối tượng ưu tiên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 79 của Luật Nhà ở thì được ưu tiên mua nhà ở xã hội mà không phải bốc thăm với số lượng căn hộ bằng tổng số hồ sơ đủ điều kiện của các nhóm đối tượng ưu tiên này trên tổng số hồ sơ đủ điều kiện trong danh sách quy định tại khoản này nhân với tổng số căn hộ/căn nhà ở xã hội dự kiến bán.

Việc ưu tiên đối tượng là nữ giới được áp dụng đối với trường hợp người đứng đơn đăng ký là nữ giới đơn thân hoặc phải là chủ hộ của hộ gia đình trên cơ sở dữ liệu về cư trú.

Đối tượng ưu tiên quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 79 của Luật Nhà ở được bố trí căn hộ/căn nhà theo thứ tự lần lượt như sau: người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ, người khuyết tật, người được bố trí tái định cư theo hình thức mua nhà ở xã hội, nữ giới. Trường hợp số lượng đối tượng ưu tiên trong 01 nhóm vượt quá số lượng căn hộ/căn nhà ưu tiên còn lại thì thực hiện bốc thăm giữa nhóm đối tượng ưu tiên đó, các đối tượng còn lại được tiếp tục tham gia bốc thăm cùng với các đối tượng không ưu tiên;

i) Sau khi nhà ở đủ điều kiện được bán theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản, chủ đầu tư thực hiện ký kết Hợp đồng mua bán nhà ở xã hội với khách hàng; đồng thời cập nhật thông tin về giao dịch, đối tượng đã mua nhà ở xã hội theo quy định của pháp luật về nhà ở, pháp luật về xây dựng và quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về nhà ở và thị trường bất động sản.

Chủ đầu tư dự án có trách nhiệm công bố công khai Danh sách các khách hàng đã ký hợp đồng mua bán nhà ở xã hội (bao gồm cả các thành viên trong hộ gia đình) tại trụ sở làm việc của chủ đầu tư, tại địa điểm thực hiện dự án và tại Sàn giao dịch bất động sản (nếu có) hoặc trang thông tin điện tử về nhà ở xã hội của chủ đầu tư (nếu có).

2. Trình tự, thủ tục cho thuê mua nhà ở xã hội được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trình tự, thủ tục cho thuê nhà ở xã hội được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều này và không phải nộp các giấy tờ chứng minh điều kiện về nhà ở và thu nhập. Trường hợp thuê nhà ở xã hội thuộc tài sản công thì người thuê nộp các giấy tờ chứng minh thuộc đối tượng được miễn, giảm tiền thuê nhà ở xã hội (nếu có).”

Chủ đầu tư được ưu tiên bán cho người đang thuê đủ điều kiện khi có nhu cầu mua trước thời hạn 10 năm

Ngoài ra, Nghị định số 54/2026/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung khoản 12 Điều 78 Nghị định số 100/2024/NĐ-CP về quy định chuyển tiếp đối với việc bán nhà ở xã hội đang cho thuê. Quy định mới cho phép chủ đầu tư được ưu tiên bán cho người đang thuê đủ điều kiện khi có nhu cầu mua nhà trước thời hạn 10 năm, dài hơn so với quy định cũ là trước 05 năm. Ngoài ra, quy định mới mở rộng thêm phương án bán lại nhà ở xã hội cho Quỹ nhà ở quốc gia và bổ sung chi tiết cách xác định giá bán nhà ở xã hội đang cho thuê (bao gồm giá thẩm định, lãi vay, khấu hao...). Cụ thể:

“12. Trường hợp đang cho thuê nhà ở xã hội theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị định số 100/2015/NĐ-CP thì chủ đầu tư được ưu tiên bán nhà ở cho người đang thuê nếu người thuê nhà ở có nhu cầu mua trước thời hạn 10 năm và đảm bảo đúng đối tượng, điều kiện theo quy định của Nghị định này hoặc bán lại nhà ở này cho Quỹ nhà ở quốc gia.

Giá bán nhà ở xã hội đang cho thuê gồm: giá bán đã được thẩm định, xác định tại thời điểm xác định, thẩm định giá thuê, cộng với lãi vay bình quân hằng năm của các ngân hàng thương mại cổ phần nhà nước tương ứng với thời gian thuê và trừ đi phần giá trị khấu hao nhà ở. Giá trị khấu hao nhà ở được xác định bằng giá bán nhà ở đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền thẩm định nhân với thời gian đã thuê chia cho số năm thu hồi vốn đầu tư đã tính toán để cho thuê.”

Nguồn: baohinhphu.vn

NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM ĐIỀU HÀNH CHÍNH SÁCH TIỀN TỆ, CHÍNH SÁCH TÀI KHÓA NĂM 2026

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính ký Công điện số 12/CĐ-TTg ngày 08/02/2026 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm điều hành chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa năm 2026.

Công điện nêu:

Ngày 30/01/2026, tại Trụ sở Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã chủ trì cuộc họp về giải pháp điều hành chính sách tiền tệ, chính sách tài khóa và một số chính sách khác năm 2026, Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính có ý kiến chỉ đạo như sau:

Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Bộ, cơ quan liên quan thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Thông báo số 53/TB-VPCP ngày 30/01/2026 về kết luận của Thủ tướng Chính phủ, Trưởng Ban chỉ đạo của Chính phủ về quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô tại Phiên họp lần thứ hai của Ban Chỉ đạo và các chỉ đạo có liên quan về quản lý, điều hành kinh tế vĩ mô; trong đó tập trung một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan:

a) Điều hành chính sách tài khóa mở rộng hợp lý, có trọng tâm, trọng điểm; khai thác hiệu quả dư địa của chính sách tài khóa để hỗ trợ, phối hợp chặt chẽ, linh hoạt, hiệu quả với chính

sách tiền tệ và các chính sách vĩ mô khác thực hiện mục tiêu tiếp tục ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát và bảo đảm các cân đối lớn, nợ công, bội chi ngân sách nhà nước trong giới hạn quy định.

b) Thực hiện hiệu quả các giải pháp huy động nguồn lực đầu tư trong nước và ngoài nước; tận dụng dư địa về nợ công, bội chi trong giới hạn an toàn để huy động nguồn lực, phát hành trái phiếu Chính phủ đầu tư cho công trình trọng điểm; tăng cường xúc tiến, thu hút các dự án FDI có quy mô lớn, công nghệ cao; phát triển mạnh mẽ, hiệu quả, bền vững thị trường vốn (thị trường chứng khoán, thị trường trái phiếu doanh nghiệp, đưa Trung tâm tài chính quốc tế vào hoạt động chính thức trong tháng 02/2026 tại Thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng), tạo kênh huy động vốn trung - dài hạn cho nền kinh tế, giảm áp lực lên nguồn vốn ngắn hạn của hệ thống ngân hàng.

c) Khẩn trương triển khai hiệu quả Nghị quyết về việc thí điểm sàn giao dịch tài sản mã hóa, Đề án Thành lập và phát triển thị trường các-bon tại Việt Nam đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thông qua.

d) Rà soát, đánh giá thực trạng hoạt động của doanh nghiệp nhỏ và vừa trên thị trường, nhận diện kịp thời các khó khăn, vướng mắc về thể chế, chính sách, thủ tục hành chính... để có giải pháp hỗ trợ khả thi, hiệu quả, sát thực tiễn, trong đó tập trung nghiên cứu các cơ chế, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận tài chính, tín dụng.

đ) Khẩn trương nghiên cứu và hoàn thiện “Cổng một cửa đầu tư quốc gia”, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 25/02/2026.

e) Chủ động chuẩn bị các báo cáo về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Kế hoạch tài chính quốc gia, Kế hoạch vay, trả nợ công, Kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2026 - 2030, để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội.

Hoàn thiện hồ sơ đề xuất thành lập sàn/sở giao dịch vàng quốc gia, không để chậm trễ hơn nữa

2. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan:

a) Điều hành chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả; theo dõi sát diễn biến lạm phát, tỷ giá, lãi suất, thanh khoản... để điều hành các công cụ chính sách tiền tệ chủ động, linh hoạt, kịp thời, hiệu quả, mềm mại, không “gây sốc”, “giật cục”, có lộ trình, phù hợp với diễn biến tình hình kinh tế vĩ mô, quy mô nền kinh tế và mục tiêu chính sách tiền tệ. Tiếp tục thực hiện các giải pháp ổn định tỷ giá, lãi suất và tăng dự trữ ngoại hối.

b) Điều hành tăng trưởng tín dụng ở mức phù hợp, công bố, công khai, minh bạch và tùy diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường để có điều chỉnh phù hợp, kịp thời. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, kiểm soát rủi ro; chỉ đạo các tổ chức tín dụng tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, hướng dòng vốn tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng; kiểm soát tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro; nghiên cứu, có giải pháp tín dụng ngay, phù hợp, hiệu quả hỗ trợ sản xuất kinh doanh, tạo sinh kế cho người dân, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hộ kinh doanh và các ngành, lĩnh vực cho nhà ở an sinh xã hội.

c) Khẩn trương hoàn thiện báo cáo về việc nghiên cứu các giải pháp huy động ngoại tệ và vàng miếng để thu hút nguồn ngoại tệ và vàng miếng trong dân theo chỉ đạo của Lãnh đạo Chính phủ tại văn bản số 74/VPCP-KTTH ngày 08/01/2026.

d) Khẩn trương hoàn thiện hồ sơ báo cáo Thường trực Chính phủ về việc nghiên cứu, đánh giá, xem xét đề xuất thành lập sàn/sở giao dịch vàng quốc gia, không để chậm trễ hơn nữa.

đ) Chủ động, kịp thời cung cấp các thông tin chính thức, công khai, minh bạch về chủ trương, chính sách quản lý, điều hành thị trường tài chính, tiền tệ, ngoại hối và vàng; dựa trên nền tảng đã đạt được là kinh tế vĩ mô ổn định; lạm phát được kiểm soát, tăng trưởng được thúc đẩy mạnh mẽ; các cân đối lớn của nền kinh tế (thu, chi, xuất nhập khẩu, năng lượng, việc làm) được đảm bảo; bội chi ngân sách, nợ công, nợ nước ngoài kiểm soát hiệu quả...

3. Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan:

a) Tăng cường xúc tiến thương mại, đa dạng hóa thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu; tận dụng hiệu quả 17 Hiệp định thương mại tự do đã ký và đàm phán các Hiệp định thương mại tự do mới.

b) Chủ động thực hiện các giải pháp bảo đảm an ninh năng lượng, không để xảy ra thiếu điện, xăng dầu trong mọi tình huống.

4. Bộ Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương liên quan thực hiện các giải pháp tập trung thúc đẩy sản xuất nông nghiệp; bảo đảm cân đối cung, cầu các mặt hàng lương thực, thực phẩm, nhất là các mặt hàng thực phẩm thiết yếu.

5. Các Bộ, cơ quan, các tỉnh, thành phố và địa phương theo chức năng, nhiệm vụ được giao:

a) Triển khai hiệu quả các giải pháp phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy xuất khẩu, phát triển thị trường trong nước, kích cầu tiêu dùng, xúc tiến thương mại, thu hút nguồn vốn đầu tư.

b) Đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ngay từ đầu năm 2026, nhất là các công trình trọng điểm, quan trọng quốc gia; quyết liệt triển khai các giải pháp để thực hiện mục tiêu giải ngân đầu tư công năm 2026 đạt 100% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao.

c) Bảo đảm cân đối cung, cầu hàng hóa, chủ động nắm chắc, theo dõi sát diễn biến giá cả các mặt hàng thiết yếu, nhất là lương thực, thực phẩm, năng lượng... để kịp thời có biện pháp quản lý, điều hành, điều tiết giá phù hợp, ổn định thị trường; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về giá.

6. Các Tập đoàn, Tổng Công ty nhà nước tập trung triển khai thực hiện hiệu quả, quyết liệt kế hoạch sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu hiệu quả, linh hoạt; phát huy vai trò đầu tàu, dẫn dắt, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, xây dựng thương hiệu, nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, chú trọng các hoạt động phát triển, đa dạng hóa thị trường, sản phẩm, chuỗi cung ứng; phấn đấu tăng trưởng sản lượng hoặc doanh thu năm 2026 từ 10% trở lên góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế của cả nước năm 2026.

Nguồn: baochinhpvu.vn

XỬ LÝ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG XÂY DỰNG, QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU CÔNG CHỨNG

Chính phủ vừa ban hành Nghị quyết số 66.14/2026/NQ-CP ngày 10/02/2026 về việc xử lý khó khăn, vướng mắc trong việc xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu công chứng.

Nghị quyết này quy định về xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu công chứng để xử lý khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện Điều 66 Luật Công chứng số 46/2024/QH15 về Cơ sở dữ liệu công chứng.

Xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu công chứng

Theo Nghị quyết, Cơ sở dữ liệu công chứng được xây dựng bao gồm thông tin về công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng, thông tin về giao dịch được công chứng, thông tin về biện pháp ngăn chặn và cảnh báo rủi ro trong hoạt động công chứng, văn bản công chứng và các tài liệu khác trong hồ sơ công chứng.

Cơ sở dữ liệu công chứng do Bộ Tư pháp xây dựng và quản lý đồng bộ, thống nhất từ trung ương đến địa phương.

Cơ sở dữ liệu công chứng phải được cập nhật đầy đủ, chính xác, kịp thời và bảo đảm an ninh, an toàn theo quy định của pháp luật.

Việc thu thập, khai thác, sử dụng và cung cấp thông tin Cơ sở dữ liệu công chứng phải tuân thủ các quy định của pháp luật về giao dịch điện tử, dữ liệu, bí mật cá nhân, an ninh mạng.

Việc kết nối, chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu công chứng với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành và các cơ sở dữ liệu khác phải bảo đảm tuân thủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị, bảo đảm hiệu quả, an toàn, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ, cơ quan, địa phương theo quy định của Nghị quyết này và quy định khác của pháp luật có liên quan.

Nền tảng công chứng điện tử phải kết nối với Cơ sở dữ liệu công chứng để cung cấp thông tin cập nhật vào Cơ sở dữ liệu công chứng theo thời gian thực.

Kinh phí xây dựng, quản lý, vận hành, bảo trì, nâng cấp Cơ sở dữ liệu công chứng được sử dụng từ nguồn ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

Bộ Tư pháp ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng, chia sẻ Cơ sở dữ liệu công chứng

Bộ Tư pháp ban hành Quy chế quản lý, cập nhật, khai thác, sử dụng, chia sẻ Cơ sở dữ liệu công chứng; đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Công chứng số 46/2024/QH15 để bảo đảm thống nhất, đồng bộ.

Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm chỉ đạo việc cập nhật, kiểm tra, bảo đảm tính chính xác, đầy đủ, kịp thời của dữ liệu công chứng tại địa phương.

Tổ chức hành nghề công chứng có nghĩa vụ cung cấp thông tin để đưa vào Cơ sở dữ liệu công chứng; trường hợp nhận bàn giao hồ sơ của Văn phòng công chứng tạm ngừng hoạt

động, tổ chức hành nghề công chứng giải thể hoặc chấm dứt hoạt động thì có trách nhiệm cập nhật thông tin liên quan đến hồ sơ bản giao vào Cơ sở dữ liệu công chứng từ thời điểm nhận bản giao.

Cơ sở dữ liệu công chứng của các địa phương được xây dựng trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành được tiếp tục quản lý, khai thác, sử dụng theo quy định của Luật Công chứng số 46/2024/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành cho đến ngày Cơ sở dữ liệu công chứng quy định tại Nghị quyết này được xây dựng, đưa vào vận hành, sử dụng chính thức và các dữ liệu cần thiết trong Cơ sở dữ liệu công chứng của các địa phương đã được đồng bộ đầy đủ, chính xác vào Cơ sở dữ liệu công chứng này theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/02/2026 đến hết ngày 28/02/2027

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/02/2026 đến hết ngày 28/02/2027. Bãi bỏ điểm k khoản 1 Điều 62, Điều 57, điểm 1 khoản 1 Điều 63 Nghị định số 104/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Công chứng.

Trong thời gian các quy định của Nghị quyết này có hiệu lực, nếu quy định về xây dựng Cơ sở dữ liệu công chứng trong Nghị quyết này khác với các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan thì thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

Trường hợp luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nghị quyết, nghị định của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới có hiệu lực thi hành sau ngày Nghị quyết này được thông qua và trước ngày 01/3/2027 thì các quy định tương ứng được ban hành trong Nghị quyết này chấm dứt hiệu lực.

Nguồn: baochinhpvu.vn